

PHẠM - MINH - KIÊN

TIỀN - LÊ VÂN - MẠT

(Sự tích Lê Ngọa - Triều)

DÃ - SƯ THUẦN TÚY VIỆT - NAM

(Đọc sau bộ Lê - Triều Lý - Thị)



Trò thần oai Phụng - Hiếu giết hai gấu

HỒI THỨ NHỨT

*Giận Trịnh-phi, Thái-khâu thọ lệnh,
Gặp Tô-Mậu, Hoàng-gia biết gian.*

Mây sầu cuồn cuộn, lạc loài én nhận bơ vơ. Gió thảm dật dờ vầy đập cỏ cây xơ xác. Cá buồn tình xếp ví biển lội, chim tủi phận xếp cánh biển bay; cuộc tang-thương do con tạo đặt bày, bề suy-thạnh bởi người gây nên nổi.

Cái quang-cảnh thời thế biến xây, hơn dân loạn-lạc này thuộc về đời tiền Lê vua Long-Đĩnh năm 1005. Vua Long-Đĩnh là người tàn bạo hung-hăng, ở ăn không có đạo lý. Thường lấy tửu sắc mà làm một món thích chí, coi giang san như rác như rơm, thường dùng sàm-nịnh để làm một bạn tri-âm, coi sự nghiệp như tro như bụi.

Từ ngày giết anh cướp ngôi lên chấp chánh trị-vì, thì dùng những kẻ gian-thần, những quân bạo ngược, để làm bộ-hạ tay chơn, để làm ruột rà thân-thích. Sớm tối chung cùng, ngày đêm đàm-đạo, ngôn từng kẻ thính, thuận-ý xuôi tình, thì có Triệu-Di, Trịnh-Tấn, còn sát phạt hiền-thần, thì cường lăng nhược, thì có ba thằng rể của Triệu-Di, và một đứa con của Trịnh-Tấn. Thằng rể lớn của Triệu-Di tên là Bật-du-Kha, hình cao vóc lớn, võ nghệ tinh thông, sức lực mạnh bạo, gốc lai Chăm. Thằng rể tên là Thạch-dinh-Oai lai người Tàu, cũng võ-dũng cao-cường, tinh thông thương pháp.

Còn con của Trịnh-Tấn tên là Trịnh-Vu, võ nghệ tầm thường; nhưng chứa đầy một bụng mưu gian kẻ-xảo, để đoạt vợ cướp con những người thế cô sức yếu.

Triệu-Di, Trịnh-Tấn dâng vua yêu vị, phong cho chức « Tả hữu cận thần hộ-giá đại-phu ». Còn Bát-du-Kha, Thạch-đình-Oai, và Trịnh-Vu đều phong « Hộ giá tướng quân ». Trong tráo nhà Lê bấy giờ mặc sức bọn gian-thần ngang dọc; ngoài trông con mắt không còn thấy ai là ai. Tội ý có vua trọng dụng, con ý có cha mưu kế, cha ý có sức con bạo ngược, cho nên chúng nó không còn kẻ vắn vò trung thần là gì nữa.

Chúng nó oai quyền đường ấy, mạnh-mẽ đường ấy mà còn cậy sức Trịnh vương-phi là người vua Long-Đĩnh luyện-ái hơn mười năm nàng cung-phi kia. Vua Long-Đĩnh là con sâu dâm dục, là con quỷ tửu sắc, thấy sắc thì mê, thấy rượu thì uống, bắt câu phải quấy; cho nên từ khi nạp dụng Trịnh vương-phi là cháu của Trịnh-Tấn thì mê sa một cách lạ thường. Ngày đêm rập rít trong cung, rượu trà ca xướng, vui cười nụng nịu, chẳng khác chi Đất-Kỷ với Trụ-vương trong đời nhà Thương vậy!

Thật là cuộc vui đầy tháng, trện cười trót đêm.

Trịnh vương-phi sanh ra người nhan sắc tuyệt trần, da không đồi phẩn mà trắng phau phau, môi không thoa son mà đỏ lôm lôm; hình vóc không cao không thấp, không mập không ốm, tướng đi tướng đứng, giọng nói giọng cười, cả thấy đều xinh lịch. Trịnh-phi lại thông đờn, địch, thi, phú, cờ đánh cũng cao, ca xang cũng giỏi; nhưng có điều là rau nào sâu nấy. Chú nàng là người gian thần siểm nịnh, nàng là gái thất đức bất nhơn; thường hay đem giọng kèn tiếng quyến, làm cho mê mẩn tinh thần kẻ hôn quân vô đạo, để giết người trung liệt hiền lành.

Một hôm vua Long-Đĩnh và Trịnh vương-phi vầy tiệc nơi Thưởng-hoa-lầu, có thế-nữ ca xang, có Trịnh-Vu bảo giá. Trong lúc ca xang Trịnh-phi tay choàng cổ vua Long-Đĩnh, tay

đưa ly rượu cho vua Long-Đĩnh uống, rồi rót cây quạt, con Thề-nữ đứng rượu đứng bên không thấy đập gãy cây quạt, Trịnh phi day lại thấy vậy nổi giận quát con Thề-nữ rằng : « Sao mi thấy cây quạt của ta rót, mi không lượm cho ta, mi lại đập cho gãy đi ? Có phải mi khi bĩ ta chăng ? Cây quạt của ta nó có công với Bệ-hạ rất nhiều. Khi nó làm cho Bệ-hạ mát dạ vui lòng, khi nó làm cho Bệ-hạ tươi cười hoan-lạc, đêm vắng về nhờ nó mà Bệ-hạ ngủ ngon giấc điệp, ngày nóng nực nhờ nó mà Bệ-hạ khỏe khoắn tinh thần, nó có công dường ấy sao mi không kính trọng nó, mi lại vầy đập nó gãy nát như vậy ! Có phải là mi không tiếc nó, mà mi lại hủy thị ta chăng ? Thề thì mi đập cây quạt này như là mi đập ta vậy. »

Vua Long-Đĩnh đương xoàng xoàng nghe Trịnh-phi nói vậy liền biểu Trịnh-Vu đem con Thề-nữ ra chặt cái chơn nó đập cây quạt ấy đi.

Than ôi ! Vì lở chơn không thấy, mà con Thề-nữ đứt là một chơn, cái đời của nó kể như bỏ rồi, nay thành ra người tàn tật khó khăn ; ai để mắt trông vào cũng phải thương tâm thảm mục.

Thương thay ! Con Thề-nữ chơn rơi máu đỏ, vật mình vật mảy, bò lết bò la, than khóc một cách thảm thiết ai bi, dầu cho trời đất cỏ cây cũng phải nổi lòng cảm cảnh ; vậy mà trên lầu vua Long-Đĩnh và Trịnh phi ngó xuống thấy hình trạng con Thề-nữ như vậy thì cho là một vật trò chơi, để vui cười hớn hỡ, cứ việc chén thù, chén tạc, đờn hát ngâm nga, không có một chút gì để lòng thương xót. Thật là tàn nhẫn thay ! Ác độc thay !...

Trời Nam man mát, gió Bắc hát hiu, cảnh chiều buồn bực, chim tối lãng xãng ; một làn bụi tung lên trên con đường dựa mé hoàng-thành, rồi lẩn lẩn bay dọc theo đầu cây triền núi. Làn bụi vừa qua thì hiện ra một cái kiệu bốn người khiêng, sau lưng có mười con Thề-nữ tùy tùng phò-hộ. Kiệu ấy đi vừa tới cửa vườn hoa, nghe con Thề-nữ bị chặt chơn khóc la

thì một bà ngồi trên kiệu động lòng từ bi, mới biểu ngừng kiệu lại rồi cho kẻ tùy-tùng vào dắt con Thế-nữ ra để bà hỏi han.

Kẻ tùy-tùng vâng lệnh vô dắt con Thế-nữ ra rồi để ngồi dưới đất, thì con Thế-nữ cứ ôm cái chơn đứt mà vật vả khóc than. Bà ấy thấy thân thể con Thế-nữ như vậy, bà rất đau đớn xót thương, bà hỏi nó, nó bèn thuật công việc lại cho bà nghe, thì bà lấy làm căm hận, bà biểu kẻ tùy-tùng đem con Thế-nữ về dinh mình điều trị, rồi bà lại biểu khiêng kiệu bà vô Thưởng-hoa-lầu.

Bà trên kiệu đây là Tần-hoa Thái-hậu, mẹ của vua Long-Đĩnh đi hành hương về. Từ ngày Long-Đĩnh làm vua tới giờ, bà thấy những việc ở ăn tàn bạo; đêm ngày tửu sắc hoang-dâm, thương kẻ gian-nịnh, ghét người trung-lương thì bà không chịu. Nhất là bà thấy Long-Đĩnh nịnh-ái Trịnh vương-phi, mỗi việc gì Trịnh phi muốn thì Long-Đĩnh cũng nghe theo. Bà giận Trịnh phi, có nhiều khi bà trách móc trước mặt Long-Đĩnh thì Long-Đĩnh lại gạt ngang. Vì vậy mà cái giận của bà chất chứa đầy lòng, cho nên bà nghe con Thế-nữ nói và thấy cái hình trạng đau đớn của nó, bà lấy làm bất-bình, bà quyết vô để quở phạt Trịnh phi và khuyên con những điều tàn-bạo. Quân khiêng kiệu bà để trước cửa Thưởng-hoa-lầu, bà xuống kiệu biểu quân giữ cửa lên tàu với Long-Đĩnh rằng có bà đến. Giây phút tên quân trở xuống tàu rằng: « Muôn tâu Thái-hậu, Bệ-hạ biểu Ngu-thần tàu lại cho Thái-hậu hay rằng chỗ Bệ-hạ thưởng-hoa ẩm-tửu, Thái-hậu đến đây làm gì? Xin mời Thái-hậu về cung, để cho Bệ-hạ tự-do hoan lạc. »

Tần-hoa Thái-hậu nghe tên quân nói, thì bà lấy làm căm hận, bà biểu hai con Thế-nữ theo bà đi tuốt lên lầu. Bà lên tới nơi thấy vua Long-Đĩnh ngồi gục tới ngã lui, còn Trịnh phi thì choàn cổ Long-Đĩnh ngã ngón vui cười, làm tưởng không thấy Thái-hậu.

Thái-hậu thấy Long-Đĩnh không chào hỏi, thấy Trịnh phi làm lơ thì nổi giận, bà mới kêu Long-Đĩnh mà nói rằng: « Hay cho Vương-nhi dữ a !... Ai sanh Vương-nhi ra mà Vương-nhi

không kể ta là gì vậy? Hay là Vương-nhi nói Vương-nhi làm vua, còn mẹ Vương-nhi là tôi nên Vương-nhi không kể đến? Còn cái bà vua này cha chả là oai quyền! Bà đang dựa bên vua rồi bà coi mẹ vua không ra gì phải không?»

Vua Long-Đĩnh nghe mẹ nói, mắt nhắm mắt mở rồi gượng đứng dậy nói rằng: «Mẫu-hậu đi... đi đâu vậy? Mẫu-hậu hãy ngồi nơi ghế đó.» Long-Đĩnh nói rồi té ngồi xuống ghế; còn Trịnh phi thì hoảng hồn buông cổ Long-Đĩnh ra rồi đứng nép một bên.

Thái-hậu thấy Long-Đĩnh say sưa thì bà không thêm nói, bà chỉ mặt Trịnh phi mà nói rằng: «Này! Bà Vua! Sao bà không tự xét lấy bà! Bà là một người con gái tầm thường, may phước đang dựa chơn vua, sao bà không thi-ơn bổ-đức, bà lại chắt chứa một lòng sâu-độc sát nhọn. Ngày đêm bà ràng-rịt, ép uống Vua những điều hoang-dâm tửu-sắc làm cho bỏ phể việc trào-đình. Bà lại thừa lúc vua say mê, bà phao gian kế quấy cho người ngay thẳng hiền lành, khiến vua tin bà mà giết ức người ta. Cái lưỡi kiếm bất-nhơn thất-đức của bà làm cho người ta chết oan chết ức như vậy, bà lại đắc-chí vui cười; có phải cái tâm-thuật của bà muốn cho vạc ngã, thành nghiêng, nhà tan, nước mất phải không?»

Trịnh vương-phi nghe Thái-hậu nhiếc mắng lắm điều tàn-tệ thì chịu không nổi, nàng bèn quì bên vua Long-Đĩnh, gục đầu vò chơn vua Long-Đĩnh, và khóc và than rằng: «Bệ hạ ôi! Bệ-hạ hãy đem thiếp mà chém cho rồi, đừng để thiếp làm chi cho mẫu-hậu nghi thiếp là kẻ sâu độc, là kẻ xúi vua giết hại người ta. Bệ-hạ ôi! Bệ-hạ nghĩ coi! Bệ-hạ là bậc chí-tôn trên thiên-hạ, Bệ-hạ là đấng anh-minh trí-huệ trong đời, mỗi việc gì Bệ-hạ đều có lấy huệ-tâm soi thấu lòng người phải quấy, ai dẫu có năm đầu mười tay đi nữa cũng không dám chen lời xỏ tiếng vô mà giục việc gì. Bệ-hạ ôi! Bệ-hạ xét lại coi! Từ ngày Bệ-hạ nạp dụng thiếp tới giờ, Bệ-hạ khiến sao thiếp nghe vậy, ngày đêm cứ lo phục đãi Bệ-hạ không có một lời xúi giục Bệ-hạ giết ai hại ai, mà mẫu-hậu gia tội cho thiếp như vậy thiệt là oan ức thiếp lắm đi Bệ-hạ à!»

Trịnh phi râu rồng châu là chả; cái mặt hoa bây giờ nó biến ra nhiều sắc dễ thương. Đôi chơn mày đo đỏ, lỗ mũi hường hường, môi son tái tái, mắt ngọc chứa chan; cái mào đội trên đầu năm con bướm-bướm vàng đậu mấy nhành trâm bạc, chấp cánh tới lui dường như muốn bay chỗ khác.

Ôi!... Cái mặt hoa bi-lụy của Trịnh phi, cái giọt nước mắt long lanh của Trịnh phi; nó có diễn lực gì ở trong mà nó giựt vua Long-Đĩnh đương say nồng phải gượng đỡ nàng dậy, rồi lấy vạt áo rồng mà lau nước mắt cho nàng, rồi kéo nàng ngồi trong lòng mà nói sập sừ rằng: « Vương... Vương-phi! Cần gì phải sợ ai! Trẫm thương thì thôi, ai dám đá động tới Vương-phi mà Vương-phi sợ. Vương-phi cứ việc biểu Thế-nữ ca ngâm. Vương-phi cứ việc rót rượu cho Trẫm uống đi ».

Tần-hoa Thái-hậu thấy Trịnh-phi kiếm lời xảo trá tâu cho Long-Đĩnh mê mẩn, lại thấy Long-Đĩnh nịch ái Trịnh phi rồi buông lời hủy báng Thái-hậu thì Thái-hậu nổi giận mới chỉ ngay mặt Long-Đĩnh mà nói rằng: « Vương-nhi thiệt là một người bất hiếu bất nghĩa, đối với cha mẹ Vương-nhi coi như rơm như rác, đối với quắc-dân Vương-nhi thì như đất như cát. Mụ không dè mụ mang nặng đẻ đau mà đẻ một đứa con bất hiếu như vậy! Mụ không dè trong nước có một ông vua hôn quân vô đạo bất nghĩa bất nhơn như vậy! Mụ nghĩ mụ tiếc cho cái giang-san sự nghiệp của Tiên đế để lại; bây giờ bị một đứa con bất hiếu đem nhận vào trong bể-ái nguồn tình, để chuộng những việc hoang-dâm vô-đạo. Thôi! Thà là mụ thác cho khuất mắt, sống làm chi mà thấy những việc nhà tan nước mất ». Thái-hậu nói dứt lời nhẩy đập đầu vô cột, may nhờ hai con Thế-nữ đứng hầu đỡ kịp nếu không thì Thái-hậu cũng mạng vong. Nhưng, vì cái sự giận Thái-hậu nó quá tay cho nên Thái-hậu phải xiu, làm mấy con Thế-nữ hoảng hồn vội dìu Thái-hậu về cung điều trị.

Quái thay! Tình cảnh Thái-hậu đau đớn như vậy, mà Long-Đĩnh không có chút thương-tâm, cứ vuốt ve Trịnh phi mà uống rượu cho tới trắng lên cao vội mới chịu về cung,

Trăng vàng vằng vặc, mây bức lơ thơ, chiếc nhạn bơ vơ, chơn trời véo vắt; lúc bảy giờ đã bước qua canh ba, tư bề lặng lẽ, chẳng còn khua động tiếng chi, chỉ có một chập nghe tiếng canh: thùng... thùng, cắc... cắc, và tiếng chó sủa xa xa.

Đêm đã tàn, canh đã lụng, giọng dề than thân, tiếng lẳng chắc lười, mà một ông quan đại thần chưa ngủ, còn chắp tay sau đít đi ra đi vô, một chập chắt lười, một chập lắc đầu. Giây phút ông lại ngồi, ngồi lại đứng, đứng lại đi; nét mặt ông lộ ra vẻ muôn ngàn sầu thảm lo toan, tấm lòng ông chứa đầy muôn ngàn nghĩ suy tư-tưởng.

Ông quan đại thần đây tên là Hoàng-gia-Tĩnh, tuổi sáu mươi hai, làm chức « Trung-liệt đại thần, Binh-bộ thượng-tho ». Ông làm quan đời vua Đại-Hành là cha của Long-Đĩnh bây giờ. Ông thấy vua Long-Đĩnh hôn-quân vô-đạo, tàn bạo hung-hăng, nịch ái gian-thần, hại trung liệt, thì ông lo cho cơ đồ sự nghiệp nhà Lê có ngày phải tiêu diệt, nên ngày lo đêm tưởng tọa ngọa bất an.

Ông Hoàng-gia-Tĩnh ngồi dưới ngọn đèn khuya, đầu gần khô, tim gần lụng, bóng leo lét lơ mờ, ông chống tay lên trán đôi mắt ngó trần xuống đất. Cặp điển quang của ông bây giờ không lay không động, dường như ông để soi coi có kiếm dạng phương pháp gì trừ gian diệt nịnh, hay là để định tánh lòng thần coi có tìm dạng cái kế gì khuyên vua cứu nước không? Ông ngồi lặng thinh một hồi rồi ông vỗ tay vô trán, thở ra một cái rất dài, ông đứng dậy, ông lắc đầu, ông ngó ra cửa sổ thấy bóng trăng sáng rõ, gió thổi tấm màn treo nơi cửa sổ phất phơ qua lại, ông thêm buồn lòng, ông lấy cây gậy rồi mở cửa nhắm vườn hoa trời bước.

Lúc bảy giờ trên trăng thanh, dưới hoa thắm, mái tóc sương phất phơ theo ngọn gió, cây gậy trúc lần hồi nẻo dẫu xưa; ông và đi và xem chung quanh trong vườn hoa, ông thấy bông rơi nhụy đổ còi cụt xơ rơ, ông cảm động rồi ông cắc tiếng than rằng: « Hoa, mi ôi!... Lão vì cái thời cuộc biến

xây, nước nhà diên đảo, mà lão buồn bực âu sầu, ngày biển ăn, đêm biển ngủ, lo lo tính tính, không biết phương gì cứu nước trong lúc lâm nguy, cứu vua trong cơn mề muội, cho nên lão thành ra kẻ bệnh như gầy ốm như vậy. Hoa, mi ôi!... Mi là vật vô tình thần, vô tư tưởng mà sao mi lại sầu não buồn bực nỗi gì, đến nỗi lá rơi nhánh gãy, nhụy đổ hoa tàn như vậy? Hay là mi vì lão không sấm soi săn sóc cho mi, hay là mi vì lão không vun phân tưới nước cho mi, hay là mi thấy lão buồn thảm âu sầu, hình dung tiều tụy, mà mi cảm động rồi mi cũng sầu úa theo lão. Hay là mi bị thời cuộc đổi xây, nước non diên đảo, mà mi sợ, mi lo, mi sầu, mi thâm, mới hóa ra nông nỗi ấy chăng? Hoa mi ôi!... Lão nói vậy nhưng lão không biết cái cảm giác của mi ra sao? Song lão nghĩ lão cũng thương cho cái hình trạng tiều tụy của chúng mi lắm.»

Ông Hoàng-gia-Tĩnh than với hoa vậy rồi ông chống gậy lần đi. Và đi và ngâm một bài thơ cảm hoa rằng :

« Xem hoa lão luống chạnh lòng đau,
 « Cảnh ngộ đời dàng chẳng khác nhau.
 « Hoa bởi cuộc đời cành lá rụng,
 « Lão vì nghiệp-chúa ruột gan sầu.
 « Hoa lo mạng-vận âu sầu trước,
 « Lão sợ Triều-Lê bại hoại sau.
 « Một mối chung tình hoa với lão,
 « Lão già hoa úa lợt phai màu.

Ông Hoàng-gia-Tĩnh ngâm bài thơ cảm hoa rồi ông lần bước ra cửa vườn-hoa, thì ông thấy một người chậm rãi dưới bóng trăng, và đi và ngó đảo đảo, bao nhiêu cái việc gian giáo đều bày nơi hình dạng người ấy.

Ông Hoàng-gia-Tĩnh thấy vậy ông nhướng cặp con mắt già lên chăm chỉ ngó một hồi thì cái lòng nghi của ông nó chan chứa, không thể dần dặng, ông mới núp dựa rào chờ người ấy đi tới dặng bắt lại mà hỏi.

Tên gian trá kia không dè, cứ việc xâm xúi đi lại, vừa đến ngang rào thì bị ông Hoàng-gia-Tĩnh nhảy ra thộp cổ hỏi rằng: « Mi là người gì ở đâu mà đêm khuya canh vắng đến đây làm gì? Hãy nói thiệt cho lão nghe, nếu gian giảo lão đập chết ».

Tên ấy thấy quan Binh-bộ Hoàng-gia-Tĩnh nắm cổ chặt cứng và nghe hỏi thì hoảng-hồn bèn chấp tay xá xá mà nói trớ rằng: « Con là !... Con là bộ-hạ của... sai... sai đi.. » Tên ấy nói vậy rồi giựt mình nín thính.

Ông Hoàng-gia-Tĩnh thấy vậy càng nghi thêm nữa, ông đưa cây gậy gần đầu tên ấy mà hỏi rằng: « Mi làm gì mà nói ấp úng vậy? Mi hãy khai thiệt đi, bằng sè sẹt thì lão đập chết ».

Tên ấy thấy thế biết không phương chối đặng nên thưa rằng: « Bẩm quan-lớn, quan-lớn muốn con nói, xin quan-lớn cho con về dinh quan-lớn rồi con khai thiệt cho quan-lớn nghe ».

Ông Hoàng-gia-Tĩnh nghe tên ấy nói vậy thì rất mừng bèn buông cô nó ra rồi ông nắm tay nó dắt tuốt về dinh. Ông đốt đèn lên tỏ rõ rồi ông hỏi dịu ngọt tên ấy rằng: « Người là bộ-hạ của ai? Người đi đâu vậy? Người hãy nói thiệt cho lão nghe, rồi lão trọng thưởng ».

Tên ấy quì xuống thưa rằng: « Bẩm quan-lớn, con tên là Tô-Mậu, bộ-hạ của quan « Tả biên hộ-gia » Trịnh-Tấn. Người nghe lời cháu người là Trịnh vương-phi biểu người thông mưu với quan Ngự-y, để vào điều trị cho Thái-hậu rồi tra thuốc độc cho Thái-hậu uống. Vương-phi quyết giết Thái-hậu mà trả thù vì bị Thái-hậu mạ nhục ở Thượng--hoa-lầu. Quan hộ-gia biểu con đem thơ cho quan Ngự-y, rồi con đi đến đây gặp quan-lớn, xin quan lớn thứ mạng ».

Ông Hoàng-gia-Tĩnh nghe Tô-Mậu nói thì thở ra một cái rất dài rồi hỏi Tô-Mậu rằng: « Quan hộ-gia biểu người vậy mà người có chút gì nghĩ đến tánh mạng Thái-hậu không? Hay là người cũng muốn giết phứt Thái-hậu cho rồi? Người cứ nói thiệt cho lão nghe, lão đây cũng là người tâm phúc của quan hộ-gia vậy ».

Tô-Mậu biết quan binh-bộ Hoàng-gia-Tĩnh hỏi thử nhưng hấn lấy lời cang trực mà đáp lại rằng: « Con tưởng quan-lớn là người trung cang nghĩa khí, biết lo việc nước việc dân nên con mới thổ-lộ những điều bí-mật cho quan-lớn nghe. Ai dè quan-lớn là phe gian-nịnh, thôi thì quan-lớn hãy giết con đi chớ đừng hỏi dồng dài gì hết ».

Hoàng-gia-Tĩnh nghe Tô-Mậu nói và thấy diện mạo nó thì biết là đứa thiệt lòng trung hậu, nên và cười và bước lại vỗ vai Tô-Mậu mà nói rằng: « Những lời người nói đó lão rất khen người là người biết ái dân ái quốc. Tô-Mậu ôi! Lão nói lão một phe với quan hộ-gia đó là lão nói thử người. Tô-Mậu ôi! Người còn có lòng trung-hậu, huống chi ta lại theo thói nịnh tà hay sao? Tô-Mậu ôi! Như người có chí muốn trừ gian diệt nịnh, bảo tồn xã tắc giang-san, thì người hãy đưa cái thơ của Trịnh-Tấn gởi cho Ngự-y đó cho lão, và người hãy làm chứng cho lão, để mai lão dắt người vào trào tâu cho Thiên-tử hay, họa may Thiên-tử có nghĩ tình mẫu-tử diệt nịnh trừ gian chẳng? Tô-Mậu ôi! Những lời lão nói đó, người có chịu không thì hãy cho lão biết? »

Tô-Mậu nghe ông Hoàng-gia-Tĩnh nói dứt lời thì hấn thò tay vô túi lấy phong thơ đưa cho ông mà nói rằng: « Đây! Quan lớn hãy lấy cái bức thơ này mà dâng cho Thiên-tử, đây là tự tay quan hộ-gia viết; còn con, thì quan lớn cứ dắt vào trào để con làm chứng cho quan lớn. »

Hoàng-gia-Tĩnh thấy Tô-Mậu bằng lòng thì ông rất mừng, ông lấy thơ cắt rồi kêu gia-đồng biểu dắt Tô-Mậu đi ngủ.



HỒI THỨ HAI

Vì trung, Tô-Mậu vong thân;

Bởi hiếu, Như-Khuê cứu phụ.

Ác lồng non nước, sương tản cỏ cây, đoàn chim kết cánh liệng bay, bầy cá xúng vi, lặn lội. Một lần hào quang từ hướng Đông xẹt qua hướng Tây rồi tản ra hướng Nam hướng Bắc. Lăn lăn cảnh vật rõ ràng, biển sông sáng rõ, thì một ông quan đại thần áo mào đằng hoàng, mắt sâu má cúp, da tro đồi mồi, râu dài mà hoa râm, ngồi trên lưng con ngựa kim, tay cầm hòm sớ, tay vịn chóc yên, trước có một tên quân cầm cương dắt ngựa, sau lưng một người đi theo áo khăn tử tế.

Người ngựa đề huề, bước dài bước vắn, một chặp ông quan đại thần day lại nói với người đi sau rằng : « Người vào trào hãy lấy cái can đảm mạnh dạn mà đánh dẹp con ma khủng khiếp trong bụng người dặng người dạn dĩ mà nói cho thiệt nghe. »

Người đi sau nghe vậy ngược mặt lên thưa rằng : « Quan lớn chớ ngại ! Con vô tới đó rủi gặp bọn gian thần có chặt đầu con đi, thì con không nói dặng, chớ cái đầu con còn thì không ai cản con dặng, con cứ việc nói ngay, con không sợ ai hết. »

Cái cảnh trạng to nhỏ dạn dò, ngẩn ngơ người ngựa, trên con đường Hoàng-thành đây, là ông quan Binh-bộ Hoàng-gia-Tĩnh và Tô-Mậu đi vào trào tâu vua. Ông Hoàng-gia-Tĩnh là

người cẩn thận, một chập rờ tay vào túi thăm chừng cái phong thư của Tô-Mậu đưa, một chập lại dấn Tô-Mậu đứng sợ. Tô-Mậu thì cứ trả lời cứng cỏi rằng : Dầu chết cũng không sờn lòng. Nhưng không biết sao cái lòng sắt đá của Tô-Mậu kia vừa đến ngọc-môn thì lại hóa ra mềm yếu rung rết, bao nhiêu tinh thần mạnh dạn đều đổi lại kinh hoàng sợ sệt.

Nhưng, Tô-Mậu hóa ra mềm yếu lo sợ đây, không phải hấn sợ vậy rồi đổi chí ngã lòng, theo phe gian nịnh bỏ tình Hoàng gia. Hấn sợ đây, là sợ vua Long-Đỉnh là người bạo ngược, bọn Trịnh-Tấn là đũa bất nhơn, không biết vua có dung cho Hoàng gia tâu điều hơn lẽ thiệt không, hay là chưa hờ mồi mà vua đã hành hình ! Còn hấn thì không biết bọn Trịnh-Tấn có để cho hấn làm chứng hay là vừa thấy mặt thì nó giết rồi.

Vì cái tâm tư ấy mà Tô-Mậu phập phồng lo ngại, cho nên ông Hoàng-gia-Tịnh đến ngọc môn xuống ngựa rồi dắt hấn vào điện quân, thì hấn và đi và tưởng tượng đầu đầu. Bấy giờ kiểng dương minh vừa dứt, trống lâm trào vừa tan, thì vua Long-Đỉnh đã ngự ra, nhưng ngồi ngay không dặng phải dựa ngựa trên ngai. Mặt mày như nhẵn, hơi rượu nức nồng, hai bên thì có Trịnh-Tấn, Triệu-Di ngồi ngang mặt, cặp dưới đứng hai bên là Bật-du-Kha, Thạch-đỉnh-Oai và Trịnh-Vu, dưới nữa có quan Hàng-lâm-học-sĩ là Trần-Quảng và quan Đại-phu Hồ-cảm-Đường là tể trung liệt. Ngoài nữa thì có ngự-lâm-quân gươm trần rút vỏ, đứng hầu hai bên có ba bốn mươi người.

Cái cảnh giữa triều bấy giờ có chiều tương khắc tương phân, phe trung thì ủ mặt chau mày, còn phe nịnh thì diễn võ giương oai, dưới con mắt không còn kể ai là gì hết.

Ông Hoàng-gia-Tịnh giũ áo sửa mào rồi bước tới sân châu quì xuống tâu rằng : « Muôn tâu Bệ-hạ ! Thần có việc cần yếu để tâu cho Bệ-hạ hay xin Bệ-hạ rộng dung ».

Vua Long-Đỉnh nghe Hoàng-gia-Tịnh tâu vậy thì biết là muốn can gián điều gì, nên nói rằng : « Không zi mời khanh mà

khánh đến. Khanh muốn tàu việc gì cho phải thì tàu, bằng tàu không hạp ý trăm thì trăm chẳng dung ».

Vua Long-Đĩnh nói vậy, Hoàng-gia-Tĩnh chưa kịp tàu thì thấy bọn nịnh trợn mắt đứng râu, Trịnh-Tấn chỉ ngay mặt Hoàng-gia-Tĩnh mà nói rằng: « Ông ngó thấy gương giáo sáng giới hai bên đó không? Ông muốn tàu gì thì cứ việc tàu đi ».

Ông Hoàng-gia-Tĩnh là người can đảm thấy vua thanh ngộ, thấy nịnh làm oai như vậy mà không sợ, cứ vòng tay tàu rằng: « Muốn tàu Bệ-hạ, thần đêm hôm lúc canh hai dạo vườn hoa gặp Tô-Mậu là người bộ-hạ của quan hộ-gia Trịnh-Tấn; thần bắt lại gạn hỏi thì hần khai rằng: Hần vâng lệnh quan hộ-gia đi đem thơ cho quan Ngự-y, thần có lấy đặt cái nang thơ và có dắt Tô-Mậu vào châu để Bệ-hạ tra vấn ».

Hoàng-gia-Tĩnh tàu rồi day lại ngoắt Tô-Mậu, Tô-Mậu thấy ngoắt thì cóm róm đi lại, Trịnh-Tấn ngó thấy biết cơ mưu đã lậu nên chỉ mặt Tô-Mậu hét lớn lên rằng: « Mi là đứa ở đâu, lại nói là bộ-hạ của ta, mi không sợ chết à? » Trịnh-Tấn nói vậy rồi lấy mặt láy Trịnh-Vu thì Trịnh-Vu biết ý bèn rút gương nhẩy xuống hét lớn lên: « Đồ gian trá ». Vừa dứt tiếng đầu Tô-Mậu đã rụng xuống đất máu phun cả giọt, kẻ quân áp lại khiêng thây lượm đầu đi chôn.

Vua Long-Đĩnh thấy bọn nịnh hoành hành ngang dọc vậy đã không quở phạt gì mà lại còn vỗ tay reo cười, xem tuồng đắc chí.

Các quan trung thần thấy vậy đều chất lưởi lặc đầu cảm hận cho loài tàn bạo, thương xót cho kẻ vô cô thọ hại. Hoàng-gia-Tĩnh thấy bọn nịnh lộng quyền như vậy thì nổi giận bèn lấy phong thơ ra rồi đứng lên tàu rằng: « Muốn tàu Bệ-hạ, Bệ-hạ hãy xem cái nang thơ này thì rõ cơ mưu của bọn gian ác ra sao ».

Long-Đĩnh truyền Thái-giám dung thơ rồi xé ra xem, xem rồi vò thơ quăng xuống đất và cười mà nói rằng: « Khanh

khéo phao gian cho người ta; lý nào Hoàng-thúc và Vương-phỉ lại dám vậy? Khanh hãy lui về chớ khá khi quân mà mang tội ».

Trịnh-Tấn biết vua đã không tin nang thơ nên vội vàng gửi xuống tâu rằng: « Muôn tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ lấy lượng cao minh phân xử cho kẻ hạ thần nhờ. Thần không dặng biết thơ ấy quan Binh-bộ phao phản thần những gì, chớ thần xem ý tứ quan Binh-bộ thì biết chắc quan Binh-bộ lập mưu hại thần; cho nên ngài bắt đưa khốn nạn ở đâu rồi nói là bộ-hạ của thần, dặng hòa gian lập chứng để hại thần. Muôn tâu Bệ-hạ xin xử đoán cho thần nhờ, nếu Bệ-hạ bỏ qua chắc sau có ngày thần cũng chết về tay quan Binh-bộ ».

Long-Đĩnh nghe Trịnh-Tấn tâu vậy thì nhướng mắt gật đầu rồi phán rằng: « Khanh tâu thì phải lý rồi, vậy thời trăm cắt quan Binh-bộ Hoàng-gia-Tĩnh ba tháng lương, nếu sau còn lộng ngữ khi quân như vậy nữa, trăm sẽ hành hình trị tội ». Vua Long-Đĩnh phán vậy rồi thì bãi trào. Bọn Bật-du-Kha, Thạch-dinh-Oai và Trịnh-Vu mỗi người đều rút gươm ra diễn võ giương oai đi gần Hoàng-gia-Tĩnh, Trần-Quảng và Hồ-cầm-Đường, chúng lấy cạnh chỏ thúc vào mình mỗi ông mỗi cái rồi mới chịu ra về.

Ba ông trung thần thấy vua hôn-quân, thấy bọn nịnh hoành hành thế ấy thì lấy làm căm tức, nhưng không dám nói ra, chỉ có lấy mắt liếc nhau rồi rung rung nước mắt ra về.

Quan Hàng-lâm học-sĩ Trần-Quảng vì ôm một lòng căm hận bọn gian thần, vì buồn nỗi vua hôn-quân vô-đạo cho nên ra tới Ngọ-môn ông đứng lại nhìn quanh ngó quẩn một hồi thì cái nư giận nư buồn của ông nó tràn trề lên, ông dần không dặng, ông thấy dựa bên cửa có cục than, ông liền lượm lên viết một bài thơ vô vách tường như vậy :

« Tiên-đế ời ! Tiên-đế ời !

« Triều Lê đánh vạc ngà xiêu rồi !

« Người trung khô héo lòng tru quốc.

« Đứa nịnh chứa đầy chí đoạt ngôi.

« *Ác độc như vậy, vậy đã tốt,*
 « *Hôn-quân đến thế, thế thì thôi.*
 « *Tôi gian chứa hiểm đồng tình ý,*
 « *Giặc giả rồi đây chắc nổi sôi.* »

Ông Trần-Quảng viết rồi bài thơ, ông đứng gục gặc đầu, mà nghĩ thầm rằng : « Nếu mình không ký tên thiệt thì sợ e liên lụy tới người khác ». Ông nghĩ vậy rồi ông đề tên « **Hàng-lâm Học-sĩ Trần-Quảng** » sáu chữ dưới hết bài thơ rất lớn, ông mới quăng cục than xám xúi ra về.

Về nhà ông bồi hồi tắt dạ xồn xan không đứng không ngồi, không cơm nước gì, ông cứ chất lười lác đầu, diện mạo lộ ra muôn ngàn sầu thảm.

Phu-nhân Đào-thị-Hòa và công-tử Trần-như-Khuê thấy ông về sao không ra sau thì lấy làm hồ nghi, nên hai mẹ con dắt nhau ra để han hỏi.

Phu-nhân thấy ông ngồi chống tay lên cằm, đôi mắt ngó chằm chỉ xuống đất rồi lại chất lười thờ ra, thì Phu-nhân đoán chắc ông có điều gì uất ức ; nên mới bước lại gần bên ông mà thưa rằng : « Thưa ông ! Bữa nay ông vào chầu Thiên-tử sao ông về diện mạo âu sầu xem ra vẻ ưu tư lo liệu lắm vậy ? »

Phu-nhân hỏi vậy mà ông cũng làm thính ; công-tử Như-Khuê thấy thế bèn quì bên chơn ông mà thưa rằng : « Thưa cha ! Cha có điều gì chẳng vui sao cha không cho con biết để mẹ con sợ lắm đó cha. »

Ông Trần-Quảng thấy tình trạng vợ con như vậy ông động lòng rung rung ứa lụy rồi vuốt đầu công-tử mà nói cách thăm thiết rằng : « Phu-nhân ôi !... Phu-nhân hãy ngồi nơi ghế đó lão nói cho mà nghe. Phu-nhân ôi !... Việc triều đình hơi nào mà Phu-nhân hỏi. Phu-nhân hãy sửa soạn đồ đạc tom góp bạc vàng đem con về xứ mà ẩn táng mai danh, để lão ở lại đây cho Thiên-tử trị tội. Phu-nhân ôi ! Lão với Phu-nhân xe tơ kết chỉ từ thuở tóc xanh nay đã đầu bạc không có điều gì chính lòng nghịch ý, không có đoạn nào xa cách nhau. Phu-nhân ôi !... Ngày nay

vì việc nước việc dân mà lão phải xa Phu-nhân và con là một điều đau đớn không thể nói đặng đó Phu-nhân ».

Đào-thị Phu-nhân nghe ông nói thì sững sờ kinh hải ngổ sững ông rồi kéo ghế xít lại bên ông mà hỏi rằng: « Tướng-công ôi!... Duyên có nào mà ông nói những lời đoạn nghĩa dứt tình, lìa con bỏ vợ vậy ông? Xin ông tỏ thiệt cho mẹ con tôi nghe kẻo mẹ con tôi lo sợ lắm ông à ».

Ông Trần-Quảng nghe bà hỏi và thấy diện mạo sợ sệt của bà thì ông chau mày mà đáp rằng: « Lão biểu Phu-nhân vậy thì Phu-nhân hãy nghe lời, hỏi làm chi hoài cho lão nhọc nói. Phu-nhân hãy sửa soạn mà đi cho mau, nếu chậm trễ thì họa kia chẳng nhỏ ».

Công-tử Như-Khuê thấy vậy càng hoảng hồn vội vả thưa rằng: « Thưa cha! Việc gì cha cứ nói thiệt cho mẹ con và con nghe, dầu cho thế nào thì mẹ con con cũng chung chịu với cha ».

Ông Trần-Quảng nghe con nói những điều hiểu thảo thì chạnh thương mà nói rằng: « Con ôi! Cha vì thấy chúa hôn quân, thấy phe gian nịnh mà cha dần lòng khôngặng, cha tức giận có làm một bài thơ ở trước Ngọ-môn. Trong bài thơ ấy kích bác vua mê muội và bọn gian thần; cha chắc sao cũng có kẻ sao cái bài thơ ấy dựng cho Thiên-tử thì Thiên-tử không dung cha, rồi đây cha sẽ bị gia hình trị tội chớ chẳng không đó con. Con ôi!... Vì vậy mà cha không muốn nói cho mẹ con nghe; bởi mẹ con già rồi, nếu nghe những lời đau đớn ấy thì chỉ cho khỏi rầu buồn mà sanh bệnh ».

Ông Trần-Quảng nói vừa dứt lời thì Đào-thị Phu-nhân tối tăm mày mặt, phách tan hồn tiêu, ngã ngựa xuống đất, bất tỉnh hôn mê.

Công-tử Như-Khuê thấy mẹ vậy thì hoảng hồn chạy lại đỡ đầu mẹ và kêu và khóc; còn ông thì lại lấy quạt, quạt cho bà và biểu gia đồng rót nước trà với gừng cho bà uống.

Giây phút Đào-thị Phu-nhân tỉnh lại ngó ông mà nước mắt tuôn ra như xối rồi hỏi rằng: « Ông ôi!... Thiệt vậy sao ».

ông? Nếu thiệt thì mẹ con tôi ở lại đây mà chịu chết với ông cho trọn niềm chung thủy. Ông ôi! Trốn tránh làm chi mà phải bỏ vợ chích mát, chịu cảnh đau đớn trọn đời đó ông ».

Phu-nhân thì khóc than nước mắt, còn công-tử Như-Khuê thì châu mày suy nghĩ rồi nói rằng: « Thừa cha, tội gì mà cha phải ở lại chịu chết? Muốn ở lại thì mẹ con tôi cũng ở lại với cha, muốn đi thì cha hãy đi với mẹ con tôi, nếu Thiên-tử không dung sai người theo bắt thì con thệ ra sức sát tử chúng nó không để một con đó ».

Ông Trần-Quảng nghe con nói thì ông lắc đầu mà rằng: « Con nói thế là con mang tội bất trung bất hiếu rồi. Vua hiệp đáp tôi cách gì thì tôi cũng phải chịu, cha dạy con cách gì con cũng phải nghe ấy là tôi trung con thảo, nếu cãi lệnh vua, trái ý cha, thì làm sao cho ra người trung thần hiếu tử ». Ông nói đến đó lại thở ra mà nói tiếp rằng: « Con ôi! Con còn niên thiếu, năm nay con mới có 15 tuổi, bèn ăn học văn chương võ nghệ thì con chưa đăng tính thông mà sao con dám buông lời tự phụ như vậy? Cha lấy làm lo cho con về ngày sau lắm. Con không nên trái ý cha, con phải nghe lời cha dạy, cha rui có bị triều đình gia hại đi rồi thì con hãy ráng lo phụng dưỡng mẹ già và phải siêng năng học tập, noi theo cái hành động cử-chỉ của cha mà làm, thì cha có thác xuống suối vàng đi nữa cha cũng vui cười mừng rỡ vậy ».

Ông Trần - Quảng nói với con rồi ông day qua nói với bà rằng: « Phu-nhân ôi!... Phu-nhân hãy dần lòng vượt dạ mà về quê, không nên bịn rịn theo lão ở đây mà mang hại. Phu-nhân hãy nghe lời lão, không nên cãi quá; Phu-nhân phải ráng ẩn táng mai danh mà nuôi con cho biết ái-quốc ái dân, đó là Phu-nhân tận nghĩa tận tình với lão . »

Ông Trần-Quảng nói đến đó thì có quân canh cửa chạy vào thưa rằng: « Bẩm quan lớn, có Sứ đem chiếu triệu quan lớn nhập trào diện quân. »

Ông Trần-Quảng nghe quân báo thì biết việc chẳng lành, mới hỏi Phu-nhân và công-tử hãy đi ngã sau mà lánh nạn.

Phu-nhân và công-tử thất vía kinh-hoàng, mắt đỏ hào quang; hồn phách như ở trong luồng mây đen, hay ở trong đám gió trốt vấy. Phu-nhân bắt cập, tâm thần không định cho nên tom góp tiền bạc, còn y phục thì lấy một mớ rồi mẹ con lạy ông ba lạy, mới dắt hai tên gia đồng băng ngã sau mà tị nạn.

Than ôi ! Trong lúc chia bầu rẽ áo, đoạn nghĩa lìa tình, thì cái sự đau đớn của con người không có giấy mực nào mà tả ra cho hết dạng.

Ông Trần-Quảng thấy vợ con đi rồi ông ngó theo mà dường như cái gót chơn của vợ con ông có điện lực gì nó kéo xển chùm ruột ông, nên ông ngồi điện dãi đau đớn một cách phi thường.

Tên quân giữ cửa bị Sứ hỏi thúc, nên chạy vô thưa một lần nữa, thì ông mới chịu đứng dậy lau lụy bước ra tiếp Sứ.

Ông vừa bước chơn ra tới cửa trước thì Trịnh-Vu dẫn mười tên quân xốc vô hét lớn lên rằng : « Bệ-hạ dạy đến bắt ông vào trào trị tội ».

Ông Trần-Quảng và cười và nói rằng : « Tướng quân mưa đừng thành nộ, tôi đã sửa soạn vào chầu đây. »

Ông nói rồi lách mình đi trước Trịnh-Vu, ông không diện tri giây phút nào, mà cũng không nói gì với Trịnh-Vu nữa. Vô tới sân chầu ông ngó quanh quẩn không thấy ai hết ông lấy làm lạ day lại hỏi Trịnh-Vu thì Trịnh-Vu nạt nộ mà nói rằng : « Bệ-hạ ở Ngự-tửu-lâu, ông hãy ra đó mà thọ tử ».

Ông Trần-Quảng thấy Trịnh-Vu lộng quyền hỗn ầu thì ông rất căm hận, nhưng không nói gì cứ việc đi ngay ra Ngự-tửu-lâu. Đến nơi ngược mặt ngó lên thấy vua Long-Đỉnh đã sập sừ, tay choàn cổ Trịnh-phí tay cầm chén rượu ; cặp dưới hai bên thì có Trịnh-Tấn, Triệu-Di. Trịnh-phí vừa thấy Trần-Quảng thì lách vua Long-Đỉnh mà nói rằng : « Bệ-hạ ! Bệ-hạ ! Người làm thơ mạ nhục Bệ-hạ đã đến kia cả !... »

Trần-Quảng chưa kịp quì đã thấy vua Long-Đĩnh nhướng mắt lớn lên rằng: « Người làm tôi sao dám cả gan làm thơ mạ nhục trăm vậy? Số người đã đến, trăm không thể dung dặng ».

Vua Long-Đĩnh nói rồi lấy lệnh tiễn quăng xuống đất mà phán rằng: « Trịnh tướng-quân hãy dẫn đưa phản chúa khi quân ra pháp tràng mà hạ sát cho rồi ».

Trịnh-Vu nghe vua Long-Đĩnh phán vậy, bèn hăm hở kéo xển Trần-Quảng đi, Trần-Quảng lắc đầu đi theo không chút gì sợ sệt.

Ra tới pháp tràng Trịnh-Vu hồ lớn lên rằng: « Trần-Quảng bị tội khi quân mạ chúa, Thiên-tử dạy trăm-thủ thi chúng; ai nấy thấy đây phải giữ mình nếu lấp lửng thì sẽ toàn gia tru lục ».

Trịnh-Vu nói rồi biểu Trần-Quảng quì xuống. Trần-Quảng nổi giận day lại trợn mắt nói lớn lên rằng: « Lão nói cho người biết, lão là người ái quốc ái dân, lão lại đi quì trước mặt người là quân gian thần siểm nịnh khuấy nước hại dân vậy sao? Người muốn chém lão thì chém đi cần gì phải quì ».

Trịnh-Vu nghe Trần-Quảng nói vậy thì nổi giận bèn rút gươm ra quyết chặt đầu Trần-Quảng, ai dè vừa đưa gươm lên thì bị một mũi tên trúng vô chỗ vai, bèn hoảng hồn day lại thì thấy một tên tiểu võ-sĩ, tay cầm đoản kiếm tay cầm khiên, lăm vào đâm tả chém hữu Trịnh-Vu và mấy mươi quân canh giữ pháp tràng đều vỡ tan chạy hết. Tiểu võ-sĩ xốc lại công Trần-Quảng mà chạy. Bấy giờ thiên hạ đều vỡ chạy tán loạn, nhưng ai nấy rất mừng cho quan Học-sĩ được thoát khỏi tay nịnh tặc.

Trịnh-Vu nổi giận rút mũi tên nơi vai quăng xuống đất rồi kéo quân đuổi theo. Nhưng tiểu võ-sĩ đã đỡ Trần-Quảng lên ngựa rồi giục vó buông cương làm cho Trịnh-Vu và mấy mươi quân đứng đó la hoảng chớ không làm gì dặng.

Tiểu võ-sĩ cùng Trần-Quảng chạy dặng một hồi thì trời đã tối, tới con đường chẹt, tiểu võ-sĩ quẹo vô một chút tới cái

gò đất cao, tiểu võ-sĩ ngừng lại đỡ Trần-Quảng xuống thì trên gò có một người đàn bà chạy xuống và mừng và nói rằng : « Trời ơi ! Tôi tưởng hôn-quân đã giết ông rồi ».

Ông Trần-Quảng nhìn kỹ lại thì là vợ và con. Ông thấy con còn nhỏ mà võ nghệ cao cường thì rất mừng, bèn hỏi rằng : « Sao lão biểu Phu-nhân đem con về xứ ẩn lánh mai danh, để lão ở lại thọ tội với tráo-đình, sao Phu-nhân không đi cho chóng, lại biểu con trở lại cứu lão làm gì vậy ? May thoát chẳng nói chi, nếu rủi thọ hại thì còn chi là con ».

Đào-thị Phu-nhân nói : « Tôi cũng muốn nghe lời ông mà về quê cho sớm ; nhưng ngặt vì con nó khóc lóc năn nỉ rằng nó đủ sức cứu ông khỏi tay gian nịnh. Ông nghĩ coi con nó hiểu hạnh vậy tôi nỡ lòng nào lại không cho. Đã vậy mà tôi cũng không đành lòng để ông ở lại chịu chết, còn tôi thì về xứ vui vầy sung sướng ngày tháng ấm no. Bởi cái lòng tôi vậy nên con muốn đi cứu ông thì tôi cho đi liền. Tôi nói thiệt với ông, nếu con nó đi cứu ông không đụng rủi lằm tay gian nịnh thì tôi cũng nguyện tự tử chớ không về xứ làm gì đó ông ».

Ông Trần-Quảng nghe bà nói vậy thì ngồi suy nghĩ một hồi rồi ông thở ra mà nói : « Thôi thì hãy ráng mà đi cho mau, chớ chậm lút đây chi cho khỏi bọn gian nịnh đuổi theo thì họa kia chẳng nhỏ ».

Ông nói vậy rồi hỏi Phu-nhân và công-tử lên ngựa buông cương nhắm Thái-nguyên trực chỉ.

*« Từ đây ẩn lánh mai danh,
« Mạo cao áo rộng hiển vinh mặc người.*

HỒI THỨ BA

*Hoàng gia biểu Trần-Loan đem thư,
Chánh-hậu biết Kỳ-Giản gian ác.*

Thuyền ngư-phụ vội vàng trở lái, gánh tiểu-phu lật đặt lên vai, con ác chăm rai khuất mình, nàng Nga lần hồi lộ mặt. Bấy giờ trong dinh quan Binh-bộ Hoàng-gia-Tĩnh kể bộ hạ cơm nước đã xong; còn ông thì không kể tới mùi lai gì hết. Ông ngồi chống tay lên trán gió thổi hàm râu phất phơ, ngọn đèn tim rung xao xuyến, ông nghĩ suy một hồi rồi ông gục gặc đầu ông kêu Thị-tì vào biểu Tiểu-thơ ra cho ông dạy việc.

Tiểu-thơ Hoàng-nguyệt-Mai sanh ra da trắng môi hồng, mày vòng như lá liễu, mắt sáng như ngôi sao. Hình dung cốt cách, nét đứng nét đi, giọng nói tiếng cười cả thấy đều xinh lịch. Đã vậy mà Tiểu-thơ lại thông văn-chương thi-phú bành trãi thâm thù; công ngôn dung hạnh đều hoàn toàn hết. Tiểu-thơ lại có tánh tốt, ở ăn lớn nhỏ trong dinh, không ai là không yêu mến. Rủi mấy con Thử-nữ có đứa nào bịnh hoạn Tiểu-thơ cần mẫn thuốc men, có đứa nào làm lỗi thất phát thì Tiểu-thơ răn dạy chớ không ỷ thế mà chưởi mắng đánh đập ai.

Cái tình ý Tiểu-thơ ở ăn như vậy, cái lòng dạ của kẻ tôi tớ đối đãi với Tiểu-thơ như vậy mà Tiểu-thơ không đặng vui; là vì Tiểu-thơ thấy cha già lo sầu việc nước, bỏ ngủ quên ăn thì Tiểu-thơ hằng lo sợ cho nên không vui đặng.

Lúc ấy Tiểu-thơ đang ngồi toan tính thì Thị-tì vào thưa rằng ông cho đòi. Tiểu-thơ nghe nói lật đật ra hầu cha, thì ông nói rằng : « Con ôi ! Cha kêu con ra đây cho con hay rằng : Quân gian thần nó thông đồng với Ngự-y để bỏ thuốc độc mà giết Thái-hậu. Thái-hậu là người hiền lương nhân-đức, biết mến nước thương dân ; tuy Thái-hậu sanh ra con hôn-quân vô-đạo thì mặc dầu mà Thái-hậu không xu hướng theo ý con. Con ôi !... Vì vậy nên cha rất kính nể Thái-hậu. Nay cha nghe gian thần nó quyết đồ mưu thuyết kế để giết Thái-hậu thì cha thương xót lắm ; cha không nỡ để Thái-hậu thác oan, cha kêu con đang hỏi con coi trong dinh có đứa Thị tì nào lanh lợi, để cha biểu nó đem mật thơ cho Chánh-hậuặng Chánh-hậu vào cung mà thông tin trước cho Thái-hậu đề phòng kéo lắm tay gian tặc đó con ».

Tiểu-thơ Nguyệt-Mai nghe cha nói vậy thì lấy làm căm giận loài gian-nịnh, mà thương xót cho Thái-hậu nên thưa cùng cha rằng : « Thưa cha, bọn Thị tì trong dinh bấy lâu con có để ý đến con Trần-Loan là đứa đáng tin cậy hơn hết. Nó đã biết chữ nghĩa, mà tánh tình ở ăn cũng hòa nhã ; mấy con Thị tì trong dinh đều thương nó hết. Để con kêu nó ra rồi cha biểu nó ».

Tiểu-thơ Nguyệt-Mai nói rồi trở ra sau kêu Trần-Loan. Trần-Loan ra, thì ông Hoàng-gia-Tĩnh xem tướng mạo rồi gật đầu mà hỏi rằng : « Con có can đảm gì không ? Sai con việc gì khó khăn con chịu làm không, con biết cung Chánh-hậu không ? Đâu con nói thiệt cho ông nghe coi ».

Trần-Loan thưa rằng : « Con ở trong dinh ông đã lâu rồi, Tiểu-thơ đã biết ý con, không có việc gì Tiểu-thơ sai biểu con mà con không làm, trừ ra những điều gian ác thì con làm không dặng đó thôi. Thưa ông, cung Chánh-hậu con đã từng biết ông muốn sai con điều chi ông cứ việc sai con đi cho, ông chớ ngại. Thưa ông ! Ông biểu con về việc trung quân ái quốc dầu có chết thì con cũng không sợ ».

Ông Hoàng-gia-Tĩnh nghe con Trần-Loan nói những lời khí khái vậy thì rất khen thầm mà nói rằng: « Con có lòng tốt vậy và có can đảm thế ấy thì ông cũng khen. Vậy thì con hãy chịu khó với ông, con đem thơ cho Chánh-hậu coi, cần nhứt con phải cẩn thận cho lắm, nếu lời thôi bọn gian thần bắt đảng thì họa kia chẳng nhỏ đa con ».

Ông Hoàng-gia-Tĩnh nói rồi đưa thơ cho Trần-Loan, Trần-Loan lãnh thơ giấu vô áo rồi cúi đầu xá ông mà đi.

Trời thanh mây rạng, gió mát trăng trong, trước sân Bạch-hoa-cung có một bà ngồi trên ghế, chung quanh có chạm tứ linh, đầu đội mào song phụng triều thiên, mình mặc áo cẩm bào, chơn mang hài thêu lưỡng điệp. Bà ngồi một chập ngó lên trăng, một chập nhìn mấy bụi hoa trước mặt rồi lắc đầu thở ra; nước da phấn của bà bây giờ nó tái xanh, môi son của bà bây giờ nó dợt dạt, cặp mày liễu của bà bây giờ nó thường nhàn nhu, đôi mắt phụng của bà bây giờ nó thường chứa chan rơi lụy.

Ôi! Cái tình trạng của bà đây, là bà Chánh-hậu tên là Hoàng-như-Hoa; bà xuân xanh mới hai mươi tuổi. Sanh ra vóc ngọc mình vàng; nhưng vì tánh hiền-lương nhân-đức ăn nói thiệt thà không biết trau dồi chuốc ngọt. Vì vậy mà bà đánh gỏi chích nệm nghiêng cô phòng quạnh quẽ; bao nhiêu sự vui vẻ sung sướng với vua Long-Đĩnh đều nhường lại cho Trịnh phi hết. Bởi Trịnh phi là người xảo ngữ ngoa ngôn, hay dùng giọng kèn tiếng quyến, hay lá lời trây trúa cho nên vua Long-Đĩnh mê sa ngày đêm không hở.

Nhưng cái buồn cái thảm của Chánh-hậu Như-Hoa đây không phải so sánh cái việc sung sướng chơi bời mà buồn thảm đâu. Chánh-hậu buồn thảm đây là Chánh-hậu thấy vua không lo việc triều đình; chẳng thương bá tánh, không kể nước nhà, lấy tửu sắc làm vui, lấy sự giết người làm thú, mà Chánh-hậu buồn đó thôi.

Mấy con Thê-nữ đứng hầu hai bên thấy Chánh-hậu không nói năn han hỏi gì thì chúng nó cũng không dám hỏi.

Trong đám đó có con Trần-thị-Mai liếc thấy bóng người đi dọc mé rào mà coi bộ dớn dác, thì lấy làm nghi bèn quì xuống tàu với Chánh-hậu rằng : « Muôn tàu lĩnh bà, con thấy ai đi ngoài rào xem tường nhút nhát dường như kẻ gian ».

Chánh-hậu Như-Hoa nghe Thê-nữ Trần-thị-Mai tàu thì lấy làm lạ, bèn biểu Thị-Mai ra kêu người ấy vào cho Chánh-hậu biểu.

Thê-nữ Thị-Mai vâng lĩnh ra đón đầu người đi dựa rào ấy thì té ra là Trần-Loan, chị em bà con với Thị-Mai.

Trần-thị-Mai hỏi rằng : « Chị đi đâu mà thâm nhập vào cung Chánh-hậu vậy ? Chị hãy coi chừng có Chánh-hậu ngự ở trước cung kia cả ! »

Trần-Loan nghe nói rất mừng bèn kề miệng vào tai Thị-Mai mà nói nhỏ rằng : « Có điều bí mật để dựng cho Chánh-hậu xin nhờ em tiến cử ».

Trần-thị-Mai nghe nói biết là việc chẳng lành, nên nói rằng : « Thôi chị đứng đây để em tàu lại cho Chánh-hậu hay, chắc sao Chánh-hậu cũng đòi chị ». Thị-Mai nói rồi quày quả trở lên tàu cùng Chánh-hậu.

Chánh-hậu nghe tàu thì nói rằng : « Mi biểu nó vô đây, có việc gì nói cho ta biết, không sao mà ngại. Nội đây toàn là người tâm phúc của ta ».

Trần-thị-Mai vâng lĩnh ra kêu Trần-Loan vô, Trần-Loan vô quì trước mặt Chánh-hậu, thì Chánh-hậu hỏi rằng : « Mi ở với ai, vào đây có việc gì hãy tàu cho ta biết ? Mi cứ việc tàu ngay chớ khá sợ sệt, nội đây là người một bụng với ta ».

Trần-Loan nghe Chánh-hậu nói thì thò tay vào túi lấy thơ ra rồi dựng lên mà tàu rằng : « Muôn tàu Chánh-hậu, con là đứa ở với quan Binh-bộ Hoàng-gia-Tĩnh. Quan-lớn con dạy đem thơ bí mật dựng cho lĩnh bà ».

Chánh-hậu nghe nói thì chau mày suy nghĩ mà thầm tưởng rằng : « Quan Binh-bộ Hoàng-gia-Tĩnh là người tận

trung với nước, nay người gửi thơ cho ta, chắc người thấy có điều quan-hệ đến ta chớ chẳng không ». Chánh-hậu nghĩ vậy rồi lấy thơ dỡ ra xem.

Bảy giờ nhờ trăng tỏ rõ nên Chánh-hậu thấy chữ rõ ràng; bà coi hết từ đầu chí đuôi thấy trong thơ quan Binh-bộ tâu rằng, phải coi chừng Ngự-y. Vì gian thần thông mưu với Ngự-y bỏ thuốc độc cho Thái-hậu uống.

Than ôi! Chánh-hậu đã lâm cảnh kinh khủng lo rầu, nay lại gặp cái thơ báo tin hung tợn thì làm gì mà không mặt mày tái lét, làm gì mà không lo sợ phập phồng; cho nên Chánh-hậu thở ra một cái rất dài, rưng rưng nước mắt mà hỏi Trần-Loan rằng: « Quan Binh-bộ có nói điều gì riêng nữa không? »

Trần-Loan tâu: « Muôn tâu lệnh bà, quan-lớn con đây đem thơ đó thôi chớ không có dặn điều chi khác nữa ».

Chánh-hậu gật đầu mà nói: « Thôi! Mi về bẩm lại cho quan Binh-bộ hay, ta rất cảm ơn và ta sẽ lo đề phòng việc ấy ».

Trần-Loan bái biệt lui về rồi, Chánh-hậu lật đặt dẫn hai con Thế-nữ đi thẳng qua cung Thái-hậu.

Thái-hậu từ bữa mẹ nhục Trịnh-phi thì mang bệnh đến nay, nằm thim thíp không thấy vua Long-Đĩnh đến thăm lần nào hết. Vì vậy mà Thái-hậu thành ra tâm bịnh; trong bụng bồi hồi, mặt mày chẳng vầng, khi nóng khi lạnh, cơm cháo không ăn.

Vua Long-Đĩnh có nhiều con mái người hầu và tam cung lục viện nhưng không ai lai vãng thăm lom, chỉ có một mình Chánh-hậu thường hay tới lui nuôi dưỡng mà thôi!

Lúc bảy giờ Thái-hậu đương nằm than thở thì Chánh-hậu bước vào, lại thăm Thái-hậu rồi kêu con hầu Tô-Liệu mà hỏi rằng: « Hôm nay Ngự-y có tới thường không? »

Tô-Liệu thưa rằng: « Hai ngày thì có Ngự-y vô coi mạch cho Thái-hậu một lần. Mai này thì chắc có Ngự-y vào ».

Chánh-hậu nghe Tô-Liêu nói thì gặt đầu mà rằng: « Như mai có Ngự-y đến coi mạch cho Thái-hậu rồi Ngự-y có đưa thuốc chỉ cho Thái-hậu uống, thì người hãy để đó chờ ta chớ đừng cho Thái-hậu uống ». Chánh-hậu dặn rồi bước lại đứng bên Thái-hậu mà thở-thở tâu rằng: « Tâu Mẫu-hậu! Trong mình Mẫu-hậu bữa nay có thuyên giảm chút nào chăng? »

Thái-hậu cự mình rên ư ư rồi nói: « Trong mình mẹ, coi càng ngày càng trầm trọng không mấy gì thuyên giảm cả; mà cái bệnh của mẹ đây là cái bệnh buồn rầu lo liệu, tưởng không thể mạnh dạng đó con ».

Chánh-hậu nghe nói thì đôi tròng ứa lụy rồi nói rằng: « Tâu Mẫu-hậu, ngày mai có Ngự-y đưa thuốc chỉ cho Mẫu-hậu, thì Mẫu-hậu đừng uống, để con vào tra vấn Ngự-y cho rõ ràng, ngay gian rồi sẽ hay ».

Thái-hậu nghe nói thì lấy làm lạ nên hỏi rằng: « Mẹ nghe con nói thì chắc có điều quan hệ gì đó; vậy con hãy nói cho mẹ nghe, đừng mẹ biết mà đề phòng ».

Chánh-hậu nghe phán không dám ẩn giấu, mới đem công việc đặt thơ của quan Binh-bộ cho hay rằng: Bọn gian thần thông mưu với Ngự-y để bỏ thuốc độc mà giết Thái-hậu.

Hỡi ôi!... Cái câu chơn chất thiệt thà của Chánh-hậu vậy mà dường như ở trong có ma quỷ gì để hớp hồn Thái-hậu, cho nên Thái-hậu nghe rồi thì cháng váng mặt mày, nư giận trào lên rồi mặt xù không nói năn gì được.

Chánh-hậu hoảng-hồn vội vàng hết thể-nữ đem lửa lại hơ tay chơn và quạt cho Thái-hậu, rồi giục kêu Thái-hậu một hồi rất lâu, Thái-hậu mới lần lần tỉnh lại, thở ra một cái rất dài mà nói rằng: « Mụ nghĩ mụ tiếc cho công cán Tiên vương, Đông xông Tây đục, gây dựng cơ đồ sự nghiệp tôn lao để lại cho một đứa nghịch tử như vậy. Làm vua không biết lấy nhơn nghĩa mà trị nước chơn dân, để đem cái tánh bạo ngược ngang tàn hại dân khuấy nước. Trong triều bây giờ dùng toàn kẻ gian thần siểm nịnh, ngày đêm nịnh ái Trịnh phi chẳng khác như Trụ-vương với Đắc-Kỷ. »

Thái-hậu nói tới đó lại mệt ngất làm cho Chánh-hậu phải quạt và kiếm lời nan nã khuyên lơn. Giây phút Thái-hậu tỉnh lại rồi nói với Chánh-hậu rằng : « Con ôi !... Mẹ lấy làm thương con là người biết yêu nước thương dân, biết lo cho cơ đồ sự nghiệp, biết lo cho vận mạng nước nhà. Con ôi !... Mẹ có nhắm mắt đi rồi thì con hãy ráng mà tin dụng những người trung thần để lo việc nước việc dân, để diệt nịnh trừ gian, để lo khuyến dụ kẻ quân cho trở nên người đạo đức. Cần nhứt con lo mưu với Lý-công-Uẩn là người trung thần oanh liệt kiêm thọ chức « Tả-thần-vệ, điện tiền chỉ huy sứ » kiêm « Bình-nam Đại-nguyên-soái ». Bây giờ người còn trấn thủ ở Diên-châu ; môn hạ người có nhiều tay anh hùng nghĩa sĩ. Con ôi !... Nếu trong trào có điều gì chẳng may, thì con cứ việc gửi thư cầu cứu với người thì sẽ nên việc ».

Thái-hậu nói tới đó thì rung rung nước mắt dường như Thái-hậu biết sự nghiệp nhà Lê sẽ về tay người khác. Thái-hậu nín thính một hồi rồi lấy khăn lau nước mắt, day qua nói với Chánh-hậu rằng : « Thôi ! Những lời mẹ dặn đó con phải nhớ, trời đã khuya rồi con hãy về nghỉ ».

Chánh-hậu bái biệt Thái-hậu về cung, đêm ấy hồi tưởng lại những lời Thái-hậu căn dặn thì rất cảm thương mà sanh ra muôn ngàn tư tưởng về sau.

Trống chùa inh-ỏi công phu, gà xóm tí-te gáy sáng, thì Chánh-hậu đã dậy sửa soạn rồi đi qua cung Thái-hậu để chờ Ngự-y. Chánh-hậu sắp đặt đầu đó an bài rồi thì Ngự-y Kỳ-Giản đến.

Kỳ-Giản bước vô thấy Chánh-hậu thì hoảng hồn gương mặt đã đổi sắc ; nhưng cũng giả dạn làm gan quì xuống bái kiến Chánh-hậu. Chánh-hậu giả là không hay không biết nên nói rằng : « Quan Ngự-y hãy bình thân tạm tạ, đặng cho ta hỏi thăm về chứng bệnh của Thái-hậu bữa nay ra sao ? »

Kỳ-Giản vâng lệnh đứng dậy rồi tâu rằng : « Muôn tâu lệnh bà. Bệnh của Thái-hậu cần phải thuốc men cho nhiều mới đặng. Ngu-thần cũng ráng sức liệu lo, rồi đây Thái-hậu cũng lành mạnh như xưa. »

Chánh-hậu gặt đầu rồi hỏi rằng : « Bữa nay Ngự-y có cho Thái-hậu uống thuốc chi không ? »

Kỳ-Giản đáp rằng : « Thần có đem dâng cho Thái-hậu một hũn thuốc Bồ-tâm-ninh-thần. Thái-hậu uống hũn thuốc này thì trị mớiặng cái bệnh lo rầu buồn bực ».

Kỳ - Giản nói rồi thò tay vô túi lấy cái hộp đựng hũn thuốc dâng lên cho Chánh-hậu. Chánh-hậu tiếp lấy hộp thuốc rồi hỏi rằng : « Thuốc này cách dùng ra sao, xin Ngự-y chỉ giáo ».

Kỳ-Giản nói : « Thuốc này hòa ra với nước trà rồi uống, không có dùng cách nào khác nữa ».

Chánh-hậu nghe nói bèn biểu Thê-nữ lấy nước trà rồi hòa hũn thuốc ấy ra. Hòa xong Chánh-hậu rót ra làm hai rồi biểu Thê-nữ bưng đưa cho Ngự-y Kỳ-Giản mà nói rằng : « Quan Ngự-y hãy uống trước thuốc này đi rồi ta sẽ tìm. Bởi trong triều bây giờ có nhiều kẻ gian trá, ta chưa biết ai là trung, ai là nịnh ».

Kỳ-Giản thấy Chánh-hậu biểu uống thuốc thì tái mặt kinh hồn, không biết cách nào từ chối, nên ngẩn ngơ như người mất trí, Kỳ-Giản thấy con Thê-nữ đưa chén thuốc trước mặt mà không dám lấy.

Chánh-hậu thấy hình trạng Kỳ-Giản như vậy thì biết là gian nên lấy kiếng ra rung một cái thì thấy bốn tên ngự-lâm quân chạy ra đứng chung quanh Kỳ-Giản, người nào người nấy cầm gương sáng giới.

Kỳ-Giản thấy vậy hồn phi phách tán, rung rẩy một cách lạ thường. Va-lạt đặt quì xuống đất chấp tay tâu rằng : « Muôn tâu Chánh-hậu, thần có đau bệnh chi mà phải uống thuốc. Xin Chánh-hậu dung thứ cho thần nhờ ».

Chánh-hậu chỉ ngay mặt Kỳ-Giản mà nói rằng : « Kỳ-Giản ! Người đừng có dối ta. Ta đã biết người thông mưu cùng chú cháu Trịnh phi bỏ thuốc độc cho Thái-hậu chết để rửa hờn lúc Thái-hậu mạ nhục Trịnh phi nơi Thưởng-hoa-lầu. Như

người thật lòng trung tín thì người hãy uống chén thuốc đó đi thì ta mới tin cho ».

Kỳ-Giản và lạy và tâu rằng: « Thần không phải là kẻ gian trá; nhưng thần nghĩ thần không có bệnh chi mà uống thuốc làm gì, nên thần không muốn uống chớ không phải là thuốc độc mà Chánh-hậu gia tội ».

Chánh-hậu nghe những lời xảo ngữ ngoa ngôn của Kỳ-Giản thì nổi giận nói rằng: « Kỳ-Giản, người đừng xảo trá với ta, ta biểu người uống chén thuốc đó đi, bằng không thì ta biểu quân đề người xuống rồi đổ vô hòng người, coi người còn cượng lý nữa không ? »

Chánh-hậu nói rồi biểu quân đề Kỳ-Giản xuống dặng đồ thuốc vô miệng. Kỳ-Giản hoảng hồn quì xuống tâu rằng: « Muôn tâu Chánh-hậu, xin Chánh-hậu dung mạng, để thần tâu thiệt cho Chánh-hậu nghe. Thần làm ra công cuộc này đây là tại quan hộ-gia Trịnh-Tấn ép uống. Muôn tâu lệnh bà, lệnh bà cũng biết thế lực của Trịnh-Tấn ra sao chớ? Nếu thần cãi lệnh hán thì sẽ bị toàn gia tru戮. Vì vậy nên thần phải mắc tội với Thái-hậu, xin lệnh bà dung mạng ».

Chánh-hậu thấy Kỳ-Giản đã chịu tội thì hỏi rằng: « Bây giờ người có chịu làm chứng cho ta, để ta vào tâu cùng Thiên-tử không? Như người chịu thì ta sẽ dung mạng cho, bằng không thì ta sẽ chém người bây giờ ».

Kỳ-Giản và khóc và tâu rằng: « Muôn tâu Chánh-hậu, thà là Chánh-hậu giết thần đi cho rồi còn mát thân hơn, chớ thần làm chứng đây cũng như đi vào địa ngục vậy. Muôn tâu Chánh-hậu! Chánh-hậu cũng còn nhớ cái vụ quan Binh-bộ đất Tô-Mậu đi làm chứng, nào có dặng đầu; vừa vô tới cửa thì đã bị bọn gian thần giết rồi còn đầu mà làm chứng? »

Chánh-hậu là người hiền lương hơn đức, nghe Kỳ-Giản nói thì suy nghĩ giây phút, rồi không nỡ ép buộc mà cũng không nỡ gia tội, nên nói rằng: «Ta cũng muốn gia hình trị tội người; nhưng ta nghe người nói vậy thì ta không nỡ. Bây giờ ta tạm tha người, người hãy khá ăn năn chữa lỗi ».

Kỳ-Giản nghe Chánh-hậu tha tội, rất mừng bèn lạy từ Chánh-hậu lui gót ra về không dám diên trì chậm chạp.



HỒI THỨ TƯ

*Vì trực ngôn Như-Hoa làm nạn,
Bởi thương tâm Thái-hậu tị trần...*

Mây sầu phưởng phất, gió thăm lơ thợt, con ác dật dờ, cảnh trời buồn bức. Chánh-hậu ngồi ngấm nghĩ tới chú cháu Trịnh phi thì nổi giận, quyết vào triều để tâu cho vua biết. Chánh-hậu nghĩ vậy rồi bái từ Thái-hậu, biểu quân khiêng kiệu đi.

Bữa đó may nhằm vua Long-Đĩnh lâm triều; nhưng cũng say sưa vật vờ như mọi lần. Bữa nay lại ngồi dựa ngựa chờ không ngồi ngay thẳng dặng. Vì tâu sắc quá độ nên lưng hay thường đau, gối hay thường mỏi, mới ra nòng nổi ấy.

Vua Long-Đĩnh đương sập sừ hỏi bọn Trịnh-Tấn, Triệu-Di về việc chơi bời chỗ nào xinh, chỗ nào lịch thì Chánh-hậu bước vào. Vua Long-Đĩnh và Trịnh phi thấy Chánh-hậu thì không chào hỏi; cho tới bọn Trịnh-Tấn, Triệu-Di cũng không chào.

Chánh-hậu thấy vua phụ tình, thấy bọn nịnh khinh khi thì dằn không dặng, bèn quì xuống tâu rằng : « Muôn tâu Bệ-hạ, Mẫu-hậu có tội gì với chú cháu Trịnh phi, mà chú cháu Trịnh-phi nổi lòng đi thông đồng với Ngự-y Kỳ-Giản để bỏ thuốc độc cho Mẫu-hậu chết. Bệ-hạ phải tra vấn việc này cho ra mới dặng ».

Vua Long-Đĩnh sập sừ chưa nói chi thì Trịnh phi và khóc và quì trước mặt vua Long-Đĩnh mà thổ thề tâu rằng : « Muôn tâu Bệ-hạ; Bệ-hạ hãy giết thiếp cho rồi ! Để chi nay người này

phao phản, mai người nọ vu oan cho thần thiếp như vậy. Bệ-hạ ôi ! Bệ-hạ nghĩ coi ! Thần thiếp không phải chín đầu, mười thân gì, mà dám bạo gan đi mưu giết Thái-hậu. Vả Thái-hậu là mẫu-thân của Bệ-hạ, là bậc chí-tôn trong thiên-hạ, ai dám đá động đến một lời nói, hay là một ý nghịch gì thì đã bị luật nước toàn gia tru lục, lựa là mưu gian hãm hại. Bệ-hạ ôi ! Đây là Chánh-hậu ghét chú cháu thần thiếp mà tau gian dặng cho Bệ-hạ giết chú cháu thần thiếp đi ; chớ chú cháu thần thiếp đâu dám sanh lòng ác độc dưng ấy ».

Trịnh phi nói rồi khóc mướt. Vua Long-Đĩnh nghe Trịnh phi tau thì nướng mắt gặt đầu rồi hỏi Chánh-hậu rằng : « Chánh-hậu lấy có nào mà biết chú cháu Trịnh phi mưu gian để giết Thái-hậu ? Chánh-hậu hãy đem bằng có ra nếu không thì có tội ».

Chánh-hậu nghe vua phán hỏi thì tau rằng : « Muốn tau Bệ-hạ ; thần thiếp có tra vấn Kỳ-Giễn, Kỳ-Giễn khai ra thần thiếp mới biết dặng ; chớ không phải đặt chuyện bày điều để phao phản cho chú cháu Trịnh phi đâu, xin Bệ-hạ tra xét, đừng dưng túng kẻ gian mà quốc gia lâm hại đó Bệ-hạ ».

Than ôi ! Những lời trung trực của Chánh-hậu vậy mà cũng không tỉnh ngộ dặng cái tâm kẻ hôn quân, cho nên vua Long-Đĩnh gục tới gục lui rồi lắc đầu nói rằng : « Chánh-hậu tau vậy mà trăm không thấy bằng có rõ ràng thì trăm chẳng tin. Thôi ! Bây giờ trăm muốn vừa lòng Chánh-hậu để trăm đòi Kỳ-Giễn đến trăm hỏi rồi trăm sẽ phân phán cho . » Vua Long-Đĩnh nói rồi biểu ngự-lâm quân đi đòi Kỳ-Giễn.

Ngự-lâm-quân vâng lệnh đi một hồi thì trở về tau rằng : « Ngự-y Kỳ-Giễn đã đi Thái-nguyên hơn mười bữa rồi ». Vua Long-Đĩnh nghe quân tau chưa kịp hỏi chi, kể Hộ-gia Trịnh-Tần quì xuống rung rung nước mắt mà tau rằng : « Muốn tau Bệ-hạ, xin Bệ-hạ xét coi ! Lĩnh bà tau vậy có oan ức cho chú cháu thần không ? Ngự-y Kỳ-Giễn đi Thái-nguyên đã mười bữa rồi mà sao lĩnh bà lại tau chú cháu thần mưu gian với Kỳ-Giễn để bỏ thuốc độc cho Thái-hậu. Muốn tau Bệ-hạ xin Bệ-hạ xét lại có phải lĩnh bà muốn giết chú cháu thần đó chăng ? »

Vua Long-Đĩnh nghe quân tâu Kỳ-Giễn đi Thái-nguyên và nghe Trịnh-Tấn tâu như vậy, thì chỉ Chánh-hậu mà quát rằng: « Chánh-hậu đã sanh lòng ghen ghét, kiếm điều phao phán tâu gian cho người ta; Chánh-hậu hãy bỏ cái tánh đó đi, bằng còn vậy nữa thì trăm sẽ gia hình trị-tội ».

Vua Long-Đĩnh nói rồi kéo Trịnh-phi ngồi bên mình xem ra tường luyện ái lắm.

Chánh-hậu Như-Hoa nghe vua Long-Đĩnh nói những lời vô tình bạc nghĩa, và thấy nịch-ái Trịnh-phi thì máu ghen sôi nổi, lửa giận lầy lừng, không thể dần dặng, đỏ mặt tía tai quát xuống tâu rằng: « Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ sao không tỉnh ngộ mà xét đoán cho kỹ càng. Vả lại kẻ gian thần siểm nịnh thì chúng nó nhiều chước quỷ mưu ma. Kỳ-Giễn bị thần thiếp mới tra vấn hỏi sớm mai này. Những điều gian trá thì hắn đã thú nhận, mà bây giờ thì hắn đã trốn đi; có phải là bọn gian biết thế nào thần thiếp cũng vào tâu cùng Bệ-hạ và Bệ-hạ cũng cho đòi hắn mà tra vấn, cho nên hắn trốn đi cho khỏi tội lệ ».

Chánh-hậu Như-Hoa tâu đến đây thì nghĩ đến tình kia nổi nộ càng giận vua vô-đạo hôn-quân nên châu mày đỏ mặt mà tâu tiếp rằng: « Thần thiếp nghĩ từ xưa đến nay chưa có một người nào như Bệ-hạ vậy! Đối với cha mẹ không có một chút hiếu hạnh. Từ bữa mẫu-hậu thọ bệnh đến nay không thấy Bệ-hạ vào ra thăm viếng. Đối với nước nhà Bệ-hạ coi như bụi như tro; mắt còn không kể, cứ lo việc tửu sắc hoang dâm. Đối với thần dân Bệ-hạ coi như rơm như rác; không lo mở mang dạy dỗ, muốn sát phạt chừng nào thì bắt ra mà sát phạt. Làm vua mà phạm ba điều đại nghĩa ấy thì thần thiếp e cho cơ đồ sự nghiệp có ngày phải về tay kẻ khác chớ chẳng không đó Bệ-hạ ».

Vua Long-Đĩnh nghe Chánh-hậu kích bác nhiều điều thì nổi giận vỗ ngai hét lên rằng: « Ác phụ! Giữa quần thần mà mi dám hài tội quả nhân à?... Tội mi trăm không thể dung dặng ». Vua Long-Đĩnh nói rồi truyền lệnh xử tử Chánh-hậu.

Binh-bộ Hoàng-gia-Tĩnh và Hàn-lâm Nguyễn-bá-Nhu nghe vua Long-Đĩnh truyền lệnh xử tử Chánh-hậu thì kinh hoàng, cả hai đều quì xuống tâu rằng: « Muôn tâu Bệ-hạ! Xin Bệ-hạ rộng lòng suy xét cho Chánh-hậu nhờ! Những lời của Chánh-hậu tâu đó là xuất ư trung-tâm thật tình chớ không phải dám khinh khi hủy báng. Bởi Chánh-hậu là người cộng sự với Bệ-hạ. Như nước nhà yên ổn thì Chánh-hậu an lòng vui vẻ, nếu nước nhà điên đảo thì Chánh-hậu bận trí lo rầu. Mà hễ người bận trí lo rầu, nếu có việc gì sợ sệt không giấu dặng thì cứ việc tâu ngay. Muôn tâu Bệ-hạ! Xin Bệ-hạ niệm tình chơn gối tóc tơ với Chánh-hậu mà rộng dung cho Chánh-hậu, không nên dãi Chánh-hậu như bức thường dân, đem ra hành hình trị tội thì là nhục cho quốc thể lắm. Thần còn e một nỗi nếu đem Chánh-hậu ra hành hình trị tội như bức thường nhân, thì chỉ cho khỏi chinh lòng chư trấn. Nhứt là Quận công, Tả-thần vệ diện tiền chỉ huy sứ kiêm Bình nam đại-nguyên-soái Lý-công-Uẩn đang trấn thủ ở Diên-châu quan. Người binh quyền lớn nhà trao đồng; tiên đế khi lâm chung có phú thác việc trao chánh cho người xem xét, nếu người bất bình thì là khó lắm. Xin Bệ-hạ xét lại mà tha thứ Chánh-hậu và cho an lòng thần dân bốn bề ».

Vua Long-Đĩnh nghe Hoàng-gia-Tĩnh và Nguyễn-bá-Nhu tâu nhưng vẫn sặt sừ chưa định đoạt; thì Trịnh-Tấn nghĩ lại lời của Hoàng-gia-Tĩnh tâu rằng: Nếu Công Uẩn hay dặng thì khó lòng, thì giựt mình bèn quì xuống tâu rằng: « Muôn tâu Bệ-hạ; lời của quan Binh-bộ tâu đó là lời chánh đáng xin Bệ-hạ hãy giảm tội cho lệnh bà nhờ. Đã biết cái tội nhục mạ Thiên-tử là đáng phân thân hành hình; nhưng là hạng các quan chớ lệnh bà là bức chí tôn không lẽ nghiêm khắc đến thế. Muôn tâu Bệ-hạ! Như Bệ-hạ muốn lấy luật công bình để làm gương cho người khác thì Bệ-hạ hãy dụng cái hình phạt nào nhẹ nhẹ mà làm tội lệnh bà chớ không nên đem ra mà giết như bức thường thì tội nghiệp cho lệnh bà lắm. Xin Bệ-hạ nhậm lời ngay thẳng của thần tâu ».

Vua Long-Đĩnh nghe Trịnh-Tấn tâu vậy thì truyền lệnh hạ ngục Chánh-hậu không lưu một chút nhờn tình gì hết. Thật là tan nhân thay.

Than ôi!... Một bà Chánh-hậu mẫu nghi thiên hạ; đường đường đứng bậc nữ trung hiền đức, mà sanh nhằm cái thời đại đảo điên, dựa vào kẻ hôn quân vô đạo. Những điều tai nghe mắt thấy, bại quốc hại dân không thể dần lòng, nên đem lời vàng tiếng ngọc, trung trực thiết tha, biện bác hôn quân mà phải sa vào ngục thất.

Gió đưa tin thăm, trời ngã bóng sầu, Thái-hậu đương nằm trong tịnh cung, xồn xan như muối xát lòng, thất theo đường tơ quẩn ruột, khi tỉnh khi mê, lúc hàn lúc nhiệt, thì lại thấy con Thử-nữ chạy vào quì bên giường mà tâu rằng: « Muôn tâu Thái-hậu, Thiên-tử đã hạ ngục Chánh-hậu rồi ».

Thái-hậu đương nằm nửa tỉnh nửa mê, nghe con Thử-nữ nói thì nhướng mắt ra mà hỏi rằng: « Mi tâu chi mà ta nghe không rõ, mi hãy tâu lại cho ta nghe ».

Thử-nữ đem những việc Chánh-hậu vào biện bác Thiên-tử rồi bị Thiên-tử hạ ngục, đầu đuôi thuật hết cho Thái-hậu nghe.

Thái-hậu nghe tâu thì giận con, không thể dần dặng bèn lồm cồm ngồi dậy quyết vào trào để can gián con; ai ngờ Thái-hậu bệnh còn trầm trọng, phần nư giận nổi lên làm cho huyết mạch đều ngưng, Thái-hậu ngã xuống giường bất tỉnh nhân-sự.

Bọn Thử-nữ thấy vậy hoảng hồn xúm nhau kê hơi lửa, người quạt hơi. Cứu cấp giây phút Thái-hậu mới lần lần tỉnh lại rồi thở ra một cái rất dài, day mặt vô vách nằm thim thíp không hỏi han gì nữa.

Nước non mù mịt, cây cỏ úa xầu, gió thăm lao rao, mây sầu phũng phất, tiếng chim réo rắt quanh cung, giọng dế nỉ non bên trướng; bao nhiêu cái đau đớn buồn bực đều quanh quẩn bên Thái-hậu, cho nên từ đây Thái-hậu bệnh thêm trầm trọng, cơm cháo bỏ liêu, thuốc men chẳng đoái. Thái-hậu nằm liệt đầu đặng năm ngày thì ngọc tan ngà nát, hoa rụng vàng rơi; trăm năm thim thíp hồn hoa, một giấc mê man phách quế.

Bảy giờ tam cung lục viện nghe tin Thái-hậu tị-trần đều tụ đến rất đông, người trung chất lười lắc đầu, chứa chan giọt thắm ; kẻ nịnh mừng thầm cười trộm, hơn hờ lòng vui, ấy là rành rồi một mũi đinh trong con mắt bọn nó.

Vua Long-Đĩnh dụng lễ chôn cất mẹ rồi thì lại càng hoang-dâm vô đạo, tửu sắc ngày đêm ; không có chút gì thương tiếc Thái-hậu, thiệt là một người bất hiếu bất nhơn, bất tình bất nghĩa ; trong lịch-sử xưa nay chưa từng thấy một ông vua như vậy.

Đêm trường vắng vĩa, ngày lụng xồn xan, lụy ngọc chứa chan, gan vàng thất theo ; từ ngày Chánh-hậu vào ngục, thì nét hoa càng úa càng xau, vóc liễu càng khô càng héo. Đứng đi buồn bực, ngồi nằm khóc than, không giây phút nào mà Chánh-hậu rảnh rang việc sầu Đông thắm Bắc. Thật là nỗi riêng riêng những bời bời, trách ai khuấy rối cuộc đời trăm năm.

Cái cảnh ngộ lao sầu ngục thắm của Chánh-hậu vậy mà cũng may, vì có vợ chồng tên ngục tốt là Đào-Nhị, thường bữa dung cơm cho Chánh-hậu, Chánh-hậu không ăn thì vợ chồng yêu cầu năn nỉ, kiếm điều khuyên giải hơn thua.

Một hôm, Chánh-hậu Như-Hoa vì thắm sầu thái quá lo liệu nhiều điều, rồi thành ra nhức đầu sổ mũi, ruột nóng mình đau ; vợ chồng Đào-Nhị đứng trà vô cho Chánh-hậu, thấy Chánh-hậu ngồi chống tay lên hàm mà chau mày thì chạnh lòng.

Đào-Nhị là người trung trực hiền lành, thấy tình trạng Chánh-hậu thì xót xa nên quí xuống tâu rằng : « Tâu lệnh bà ; chẳng hay quí thể lệnh bà ra sao, mà xem ra vẻ buồn thắm khó khăn dữ vậy lệnh bà ? »

Chánh-hậu từ ngày vô khố thấy vợ chồng Đào-Nhị có lòng trung trực, có dạ kính vì thì cảm thương, khi nghe hỏi, bà thở ra một cái mà nói rằng : « Giám ngục ôi !... Ta thấy vợ chồng người trung quân ái quốc thì ta rất thương ; rồi ta lại nghĩ đến bọn Trịnh-Tấn, Triệu-Di quyền cao tước cả, lộc nước cơm vua mà lòng dạ không bằng vợ chồng người, thì ta lấy làm đau đớn lắm.

Giám ngục ôi ! Vì ta buồn rầu đau đớn cho Thiên-tử bắt mình. Nếu không tưởng ta là tình chăn gối tóc tơ thì cũng tưởng giang san sự nghiệp. Có đâu không xót phận đào thơ liễu yếu, đành đoạn đi cầm tù hạ ngục. Có đâu không kẻ tội quốc gia dân tộc, đi đem lòng tửu sắc cầu vui ».

Chánh-hậu nói đến đó rồi châu mày chất lưỡi, lụy nhỏ đầm đề, làm cho vợ chồng Đào-Nhị cũng chạnh lòng mà trông doanh hột lụy.

Chánh-hậu lấy tay vỗ trán cho bớt nhức đầu rồi nói rằng : « Giám ngục ôi ! Vì cái cử chỉ hành động của Thiên-nhan vậy, mà tại ta nghe mất thấy nhiều ngày bây giờ đã thành ra tâm bình. Đầu thường hay nhức, ngực thường hay đau ; lần lựa đã thành ra từ chi hải hoải gan ruột nóng hằm, đó Giám ngục ôi !... »

Đào-Nhị nghe Chánh-hậu nói thì đau lòng xót dạ, thương thân lá ngọc nhành vàng nên ứa nước mắt rồi kiếm lời khuyên giải rằng : « Muôn tâu lệnh bà, xin lệnh bà hãy giải bớt lòng buồn cho an quý thể ; nếu lệnh bà cứ buồn rầu than khóc thì c bệnh càng thêm thì tội nghiệp cho lệnh bà lắm !... »

Muôn tâu lệnh bà ! Con tưởng rồi đây Bệ-hạ cũng nghĩ lại mà thương cho lệnh bà, không lẽ Bệ-hạ là bậc chí-tôn mà không biết ăn năn tự xét, để nịch ái Vương phi hoài hay sao ? Con tưởng chắc đây Bệ-hạ cũng tha tội cho lệnh bà mà đem lệnh bà ra chốn lao hình trở về cung điện chớ chẳng không. Bây giờ chúng con kiếm thuốc cho lệnh bà uống một hai bữa thì lệnh bà lành mạnh không sao, xin lệnh bà chớ ngại ».

Chánh-hậu nói : « Giám ngục ôi !... Vợ chồng người có lòng tốt vậy ta rất cảm ơn ; nhưng ta xét lại không thể nào Bệ-hạ ăn năn cái quá mà đem ta ra khỏi chốn lao tù. Người nghĩ coi từ xưa đến nay ta không thấy một ông nào vua mà hạ ngục Chánh-hậu như vậy. Chánh-hậu, thứ phi, có phạm tội chi thì bỏ vào lãnh cung là thái quá, có đâu hủy hoại như vậy ! Giám ngục ôi !... Ta nghĩ vậy nên ta biết chắc Bệ-hạ đã đoạn tình dứt nghĩa với ta rồi. Ta không để hi vọng nào muốn sống ở nơi cõi tạm này nữa. Vợ chồng người có lòng

muốn kiếm thuốc cho ta, ta rất cảm ơn ; nhưng ta biết bệnh ta không thể nào mạnh dặng. Giám ngục ôi !... Cái sự buồn của ta càng ngày càng kéo đến ; nổi nước lo rầu chưa dứt, thì ta đã mắc phải tai-ương, chưa khỏi lại nghe Thái-hậu tị-trần. Giám ngục ôi !... Cái sự đau đớn đời người của ta làm sao mà nó nổi đuôi nhau không cho hở phút nào ! Trong thế nó ghét bỏ ta muốn làm cho thịt tan xương nát mới nghe. Ta nghĩ vậy nên ta liều cái thân này với đời người của ta cho rồi. Không cần thuốc men để sống làm chi cho dây dưa ngày tháng ».

Chánh-hậu nói rồi trên hai má long lanh giọt lụy, làm cho vợ chồng Đào-Nhị đau lòng rưng rưng nước mắt rồi kiếm lời khuyên giải, giây phút lui ra để lo bề thuốc men cho Chánh-hậu.



HỒI THỨ NĂM

*Giữa sân châu Hoàng gia tử-tiết,
Chốn lâm tuyền Nguyệt-Mai sái lự.*

Trà son rượu cúc, thịt héo rau thơm, chén giao tình đầy đầy cạn cạn, lời đàm luận nói nói cười cười, hai người yển ảm một hồi Trịnh-Tấn hỏi Triệu-Di rằng :

« Quý-hữu có kế gì hay, mưu chi giỏi để trừ diệt Hoàng-gia-Tĩnh chăng? Công cuộc của anh em ta bày đặt bị tay hấn mà thành ra hư hoại hết. Anh em ta phải lo liệu sớm trừ hấn đi thì mới an lòng dặng ».

Triệu-Di nghe hỏi, bèn ngẫm nghĩ giây phút rồi cười mà nói rằng :

— Anh không có kế gì hay sao?

— Tôi nghĩ hoài mà chưa có kế nào độc, nên mới hỏi anh; coi anh có kế lợi hại không?

— Tôi thiếu gì kế, dễ sát hơn như trở bàn tay.

— Đâu anh nói thử coi?

Triệu-Di ngảnh mặt vuốt râu ra tuồng tự đắc nói rằng :
« Muốn giết hấn thì có khó gì! Ngày mai đây Bệ-hạ ngự ra Thưởng-hoa-lầu, anh lựa một đứa tâm-phúc cảm tử, biểu nó núp trong bụi đầu đó, chờ Bệ-hạ đi đến đó rồi nhảy ra giả đồ thích khách; anh bắt nó tra vấn, nó khai là nó phụng lệnh Hoàng-gia-Tĩnh. Kế ấy có phải là làm cho Bệ-hạ giết hấn như trở bàn tay chăng? »

Trịnh-Tấn nghe Triệu-Di nói, bèn vỗ tay cười lớn rồi nói rằng: « Hay! Hay! Hợp ý tôi biết đường nào! Vậy mới phải đồng tâm đồng chí, một dạ một lòng chớ ».

Trịnh-Tấn nói rồi rót một chén rượu đầy đưa cho Triệu-Di mà nói rằng: « Anh uống cho cạn chén rượu này là chén rượu tôi thưởng anh khéo kiếm kẻ hay ».

Triệu-Di tiếp chén rượu uống một hơi cạn ráo rồi vuốt râu đứng dậy nói rằng: « Thôi! Kiếu anh tôi về, để mai mặc sức anh em ta kiếm lời châm-chích ».

Than-ôi!... Nhà sanh con nghịch nhà phải ngã nghiêng, nước sanh tôi nịnh nước ra bại hoại. Cái cảnh giang-san tốt đẹp của nhà Lê bị bọn Triệu-Di, Trịnh-Tấn mà thành ra mây sầm mù-mịt, khói thăm lờ-mờ, thiên-hạ ngán ngơ, đất trời buồn hực.

Hỡi ôi!... Cái thời cuộc như vậy mà vua Long-Đĩnh nào hay! Cứ rượu trà dâm dục, phóng túng chơi bời, ngày đêm hèn vo, không lỗi bữa nào; cho đến cái đêm nay là cái đêm bọn nịnh bầy mưu thiết kế để hại người trung liệt mà cũng chơi bời dâm dục cho tới sáng rồi biểu quân mời Trịnh-Tấn, Triệu-Di đi Thượng-hoa-lầu, uống rượu xem huê hứng cảnh.

Chúa trước tôi sau quân thần trời gót, vừa bước chơn lên Thượng-hoa-lầu thì có một tên ăn mặc gọn gàng núp dưới bụi cây gần đó nhảy ra huơi gương đâm vua Long-Đĩnh; vua Long-Đĩnh hoảng hồn thối lui thì Trịnh-Tấn xốc tới đá tên ấy một cái rồi bắt ngay.

Vua Long-Đĩnh lên Thượng-hoa-lầu rồi biểu dẫn tên ấy lên tra khảo thì tên ấy khai rằng: Hoàng-gia-Tĩnh sai đi. Vua Long-Đĩnh nổi giận truyền lệnh Triệu-Di dẫn quân đi bắt.

Thương thay ông Hoàng-gia-Tĩnh vì lo nổi nước nổi nhà mà không hay bọn gian thần ám hại. Ông đương ngồi uống trà thì tên gia đồng chạy vào bẩm rằng: « Bẩm quan lớn! Con đang tưới hoa ngoài vườn, thấy quan hộ-gia Triệu-Di kéo quân đến rất

đồng, con không biết việc gì, nên đóng cửa ngõ lại để vào bẩm cho quan lớn hay, coi có điều gì lạ không? »

Ông Hoàng-gia-Tĩnh nghe báo thì châu mày suy nghĩ rồi lén lầu mở cửa sổ dòm ra thấy Triệu-Di đương đốc quân kêu cửa. Ông xem tình thế thì biết là sự chẳng hiền, ông khép cửa lại rồi lật đặt xuống lầu kêu Tiểu-thơ Nguyệt-Mai và Thị-tì Trần-Loan mà nói: « Họa đã đến rồi ! Ở trước cửa ngõ có Triệu-Di đem binh đến rất đông, chắc là Bệ-hạ nghe lời sàm tấu sao đó nên sai hấn đến bắt cha mà giết chớ chẳng không. Con hãy mau biểu Trần-Loan ra bắt con ngựa của cha cỡi mọi lần rồi con lấy quần áo vàng bạc mà lánh thân tị họa, để cha vào tráo coi Bệ-hạ xử trí cách nào. Như cha có rủi bị bọn gian thần ám hại, thì con sẽ liệu lo báo oán trả hờn. Nhưng điều cần nhứt cha dặn con không nên huy báng đến Bệ-hạ và động chạm tới mình ngài mà mang tội bất trung. Thôi ít lời vấn tắt con hãy nhớ vào lòng, con chờ khá buồn rầu mà phai cái việc rửa hờn trả oán. Con hãy sửa soạn mà đi ngả sau cho mau để cha ra mở cửa coi Triệu-Di làm gì cho biết ».

Tiểu-thơ Nguyệt-Mai nghe cha nói dường như sét đánh vào tai, lửa văng vô mặt, kinh khủng một cách lạ thường nhưng không dám chậm trễ, lật đặt quì lạy cha mà dầm dề giọt lụy, nghẹn ngào không nóiặng tiếng chi.

Ông Hoàng-gia-Tĩnh thấy con như vậy thì ruột gan đứt đoạn nhưng không dám tỏ dấu ai bì, sợ con trứu mến diên trì mà mắc vòng liên lụy. Ông nghĩ vậy nên ông thở ra rất dài rồi thúc hỏi con rằng : « Con hãy nghe lời cha dạy mà đi cho mau, nếu còn chậm chạp thì họa kia chẳng nhỏ đó con ».

Ông Hoàng-gia-Tĩnh nói vừa dứt lời thì ngoài ngõ Triệu-Di biểu quân phá cửa rầm rầm ; làm cho ông càng khó chịu, làm cho Tiểu-thơ càng bận lòng, rồi ông phải hỏi thúc con, Nguyệt-Mai hết dám diên trì phải sửa soạn hành-lý mà đi

Ông Hoàng-gia-Tĩnh thấy con với Trần-Loan mở cửa sau đi rồi, ông lắc đầu chắt lưỡi, lấy khăn lau nước mắt, bước ra cửa ngõ thì thấy Triệu-Di còn đang dỡ quân phá cửa. Ông nổi giận hét lớn lên rằng: « Quan họ-gia? Giữa thanh thiên bạch nhật, ông làm gì đem quân đến phá cửa tôi vậy? »

Triệu-Di nghe nói dõm vô thấy Hoàng-gia-Tĩnh đứng mà trông tay cầm cây gươm, diện mạo xem giận dữ thì nể oai, bèn biểu quân thôi phá cửa và nói rằng: « Ông hãy mở cửa ra mà tiếp thánh chỉ. Tôi đến đây đã lâu kêu hoài không ai mở nên tôi biểu quân phá vì có điều cần kíp Thánh-thượng biểu đòi ông ». .

Ông Hoàng-gia-Tĩnh kêu mở cửa, Triệu-Di kéo quân vào rồi đưa chiếu cho ông; ông tiếp chiếu quì xuống, dỡ ra đọc, đọc rồi đứng dậy ngó mặt Triệu-Di và cười và hỏi rằng: « Ông muốn trói tôi hay là để tôi đi thông thả? »

Triệu-Di nói: « Bệ-hạ dạy bắt ông, hễ bắt thì phải trói, nhưng tôi với ông là bạn đồng liêu, tôi không lẽ trói ông, ông cứ việc đi thì tốt hơn ». Hoàng-gia-Tĩnh nói: « Ông nói vậy tôi rất cảm ơn ông có lòng tốt; nhưng tôi e ông trói không chặt, chớ ông trói chặt thì tôi vui lắm ». Ông Hoàng-gia-Tĩnh nói rồi xỏn xao đi trước.

Vì rượu ngon mê man hồn phách, bởi sắc lịch ngọc ngấn mặt mày; Vua Long-Đĩnh còn đương gật gù ngả ngớn với Trịnh phi thì Hoàng-gia-Tĩnh bước vô quì trước mặt mà tâu rằng: « Muôn tâu Bệ-hạ; thần là Hoàng-gia-Tĩnh đã đến đây ».

Vua Long-Đĩnh đương lim dim đôi mắt gục tới gục lui, không thấy Hoàng-gia-Tĩnh vô mà cũng không nghe tâu. Trịnh phi thấy thế, bèn nắm vai Long-Đĩnh lắc tới lắc lui mà tâu rằng: « Tâu Bệ-hạ người lập mưu ám hại Bệ-hạ là Hoàng-gia-Tĩnh đã tới kia! Bệ-hạ hãy ngó mặt va mà coi ».

Vua Long-Đĩnh nghe Trịnh-phỉ nói bèn ngược lên thấy Hoàng-gia-Tĩnh quì trước lầu thì vỗ long-án một cái mà hét lớn lên rằng : « Trăm đải người chưa có điều gì khi bạc mà sao người lại sai người rình mò mà giết ta ? Tội người đã đáng phân thầy hành hình ; nhưng trăm nghĩ người đã từng làm tội tiên đế nên trăm không nỡ phân thầy hành hình. Trăm phú tam ban trào diễn cho, người hãy liệu lấy ».

Vua Long-Đĩnh nói rồi biểu Triệu-Di đem tam ban trào diễn để trước mặt Hoàng-gia-Tĩnh. Hoàng-gia-Tĩnh thấy một sợi dây, một cây gươm và một bầu thuốc độc, thì mỉm cười biết Long-Đĩnh đã mê muội nghe lời bọn gian thần siểm nịnh mà giết mình, nên đứng dậy ngó ngay vua Long-Đĩnh mà tâu rằng : « Muôn tâu Bệ-hạ ! Thần chết hôm nay chắc sao Bệ-hạ cũng vui lòng, và bọn gian thần cũng đẹp mắt. Bởi chúng nó đồ mưu thiết kế vu oan giá-họa cho thần đã dạng rồi, và làm cho Bệ-hạ tin thiệt rồi, thì cái chết của thần đây là cái vui mừng của chúng nó. Còn Bệ-hạ đối với thần thì thần đã làm cho Bệ-hạ cực lòng ; hễ thấy điều gì hại dân mất nước thì tâu lên tâu xuống, thấy điều gì vạc ngã thành nghiêng thì tâu tới tâu lui. Đó là những điều thần làm cho Bệ-hạ cực trí, nên thần chết hôm nay thì Bệ-hạ dạng vui lòng. Nhưng hỡi ôi !... Sự nghiệp nhà Lê từ đây sẽ bị bọn gian thần mà bại hoại, cơ-đồ tiên-đế từ đây sẽ bị cái cuộc chơi bời của Bệ-hạ mà rã rời ».

Ông Hoàng-gia-Tĩnh nói rồi thì bước lại lấy bầu thuốc độc, thấy bọn nịnh đứng rầu đỏ mặt, hăm hăm muốn nuốt sống ăn tươi ông, thì ông biết chúng nó nghe lời ông mạ nhục nó, nên nó giận. Ông lại thấy Long-Đĩnh gục tới gục lui thì ông biết Long-Đĩnh không đếm xỉa gì lời ông nói, muốn ông mau chết cho rồi, nên ông nức cười rồi day về lảng vua Đại-Hành mà than rằng : « Tiên đế ôi !... Tiên đế có hay nổi thần oan ức này chăng ? Cái sự oan ức của thần đây thần không muốn biện bạch làm chi ; thần biết dầu có biện bạch cũng không ích gì nên đành cam chịu thác cho rồi ; nhưng thần lưu một bài thơ lại cho non nước cỏ cây biết, cho trời đất quí thần hay đó thôi ».

Ông Hoàng-gia-Tĩnh nói rồi ngâm một bài thi tuyệt mạng như vầy :

« Liều mình tự tận thuốc cho xong !
 « Để sống làm chi lương bần lòng,
 « Thuốc độc giằm vào gan sắt đá,
 « Hồn oan phú lại cảnh non sông.
 « Phấn vua tô điểm phường gian nịnh,
 « Ván nước nhận chìm đảng liệt trung.
 « Chín suối đành cam rồi một kiếp,
 « Còn thương cháu Lạc với con Hồng ».

Ông Hoàng-gia-Tĩnh ngâm bài thơ tuyệt mạng rồi ông đưa bầu thuốc độc lên uống. Uống vừa khỏi cổ, máu mũi máu miệng trào ra, ông liền ngã ngửa xuống đất. Thôi rồi, một đảng trung thần, trăm năm phỉ sạch nợ trần từ đây.

Vua Long-Đĩnh thấy Hoàng-gia-Tĩnh chết rồi, bèn truyền lệnh cho quân đem ra đồng mai táng.

Than ôi !... Một người trung thần vì dân vì nước ; đối với quốc gia hết dạ toan lo, đối với dân tộc hết lòng thương tưởng, mà lâm cái cảnh ngộ nhà tan mạng bạc. Chết oan chết ức, chết tức chết tối, chết một cách vô lối như vầy, khiến cho dư luận ngàn đời nhắc đến phải thương tâm thấm mực.

Vua Long-Đĩnh thưởng hoa giỡn sắc, uống rượu ngâm thi tới trưa mới trở về cung, còn bọn Trịnh-Tấn, Triệu-Di thì sai Thạch-đình-Oai đem quân qua nhà Hoàng-gia-Tĩnh mà tịch hết gia sản và bắt bà con hạ ngục.

Thạch-đình-Oai vâng lệnh dẫn năm mươi quân qua dinh Hoàng-gia-Tĩnh để thị cường lãng nhược, ai ngờ đến nơi thì trong dinh người đã thành ra chim ngàn hạc nội chỉ còn một ông già ngo ngẩn đó thôi.

Thạch-đình-Oai là đứa tàn bạo hung hăng, ở ăn không có chút lương tâm, thấy người già cả chẳng thương bèn kêu lại nắm ngực trợn mắt hỏi lớn lên rằng :

« Gia quyến của chủ mi đâu mất rồi ? Mi hãy nói cho thiệt không ta chém bây giờ ! »

Ông già hoăng hồn và rung và đáp rằng :

« Trăm lạy ông lớn, tôi già cả, tôi có biết gì đâu, xin quan lớn tha tôi kẻ tội nghiệp ».

Thạch-đình-Oai nghe vậy cũng không chút động lòng, bèn buông ông già ra rồi giựt con roi của tên quân cầm đó quất ông già trót trót...

Ông già kêu khóc rằng : « Trời ôi ! Chết tôi đi quan lớn ».

Tên quân vừa đánh trót, trót, vừa nói : « Thầy kệ mày ! Mày già thầy kệ mày ! Mày không chịu nói thì tao đánh chết ».

Tên quân ấy lại đánh và hỏi : « Mày chịu nói không ? »

Ông già chết giấc một hồi rồi lẩn lẩn tỉnh lại thì thấy Thạch-đình-Oai đưa gươm ngay mặt mà nói rằng :

« Mí chịu nói không ? Nếu mí không nói thì ta sẽ cắt lưỡi mí ».

Ông già hoăng hồn và ngấm nghĩ Tiểu-thơ đã đi xa rồi nên vừa khóc vừa lạy mà nói rằng : « Bẩm quan lớn : Tiểu-thơ tôi đã trốn đi rồi ».

Thạch-đình-Oai hỏi rằng : « Đi hồi nào ? »

Ông già đáp : « Đi đã lâu rồi ».

Thạch-đình-Oai lại hỏi : « Đi ngã nào ? »

Ông già lại đáp : « Đi ngã trước dinh ».

Thạch-đình-Oai nghe ông già nói, bèn nắm cổ xô ra sân tế quí rồi biểu mười tên quân dọn đồ của ông Hoàng-gia-Tĩnh đem về dinh hấn, còn hấn thì dẫn bốn mươi tên quân rượt theo Hoàng-nguyệt-Mai nhưng đi theo không nhằm ngã.

Mây sầu cuồn cuộn đuổi theo, gió thắm dật dờ cuốn tới, một làn bụi lờ mờ theo triền non, mấy giọt nước mắt tuôn rơi cùng mé đất. Trong cái cảnh tượng làn bụi tuông, nước mắt xối kia, hiện ra hai nàng con gái cỡi chung một con ngựa bạch, chạy lom xom theo đường chim dấu thỏ. Nàng ngồi trước, áo quần lượt lượt, vắt vẻo vô cùng, trên trán mồ hôi nhỏ giọt, đọng theo hai mái tóc bên bàn tang có hột, dường như đơm bông hay

là cấn ngọc. Cặp con mắt trong veo của nàng bảy giờ hóa ra hường hường, cái lỗ mũi tinh anh của nàng bảy giờ hóa ra đỏ đỏ, cái da mặt trắng phau của nàng bảy giờ hóa ra tái tái.

Cái vẻ hoa của nàng thành ra biến cải đây là tại nàng khóc nên mắt hường hường, tại nàng thường hỉ nên mũi phải đỏ, tại nàng lo sầu sợ sệt mà da mặt phải tái màu.

Nàng ngồi sau nước da ngâm ngâm, đầu bới tóc rất chặt ăn mặc gọn gàng, tay cầm cương lưng đai đoản kiếm, xem ra nàng là con gái có võ dũng, có cang đởm, không phải như bực thường nhân nữ tử.

Cảnh trạng của hai nàng con gái đây, không ai lạ, đó là Tiểu-thơ Hoàng-nguyệt-Mai và con thị tì Trần-Loan giục vó buông cương đi tầm phương lánh nạn. Nhưng có một điều rất thương hại là tuy lướt dặm bốn ba tầm phương lánh nạn, mà biết tầm phương nào biết lánh nạn chỗ nào. Bởi vậy ngẩn ngơ ngơ bơ vơ như nhận lạc bầy, như chim mất ổ, chạy quanh quanh lộn lộn theo đường mòn ra Thái-nguyên.

Lúc bảy giờ mặt trời đã xế, con bóng đã nằm khỏi núi ngút ngút, ve rừng róc rắt, dường như cái cảnh thiên nhiên kia thấy nàng Nguyệt-Mai lâm lụy âu sầu, mà cảm động cùng nàng rồi phải thay màu đổi dạng, phải sầu thảm theo nàng. Còn Hoàng-nguyệt-Mai cũng vì cái cảnh nhà tan nát, cũng vì cái cảnh ngộ buồn tanh mà nàng càng đau càng xót, càng héo ruột teo gan, càng châu mày đỏ lỵ.

Đến đây Hoàng-nguyệt-Mai trông mình mỗi một bãi hoải tay chơn, phần thì khát nước khô cổ; nàng ngó chung quanh không thấy nhà ai, thấy có cái suối nước trước mặt thì thêm nhều nước miếng, nàng biểu Trần-Loan ngừng ngựa lại gốc cây để nghỉ mệt và múc nước uống.

Trần-Loan tuy mạnh dạn nhưng cũng đã mệt nên nghe Nguyệt-Mai biểu thì ngừng ngựa lại gốc cây, đỡ Nguyệt-Mai xuống rồi bẻ lá cây chằm bù dài múc nước cho Nguyệt-Mai uống.

Hoàng-nguyệt-Mai, uống nước rồi, nàng ngồi dựa gốc cây ngô ra tứ hướng, thấy núi non chón chờ, rừng bụi ngổn ngang; nàng lại thấy cỏ đuôi chồn sù sụ, như sầu như thảm, như đại như điên, như tủi phận hờn duyên mà tả tơi mái tóc. Nàng lại thấy đám lau oặt hòa, oặt oại bông tua trắng tươi như buồn như thảm, như liễu như lo, cho cuộc đời bể dâu đời đổi mà phải đầu râu trở bạc. Nàng lại nghe dưới suối nước chảy ro-re dường như đồn giọng ai bi oán hận, nàng lại nghe trên nhánh chim kêu lảnh lấu dường như than rẽ bạn chia bầy, xa hang lìa ổ.

Ôi!... Nguyệt-Mai ngồi ngó cái cảnh thiên nhiên của tạo hóa một chập nàng hồi tưởng lại công cuộc nhà nàng tiêu tàn đảo điên, thì trong bụng nàng nó hóa ra một sợi dây sầu thắt buộc ruột gan, làm cho nàng xót chua đau đớn rồi dầm dề đôi giọt tuôn rơi. Thiệt là đa đoan con tạo đặt bầy, gây chi lắm cuộc đắng cay cho người.

Trần-Loan dắt ngựa xuống suối cho uống nước rồi dắt lên thấy Nguyệt-Mai khóc thì chạnh lòng cột ngựa lại rồi ngồi một bên mà khuyên rằng: « Tiểu-thơ ôi! Tiểu-thơ hãy bớt cơn phiền não để lo liệu kiếm chốn nương thân; nếu Tiểu-thơ buồn rầu thái quá, khóc lóc thảm đả, rủi hóa ra bệnh hoạn ốm đau, thì biết đâu mà tạm trú. Tiểu-thơ ôi! Cô cháu mình đi đây; chẳng khác như nhận lìa bầy, như chim mất ổ, bơ vơ góc núi triền non, ngợ ngần đầu rừng cuối trắng, nào biết đâu cửa đâu nhà, nào biết đâu thân đâu thích. Cái cảnh ngộ của mình đây là cái cảnh khó khăn độc nhất không phải dễ gì đâu Tiểu-thơ ».

Hoàng-nguyệt-Mai ngồi nghe những lời trung tín phải lý của Trần-Loan mà sao dường như trong câu khuyên ấy có mùi sầu nào bay vô lỗ tai nàng, nàng đã không giảm cái sự buồn rầu, mà lại càng thảm thiết thêm. Nàng lấy vạt áo chùi nước mắt rồi nói với Trần-Loan rằng: « Trần-Loan em ôi! Tình cảnh của chị hôm nay làm sao mà không buồn rầu, làm sao mà không khóc than đặng? Em nghĩ coi! Nhà của chị là nhà đạo đức xưa nay, cha chị làm quan thuở tiên-

để đến giờ, cứ giữ một lòng nhơn hậu, hằng lo giúp nước dạy dân; mà sao lại làm cảnh khốn cùng, trên hôn chúa chẳng vì, dưới gian thần ám hại, làm cho nhà tan người mất, cha chết sống con không hay, con bơ vơ cha nào biết. Em ôi! Cái tình cảnh như vậy dầu cho người gan đồng dạ sắt đi nữa cũng phải ruột héo gan xầu, cũng phải châu mày đổ lệ; hà huống là chị có trí-giác, có tư-tưởng làm sao mà không than không khóc đó em ».

Hoang-nguyệt-Mai nói đến đó thì lại khóc. Trần-Loan nghe Nguyệt-Mai nói và thấy cách buồn thảm thái quá thì cũng thở dài, rưng rưng ứa lệ mà khuyên rằng : « Tiểu-thor ôi! Tiểu-thor xét lại mà coi! Từ xưa đến nay biết bao nhiêu ông nhà đạo đức, thành linh bị họa gởi tai bay, đến nỗi nhà tan người mất; biết bao nhiêu những bậc trung thần nghĩa sĩ vô doan bị gian thần siểm nịnh, hôn chúa muôi quân, mà phải thịt rơi máu đổ, phách lạc hồn xiêu. Kìa như Tĩ-Cang đời Thương, bị Trụ-vương mê Đát-Kỷ mà phải mổ gan giữa trào, nọ như Hàn-Tín đời Hớn bị Lưu-Bang nghe lời Lữ hậu mà phải chịu phân thây từ đoạn. Tiểu-thor ôi!... Cái lịch-sử của nhân loại ở đời nếu rút ra thì biết ngày giờ nào mà nói cho hết đó Tiểu-thor. Tiểu-thor hãy nghĩ lại mà xét đoán những bậc tôi kẻ trên đây, nhà có rui ro tan nát, người có rui ro tai họa, thì mong nhờ gia quyền lấp thắm ngơ sầu, để lo gầy dựng cơ đồ lại, để lo trả oán cho kẻ cừu nhân; chớ không thấy gia quyền nào, hễ nhà tan thì đem thân mà đập theo nhà, cho nhà tan người thác, đem mạng mà thí với người cho tận tuyệt. Tiểu-thor ôi!... Hãy nghĩ lại mà coi; nước còn có khi ròng khi lớn, trăng còn có khi tỏ khi lu, người đời sao khỏi lúc thanh lúc suy, lúc vinh lúc nhục, hết suy tới thanh, hết nhục tới vinh, đó là cái chong chóng của Tạo-hóa để quay cuộc đời cho nhân loại. Tiểu-thor ôi! Tôi nghĩ vậy nên khuyên Tiểu-thor hãy ráng giảm bớt lòng sầu mà lo gắng gượng lên đường tầm phương lánh nạn; nếu chậm trễ ở đây e phải bị tai kia họa nọ chớ chẳng không đó Tiểu-thor ».

Nguyệt-Mai nghe Trần-Loan khuyên giải phải điều, nói năn phải lý, thì lau lụy vừa muốn lên ngựa để đi, bỗng nhiên một trận bụi xông lên cổ cây mù mịt. Trận bụi ấy từ mé rừng bên kia lần lần bay đến ; trong đó lại nghe có tiếng người ngựa lao xao bốn ba lượt tới.

Trần-Loan hoảng hồn lật đặt đỡ Nguyệt-Mai lên ngựa đặng tầm phương lánh nạn ; ai ngờ vừa lên ngựa thì bọn ấy đã tới trước một tướng cỡi ngựa ô-chùy, tay cầm trường thương, đầu đội Anh-quang, mình mặc chiến bào, hình thù vạm vỡ, mặt mày dữ tợn, sau lưng có ba bốn mươi quân, người người đều cầm gươm đao sáng giới, duợt võ giương oai, hùng hào kéo tới chẳng khác như lũ sói bầy chồn.

Trần-Loan nhìn kỹ lại thì là Thạch-đỉnh-Oai dẫn quân kéo đến, nên kinh hồn giục ngựa buông cương nhắm đường rừng lướt dặm.



HỒI THỨ SÁU

*Chồn cùng đờ, Gia-Tĩnh hiện hồn cứu con,
Trong đêm tối, Nguyệt-Mai chạnh lòng rơi lụy.*

Người ngựa lao xao, cỏ cây xơ xác, vang-dầy tiếng hét giọng la, chộn rộn giuôm hơi gió múa ; Thạch-dinh-Oai dẫn bốn mươi quân nghe lời ông già chỉ nên đi sai đường, bèn kiếm một hõ không vắng rồi trở lại đi đường sau dinh Gia-Tĩnh nên mới gặp Nguyệt-Mai và Trần-Loan vậy.

Thạch-dinh-Oai thấy Trần-Loan và Nguyệt-Mai cỡi ngựa chạy trước, thì rất mừng bèn giục ngựa đuổi theo, theo vừa qua khỏi rừng tới trăng thì kịp Trần-Loan, đương giục vó bốn ba tầm đường lánh nạn. Thạch-dinh-Oai xốc ngựa tới hét lớn lên rằng : « Hai con khốn kia ! Mi chạy đi đâu cho khỏi ta ? Mi hãy xuống ngựa thọ tử cho mau ; Hoàng-gia-Tĩnh đã bị tam ban trào diễn chết rồi còn chi mà chúng bây mong gặp gỡ ? »

Nguyệt-Mai và Trần-Loan nghe Thạch-dinh-Oai nói ông Hoàng-gia-Tĩnh đã chết thì cả hai đều ruột đau đòi đoạn, lụy nhỏ đầm đề ; nhưng Trần-Loan cũng ráng đỡ gạt với Thạch-dinh-Oai vài hiệp rồi chạy.

Thạch-dinh-Oai không dung, xua quân rượt theo rất gấp.

Than ôi !... Cuộc đời rối rắm như chỉ quán tơ doanh, kẻ nịnh tung hoành mây vịnh mặt múa ; nàng thiếu-nữ mình hạt xương mai, tài cán bao nhiêu mà bọn Thạch-dinh-Oai không dung, hễ chạy đến đâu thì rượt theo đến đó. Không biết cái tâm

thuật của kẻ tàn ác nghĩ đến bức nào, mà hăm hăm muốn giết hai nàng con gái có lợi là bao nhiều mà đành đoạn đến thế, thật là một đoạn lịch-sử nghĩ đến càng căm càng giận, càng tủi càng đau cho loài người chẳng biết thương nhau trong lúc cùng đồ vận mạt.

Bấy giờ ác-vàng lần lựa về non, mây bạc lơ thơ theo gió, một làn hồng quang từ hướng Tây xẹt qua hướng Đông, mấy ánh sáng trà trộn theo nuốt mây làm cho hóa ra đủ màu đủ sắc, xem rất đẹp dễ phi thường. Nhưng mà riêng với ai là khách phong lưu ngoại cảnh, chớ với Trần-Loan và Nguyệt-Mai, thấy vậy càng bồi hồi tắc dạ, lo sợ điếng hồn; e tối đây không thấy đường sá mà đi, rủi ngựa té thì còn gì tánh mạng.

Trần-Loan thấy trời càng tối, cảnh càng lờ, nàng ngó ngoái lại thấy Thạch-dinh-Oai rượt theo bèn gót thì kinh hồn thúc ngựa bốn ba; nhưng con ngựa ấy đã đuối sức rồi. Tuy là một con chiến mã hùng-di tráng-kiện, đã từng phò Hoàng-gia-Tĩnh đối lủy xông phuồng; song tuổi đã già, sức đã yếu, phần thì chớ hai người từ mai đến tối lao lực không biết bao nhiêu. Vì vậy nên ráng chớ Trần-Loan và Nguyệt-Mai chạy qua đường quanh thì trượt chơn té nhào xuống một cái hố đất rất sâu. Lúc ấy Thạch-dinh-Oai dẫn quân rượt đến, bèn dòm xuống thấy con ngựa nằm bẹp góc cổ lên ngó cô cháu Nguyệt-Mai đương bò la bò lê, kẻ ôm ngực người bóp chơn mà con ngựa rưng rưng ứa lụy; dường như nó tủi cái phận nó làm tội chưa tròn. Đã ra sức tể khốn phò nguy không đưa đến nơi đến chốn, tới đây lại đem vô hố thăm vực sâu, cùng đồ mạng tuyệt, rồi đây sống thác không biết ra sao nên nó buồn nó khóc.

Than ôi!... Cái cảnh trạng đau thương dường ấy, tưởng cỏ cây mọc quanh theo hố thấy vậy cũng xót xa lựa là ai. Nhưng mà quái thay! Cái lòng ác độc của Thạch-dinh-Oai, thấy hoa rơi liễu xủ không chút thương tình, mà đứng gục gặc đầu rồi lấy tên ra gương cung quyết bắn Nguyệt-Mai và Trần-Loan cho chết. Ai ngờ trời chẳng chịu kẻ bạo tàn, đất chưa phụ người lương thiện, khiến cho Thạch-dinh-Oai vừa gương

cung thì nghe sau lưng hét lớn lên rằng: « Thạch-đình-Oai ! Người chớ khá hại người trong lúc cảnh cùng lộ tuyết, mạng căn của chúng bây rồi đây sẽ bị tay vô thường lôi kéo để trị tội hành hình đó người ».

Thạch-đình-Oai nghe tiếng hét như sét đánh, bèn hoảng hồn day lại thấy một người cỡi ngựa bạch, đầu đội mào văn đăng, mình mặc măng xanh, tay cầm đại đao, mày bạc râu trắng xem qua oai vô tình thần, phải mặt anh hùng hào kiệt.

Thạch-đình-Oai nhìn kỹ lại thì hồn phi phách tán, rụng rời tay chơn, đứng chết tê như hình cây tượng đất; để cho bốn mươi quân bị một đám chó săn rượt ăn tung-bừng la trời inh ỏi. Đứa thì bị đập đầu xuống đất, trầy trán gãy răng, đứa xuống nằm cây, rách mình lỗ óc, xem ra vật vã phi thường, chẳng khác như bầy chuột bị mèo rừng rượt bắt.

Lão tướng xem thấy quân của Thạch-đình-Oai chạy hết còn Thạch-đình-Oai đứng trơ trơ như khúc gỗ thì ông đưa siêu chỉ ngay mặt mà nói :

— Thạch-đình-Oai ! Ta nói cho mi biết : Cha con mi và bọn Trịnh-Tấn đồ mưu thiết kế dẫn dụ Bệ-hạ vào chốn đường mê nảo ám, sa trong bể ái nguồn tình mà bỏ việc triều-đình quốc-sự, dặng cho dễ bề chúng bây ám hại trung thần, mưu đoạt nghiệp chúa. Như ta đây chớ hề gây oán gây thù với bọn bây, mà sao bọn bây bày mưu thiết kế đánh lừa đôi mắt của Bệ-hạ, bày cho kẻ núp lén để giả đồ hành thích Bệ-hạ rồi đổ trút rằng người của ta sai ; làm cho Bệ-hạ đem lòng bạc mất, tin thiệt lời bày mà ban tam ban trào diễn ta. Cái lòng dạ sâu độc của bày đường ấy, có phải là bày muốn cho những người ưu quân ái quốc chẳng còn, bày muốn cho đảng thương dân mến nước chết sạch ; dặng cho bày dễ bề thò cánh tay gian trá để kéo lôi sự nghiệp cơ đồ của nhà Lê, mà mưu cầu vinh hoa phú quý, mưu cầu tước cả quyền cao. Ta nói thiệt cho bây giữ mình. Cái tội của bây rồi đây có kẻ phân thân xẻ thịt, có người tru lục toàn gia chớ chẳng khứng !

Còn cái cử chỉ đại ác của mi đây ! Ta hỏi mi, con ta thù nghịch gì với mi mà mi hăm hăm muốn giết ? Con ta đã tìm phương lánh nạn, xa ác lìa gian, mà mi không dung thứ mi cứ vẫn rượt theo, cho tới cảnh cùng lộ tuyệt, sa hố lọt hãm, mà mi còn đánh đoạn muốn giết con ta, thật là cái tội của mi ta không thể dung dặng ».

Ông nói rồi trở cán siêu đập trên đầu Thạch-dinh-Oai một cái, Thạch-dinh-Oai tối tăm mày mặt ngã ngửa ra bất tỉnh nhân sự.

Ông thấy Thạch-dinh-Oai nằm một đống như trâu thì nực cười rồi nhảy xuống ngựa lấy dây máng dựa yên đó đem ra quăng xuống hố kêu lớn rằng : « Hoàng-nguyệt-Mai ! Con và Trần-Loan nắm cái mối dây này đặng cha kéo lên ».

Hoàng-nguyệt-Mai và Trần-Loan nghe kêu ngó lên thấy cha là quan Binh-bộ Hoàng-gia-Tĩnh, cả hai đều mừng phới phới lật đật bước lại nắm dây thì sợi dây ấy lần lần kéo lên.

Lên đến mặt đất Nguyệt-Mai thấy quả thiệt là cha, thì nàng và Trần-Loan rung rung ứa lụy quì xuống thưa rằng : « Cha ôi ! Cha làm sao thoát nạn đến đây cứu con vậy cha ? »

Ông Hoàng-gia-Tĩnh nghe con hỏi, ông ứa lụy mà nói : « Con ôi !... Cha làm gì mà thoát đặng bầy nịnh lười gian, làm gì mà đặng mạng còn thân sống. Con ôi !... Cha đã bị gian thần ám hại, thiên nhan đã trào diễn tam ban ; cha đã uống thuốc độc chết rồi, còn sống đâu mà con tưởng cha còn sống. Con ôi ! Cha cứu con đây là hồn linh của cha, vẫn vít theo con, để cứu con lúc cùng đồ cảnh tuyệt, rồi đây cha phải trở lại thiên-dình để châu chực Ngọc-Hoàng thượng-đế. Con ôi !... Con và Trần-Loan hãy ráng mà đi chớ khá diên trì mà mang họa hại. Con ôi ! Những lời cha dặn con phải lấp thẳm ngo sâu, để kiếm người diệt nịnh từ gian, trả hồn rửa oán cho cha, đó là một điều con trung quân hiếu phụ vậy ».

Ông Hoàng-gia-Tĩnh nói rồi, thoát nhiên một luồng gió thổi tới ào ào bụi bay mù mịt thì hồn ông liền biến mất.

Giây phút gió tạnh bụi êm Hoàng-nguyệt-Mai và Trần-Loan ngó chung quanh không thấy cha thì khóc ré lên rất nên ai bị thâm thiết.

Cả hai khóc một hồi rồi đứng dậy bước lại hõ dõm con ngựa thì con ngựa đã chết, Nguyệt-Mai thấy vậy đau lòng khôn xiết, nước mắt lại tuôn ra, Trần-Loan khuyên giải đôi điều rồi dắt Nguyệt-Mai lướt dặm.

Mạng kia chưa tuyệt, số vẫn còn dài, gió hồi dương lại quỉ dẫn hồn về ; Thạch-đỉnh-Oai bất tỉnh nhân sự một hồi bầy giờ lẫn lẩn tỉnh lại, bèn mở mắt ra không thấy ai hết, mới định vía tỉnh hồn, lồm cồm đứng dậy chạy lại hõ dõm coi thì Trần-Loan và Nguyệt-Mai đã hóa ra chim ngàn hạc nội, chỉ còn con ngựa chết nằm chèo queo đó thôi. Thạch-đỉnh-Oai thấy vậy bèn thôi chí ngã lòng không dám rượt theo Nguyệt-Mai nữa, bèn lên ngựa trở lại thì thấy bọn quân còn đương bỏ la bỏ lê, la hoảng om sòm, chó săn đã chạy đâu mất.

Thạch-đỉnh-Oai thấy vậy bèn lấy làm lạ giục ngựa xốc lại kêu bọn quân tỉnh dậy mà hỏi, thời bọn quân nói rằng : Bị chó săn rượt cắn.

Thạch-đỉnh-Oai nghe vậy càng thêm kinh hãi, bèn thuật chuyện thấy ông Hoàng-gia-Tĩnh lại cho bọn quân nghe ; cả bọn nghe nói đều rớn ớn rùng mình, hè nhau chạy đồng trở về chẳng khác như bầy chồn bị cọp rượt.

Màn trời che cảnh, khói đất phủ cây, lắng lú tiếng chim kêu, náo nùng giọng vượn hú con ; cô cháu Nguyệt-Mai dò lần dấu thỏ chơn cheo, ngơ ngẩn đường quanh nẻo queo ; chơn càng bước càng lo, trời càng xem càng tối. Cái quang cảnh bây giờ dường như phụ người lạc bước bơ vơ, chẳng thương kẻ lộn đường ngơ ngẩn, cho nên lần lần tối đen như mực, chẳng còn thấy chi là chi.

Nguyệt-Mai đứng lại vịn vai Trần-Loan và khóc và nói rằng : « Trần-Loan em ơi !... Trời đã phụ người lương thiện, đất muốn kẻ lạc loài chốn rừng sâu rùng bụi đen sì, nơi núi thẳm cỏ cây tối mịt, chị em ta biết đâu mà đi bây giờ, chắc là chết đi em ơi !... »

Trần-Loan là đứa dạn dĩ đã từng vào rừng lên núi ; nhưng mà đến cái cảnh hoang hôn tịch mịch giữa chốn làm san, tứ bề quanh quẻ thì cũng run chí nao lòng, lại nghe Nguyệt-Mai than thở thì bao nhiêu cái tinh thần mạnh mẽ bấy lâu đều lần lần tan theo cảnh tối rồi hóa ra kẻ khiếp nhược lo rầu. Nàng đứng ngó quanh quẩn một hồi rồi thở ra mà nói : « Tiểu-thơ ơi !... Cái cảnh ngộ của Tiểu-thơ và tôi đây, thật là cái cảnh cùng thời tuyệt, mạng bạc vận đen, khiến cho lạc vào đây, tứ bề cỏ cây non núi, mà trời lại tối đen như mực, không thấy đường sá mà đi. Tiểu-thơ ơi ! Tôi đã ngó mòn con mắt, chẳng thấy đâu cửa đâu nhà, chẳng thấy đâu đèn đâu đuốc ; chỉ thấy ngàn trùng mây đen mịt mịt, muôn dặm cảnh tối mờ mờ và tiếng dế kêu sầu nỉ non theo cỏ, giọng sành kêu thảm nào nề trên cây mà thôi đó Tiểu-thơ ».

Trần-Loan nói vừa dứt thì có một bầy đom đóm bay lại đậu nơi bụi cây trước mặt Nguyệt-Mai, chớp lên chớp xuống, vạn đạo hào quang xẹt ra, xem dường cây kia khăm ngọc lá nọ nhận châu vậy.

Nguyệt-Mai thấy vậy ngó chăm chỉ bầy đom đóm mà tâm trí nàng vẫn tưởng đâu đâu, thì trong bầy đom đóm ấy có năm mười con bay lại quanh quẩn bên nàng chớp lên chớp xuống, dường như đi rọi mặt nàng để coi ai lạc bước ? Giây phút mấy con đóm ấy bay đi rồi mấy con khác bay lại, không biết phải mấy con trước thấy mặt Nguyệt-Mai và Trần-Loan tỏ rõ, rồi bay lại khoe với mấy con kia rằng : Một cánh hoa đào lạc lối, đôi nhành liễu thắm bơ vơ, mà mấy con này chạnh thừa ái tình rồi bay lại để coi ai cho rõ ; hay là chúng nó thương người lạc bước lỡ đường, giữa chốn đêm trường canh vắng rồi thay phiên nhau bay tới bay lui, làm đèn cho người bớt sợ.

Than ôi !... Cảnh ấy tình này làm cho Nguyệt-Mai càng xem càng tủi, càng nảo càng sầu, rồi nói với Trần-Loan rằng : « Trần-Loan em ơi !... Chị em ta lạc lối vào cái cảnh này đây là cảnh chúng ta tan xương nát thịt theo hàm cộp miệng hùm, là cảnh phũ rồi nợ thế, hồn nương núi thẳm non xanh, là cảnh tẩn liệm xác phàm trong bụng chim dạ thú đó em. Em ôi ! Chị tưởng cái cảnh ngộ của ta đây không mong gì có ai cứu nạn giải nguy, không mong gì thoát ly cảnh cùng lộ tuyệt, không mong gì sống sót trên cõi tạm này nữa đó em. Em ôi !... Chị tưởng rồi đây chắc sao rấn rít cộp hùm cũng không dung chị em ta, chắc sao rồi đây yêu quái ma quỷ cũng đến hại chị em ta chớ chẳng không đó em ».

Hoàng-nguyệt-Mai nói đến đó mạch sầu rĩ rã, ruột thăm bồi hồi, làm cho Trần-Loan xem thấy hình dạng và nghe những lời thăm thiết thì châu mày ứa lụy rồi nói rằng : « Tiểu-thơ ôi ! Những lời Tiểu-thơ nói đó là xuất ư tâm bịnh thống thiết của Tiểu-thơ, là xuất ư lòng dạ mềm mỏng hiền lành của Tiểu-thơ, chớ xét kỹ lại thì trong lời nói ấy không lấy gì làm một chứng có chắc chắn đặng. Tiểu-thơ ôi !... Tuy là chúng ta lọt vào cảnh cùng lộ tuyệt, sa vào rừng thẳm non cao mặc dầu, nhưng chưa phải là chỗ tán mạng tiêu hồn, chưa phải là chỗ vùi thây lấp xác, chưa phải là chỗ ngọc nát hoa rơi, chưa phải là chỗ u minh âm cảnh. Chỗ này là trường học võ đông của tạo hóa bày ra để luyện tập những người nhát gan yếu trí, xúc cảnh kinh hồn cho trở nên người có tinh thần dạn dĩ. Chỗ này là cái trường để luyện tập những kẻ máu lạnh ruột mềm, xúc cảnh ngã lòng cho trở nên người can đảm mạnh mẽ. Nói tóm lại chỗ này là cái trường để trau dồi anh hùng hào kiệt, nhồi nắn thực nữ thuyền-quyên đó Tiểu-thơ. Tiểu-thơ ôi ! Tiểu-thơ hãy xét lại mà coi ! Có cay có đắng mới rõ mùi đời, có cực có khổ mới biết việc đời, ấy là lẽ thường xưa nay người ta hằng nói ».

Trần-Loan nói đến đó rồi ngẫm nghĩ giây phút gục gặc đầu mà nói tiếp rằng : « Tiểu-thơ ôi !... Tôi tưởng chúng ta nếu sổ cùng mạng tuyệt thì hồi chiều đây đã chết trong cái hố đất vô tình kia, đã chết theo cái mũi tên của kẻ cường bạo nọ, có đâu để đến cái cảnh này mới là tới sổ hay sao ? Bây giờ lấy cái điềm này mà xét, thời Tiểu-thơ cũng hãy giảm bớt lo sợ buồn rầu. Kìa như bầy đom-đóm sao không đậu ở đâu, lại bay đến đây mà đậu nơi bụi cây trước mặt chúng ta, có phải là trời biểu chúng nó đến đây để làm bạn trí thức với ta, để làm một cây đuốc soi tỏ cho ta. Lấy đó mà xét thì cái mạng của tôi và Tiểu-thơ an như bàn thạch có sao đâu mà Tiểu-thơ lo sợ ? »

Trần-Loan nói rồi bầy đom đóm chớp lên, nàng thấy gần đó có cái gò đất trọi, mới dắt Nguyệt-Mai lại ngồi mà cự với cái cảnh khùng hoàng của tạo hóa.

HỒI THỨ BẢY

Khưu-Hoanh ép người kết tóc,

Đằng-Vân ra sức giải nguy.

Canh trường đêm quạnh, đôi nhành liễu thắm bơ vơ, cảnh tối trời mờ, mấy giọt lụy sầu rỉ rả; Nguyệt-Mai và Trần-Loan còn đứng ở trong cái địa vị kinh hoàng khủng khiếp thì thấy xa xa có hai ba ngọn đèn đi lại, Trần-Loan xem thấy vội vã đứng dậy dòm, rồi dlay lại nói với Nguyệt-Mai rằng: « Tiểu-thơ! Tiểu-thơ coi kia cà! Đèn ai xâm xúi đi lại mình đây, để họ đi tới mình hỏi thăm họ, rồi mình theo họ về xóm kiếm chỗ nghỉ đờ rồi sáng sẽ đi ».

Nguyệt-Mai đứng dậy tay vịn vai Trần-Loan, tay vuốt mấy sợi tóc con ở trước trán, chong mắt dòm tới rồi nói: « Quả thiệt là đèn chằm chỉ lại đây; nhưng không biết phải là đèn của thần thánh thấy chúng ta lâm nạn đến đây mà cứu ta, hay là ma quỷ thừa người lạc bước đến đây để ăn gan uống máu ta? Không biết phải người lao động đi sanh nhai về trể đến đây thấy chúng ta rồi vui hoa dập liễu... »

Nguyệt-Mai nói vừa đến đó thì mấy cây đèn lẩn lẩn đã đến, tiếng nói ồn ào, nàng nhìn kỹ lại thấy sáu bảy người búi tóc rút đuôi gà, quần vắn tới đầu gối, áo cột ngang qua lưng, hình thù vạm vỡ, tướng tá dữ dằn thì nàng đã sanh lòng nghi sợ rồi nên nói nhỏ với Trần-Loan rằng: « Trời ôi!... Ăn cướp kia kìa em à!... »

Trần-Loan để mắt chăm chỉ mà coi thời bọn cướp đã tới; chúng nó đưa đèn lên rọi mặt rồi áp lại vây chung quanh Nguyệt-Mai và Trần-Loan mà hỏi rằng: « Hai nàng ở đâu, đêm khuya tăm tối lạc bước tới đây, hãy nói cho ta nghe, nếu lời thôi thì chết bây giờ ».

Thằng đó nói vừa dứt, thằng khác xốc vô hỏi rằng: « Tiền bạc đâu đưa đây, không chúng ta ra tay thì ắt mang khổ đa!... »

Nguyệt-Mai thấy tướng tá bọn cướp dữ dằn và nghe nói hung ác vậy thì run lập cập quì xuống, còn Trần-Loan tuy biết vô chút đỉnh, nhưng cũng quì xuống để coi bọn cướp có dung thì thôi, bằng không dung thì sẽ ra tay đương cự.

Bọn cướp thấy hai nàng quì xuống, cả hai cười lên rồi hỏi nữa rằng: « Hai con này, ta hỏi bây ở đâu và có tiền bạc thì đưa ra, sao bây không nói, hay là muốn bọn tao đè đầu xuống lục lũng phải không? »

Nguyệt-Mai vừa lạy vừa khóc, mà thưa rằng: « Chị em tôi là người ở Trường-an đi về Sơn-tây thăm bà con, lạc đường vào đây trời tối không biết nhà ai nương dựa, nên hai chị em tôi phải ngồi đây chờ sáng sẽ đi; còn tiền bạc thì chị em tôi không có. Các cậu ôi! Xin các cậu thương người một nước mà tha chị em tôi kéo tội nghiệp lắm các cậu ».

Thằng đứng trước thấy diện mạo Nguyệt-Mai bèn gặt đầu rồi cười mà nói: « Bọn tao là ăn cướp, không biết thương ai, không biết tội nghiệp ai hết, biết có một điều là đập đầu lấy của mà thôi, hễ tiền bạc lòi ra thời khỏi chết, bằng tiếc của thì ta cứ việc thẳng tay »

Thằng đó nói dứt, bước lại muốn làm dữ thì trong bọn có một đứa bước ra cản lại rồi nói rằng: « Tôi xem hai đứa này nhan sắc rất đẹp, vậy thì anh em ta bắt hết đem về dựng cho chủ trại chắc sao chúng ta cũngặng thưởng ».

Cả bọn cướp ấy nghe thằng đế nói thì cho là phải, rồi xúm lại toan bắt cô cháu Nguyệt-Mai. Trần-Loan thấy việc chẳng lành nằng rút gươm ra đương cự với bọn cướp; nhưng phần bị đi trọn ngày trường, đói cơm giảm sức, phần bị trời tối không thấy tỏ rõ nên lải quải vướng nhằm dây tể nhào bị bọn cướp bắt được.

Bọn cướp bắt cô cháu Nguyệt-Mai rồi xúm nhau cười giỡn chọc ghẹo một hồi rồi mới dắt về san-trại.

Thưa ôi!... Một cánh hoa đào, hai hàng lụy ngọc, mấy khúc ruột đau, ngàn trùng bờ bụi; cái cảnh ngộ của Nguyệt-Mai rất là thảm thiết. Hồi nào lầu son gác tía, cổng kín tường cao, bây giờ lứt bụi xông bờ, đất vùi cát lăm. Hồi nào màn che sáo phủ, cửa đóng then gài, bây giờ sương lồng gió lạnh, chơn mỗi mình đau. Hồi nào khi dỏn khi giầy ăn sung mặc sướng, bây giờ vầy sành đập sỏi, khát nước đói cơm. Ôi! Cái tình cảnh đau đớn đường ấy cho nên giọt nước lụy sầu càng lau càng xối, lá gao biệt hận càng héo càng khô. Thật là: Lò cù nung nấu sự đời, bức tranh vãn-cầu vẽ người tang thương.

Nguyệt-Mai thì đeo đuổi theo cảnh ngàn sầu muôn thảm, còn Trần-Loan thì ở ngoài cái địa vị ầu sầu, mà ở trong cảnh trầm tư mặc tưởng. Không biết phải nó đã từng để chơn vào đường cực khổ, chen mình vào chốn hiểm nguy mà quen thân, hay là nó nghĩ có khốc lóc cách nào thì cũng sa vào lưới thổ bầy cheo, nên nó trơ trơ. Không biết phải nó có võ nghệ can đảm thường đúc tinh thần hóa ra dạn dĩ, hay là nó để làm thói mà nghĩ nghĩ mưu chi kể chi, dặng giải nguy thoát nạn, nên nó nín khe mà chịu. Ấy là cái tâm thuật của Trần-Loan chưa sao rõ dặng; nhưng mà nó thấy bọn lâu-la lừa nó và Nguyệt-Mai đi một cách rất tàn nhẫn, hễ chậm bước chúng nó xô đi, mau chơn chúng nó kéo lại. La hét om sòm, nhểc nhểc inh ỏi chẳng chút xót liễu vì hoa thì nó lắc đầu rồi thổ ra mà than rằng: « Dây sầu ai khéo giăng ngang, khỏi nơi lưới thổ mắc đang bầy cheo ».

Bọn cướp dẫn cô cháu Nguyệt-Mai đi, lúc lên gò, khi xuống hồ, lúc đường queo, khi nẻo quanh, về tới san trại trống đã trở canh ba; bảy giờ anh em chủ trại còn ngủ nên bọn lâu la đem nhốt cô cháu Nguyệt-Mai nơi cái nhà nhỏ là cái nhà để cầm tù những người mà chúng nó bắt được.

‘ Dễ sầu róc rắt, giọt thấm chứa chan, chua xót gan vàng, ngán ngor phận bạc, đêm nay Nguyệt-Mai và Trần-Loan xồn xan như muối xát lòng, đau đớn dường kim châm da. Hết ngồi lại đứng, hết đứng lại ngồi, hết khóc rồi than, hết than rồi khóc, lẫn quẩn như cá trong chậu, như chim trong lồng, hết trông vầy vùng bay nhảy. Cái nhà ấy bốn vách trét bằng đất sét, trước có chừa cái cửa nhỏ đã đóng chặt khư, không có đèn đuốc gì, nên tối đen như mực, chẳng khác như chốn hắc ám u-minh; nhưng vậy mà lòng căm hận của Trần-Loan nó hiện ra hai ngọn đèn trên đôi mắt của nàng, nàng bặm môi trợn mắt rồi lần mò lại cửa quyết phá mà ra. Nhưng, than ôi! Năm xương nhi-nữ, một vóc hình hài, đương cự sao cho lại cửa đóng then gài, ván dày khóa chặt, nặng mấy trăm cân. Tay xô đã mỏi, vai lún đã tê, rồi phải trở lại ngồi kề bên Nguyệt-Mai mà kiếm lời khuyên giải.

Cô cháu Nguyệt-Mai còn đang than thân trách phận, nỉ non câu chuyện ly sầu, thì trống tuần vội đổ tan canh, gà gáy sáng lần lần dứt giọng

Bảy giờ sương tan ngọn cỏ, ác lộ đầu non, trên cái ghế cao có một người đầu bịt khăn đen, mình mặc võ bào, chơn mang hia, râu ria lún phún, da đen mắt lộ, diện mạo chẳng khác như ma-vương quỷ-sứ. Ghế dưới một người thiếu nữ, tuổi lỏi hai mươi, nước da ngăm ngăm, vẻ hoa cũng lịch; hình vóc không cao không thấp, không ốm không mập xem ra mạnh dạn oai thần.

☞ Hai người đây là anh em ruột với nhau, làm chủ trại Mộc-giác-cang này, anh tên Bạch-khưu-Hoanh, em quý hiệu Bạch-đăng-Vân.

Bạch-khưu-Hoanh võ nghệ tầm thường, mà sức lực thì mạnh bạo, nhưng không bằng em gái. Nàng Bạch-đăng-Vân võ nghệ cao cường lực định vạn nhân, thường hay săn gấu bắn cạp,

thường hay xô đá lăn cây. Hai anh em tuy một mẹ, một giống một nòi, nhưng mà tánh tình không giống. Bạch-khưu-Hoanh ăn ở bạo ngược, lòng dạ hung hăng, hay chứa đầy những việc cướp của hại người, hay nghĩ tưởng một niềm phá dân khuấy nước; còn Bạch-đăng-Vân thì hay thương người lỡ vận thất thời, hay giúp kẻ cùng đường lạc bước, mỗi việc gì nàng làm, nàng đã nghĩ cạn suy cùng rồi mới làm, chớ không có làm càn mà mang chữ bắt nạt vậy.

Cái tâm chí của hai anh em khác nhau cho nên thường hay xung đột nhau về việc làm, một ác, một thiện; có nhiều khi Bạch-khưu-Hoanh giết người vô tội, giựt của tằm thường, thời Bạch-đăng-Vân bắt bình khuyên lơn kịch liệt, có nhiều khi nàng phải lấy lời cứng cỏi mà kích bác anh. Ban đầu Bạch-khưu-Hoanh còn cượng lý thuyết rồi phải nghe nàng mà giảm bớt sự hung hăng. Bởi Bạch-khưu-Hoanh biết sức em không phải tầm thường, có nhiều khi đánh em vô cơ thì bị em nắm giò đưa hông lên cao, có nhiều khi cự địch không lại người ta thì nhờ em cứu giúp. Nhưng vậy mà cũng khá khen, tuy là tâm tánh khác nhau, chớ cũng tương thân tương ái, nhờ vậy nên anh em ở với nhau từ thuở cha mẹ chết cho tới bây giờ.

Buổi sớm ấy anh em đàm đạo nhau về việc tu chính san-trại thì bọn lâu la hỏi hôm vào thưa rằng: «Thưa chủ-trại! Hồi hôm chúng tôi xuống trại kiểm người giựt của gặp hai nàng con gái; một nàng thì diện mạo tầm thường nhưng có võ nghệ chút ít, còn một nàng nữa thời ỏi thời: Chim thấy chim sợ, cá trông cá lụy, nàng lịch sự như tiên giáng thế đó trại-chủ ».

Bạch-khưu-Hoanh là con ông háo sắc, con bướm nút hoa, nghe bọn lâu la nói bèn mừng quỳnh rồi hỏi rằng: «Chúng bây có bắt về không, hay là thả đi mất rồi?»

Lâu la thưa rằng: «Chúng tôi có bắt về hồi hôm». Khưu-Hoanh vội hỏi:

«Bây bắt về rồi để đâu, sao không cho ta hay?» Lâu la thưa rằng:

«Hồi khuya trại chủ còn ngủ, bọn tôi không dám cho phải đem hai nàng ấy nhốt vào trong nhà cấm ».

Bạch-khuru-Hoanh nghe lâu la nói thì rất mừng, bây giờ cái mặt háo sắc nở ra, cái lòng tà dục sôi nổi, bèn vội vã biểu lâu la rằng: « Chúng bây hãy mau mau dẫn ra đây cho ta xem ».

Bọn lâu la vâng lệnh, giây phút dẫn Nguyệt-Mai và Trần-Loan đến.

Bạch-khuru-Hoanh xem thấy cái vẻ hoa nhường nguyệt thẹn của Nguyệt-Mai thì tê tái dường như điện lực của sắc lịch kia đã giựt hồn phách chàng vậy. Chàng ngó chăm chỉ sững sờ một hồi rồi mới gục gặc đầu mà hỏi rằng: « Nàng có chịu làm vợ ta không? Như chịu thì ta trọng đãi, bằng không thì ta chém chết bây giờ ».

Nguyệt-Mai biết là kẻ tàn bạo, nên quì xuống và lay và khóc mà thưa dối rằng: « Chị em tôi là gái có chồng đi thăm bà con lỡ tối không dám đi nên ngồi trên gò đất mà chờ trời sáng, rủi bị bộ hạ của chủ trại bắt, xin chủ trại dung mạng cho chị em tôi đi ».

Bạch-đăng-Vân nhắm diện mạo Nguyệt-Mai thì biết là con nhà trâm anh lạc bước, không cũng gái gác tia lờ dường, nàng lại nghe giọng Nguyệt-Mai nói thì rất cảm thương, nhưng dần lòng để coi anh mình tính ra sao rồi sẽ liệu.

Bạch-đăng-Vân nghĩ vậy rồi day lại ngó anh thì thấy anh chăm chỉ nhìn Nguyệt-Mai mà nói rằng: « Nàng kia! Ta không cần nàng có chồng hay là không, ta chỉ biết bắt nàng làm vợ đó thôi, nếu nàng không ưng thì ta sẽ xử tử ».

Nguyệt-Mai nghe nói thì kinh hoảng, lay lục năn nỉ mà Bạch-khuru-Hoanh cũng không nghe, Khuru-Hoanh bước xuống quyết nắm tay Nguyệt-Mai để làm tuồng ép uống.

Bạch-đăng-Vân thấy anh lỗ mãng vậy thì bất bình, đứng bước lại cản anh mà nói rằng: « Thân hồn anh vì sắc mà tan rồi sao? Anh đã thành ra kẻ điên cuồng rồi sao? Trước thì có hạng đàn ông con trai như anh vậy thì còn gì chi, vô mạng phụ nhân nhi nữ? Người ta đã nói người ta có chí, ờ,

sao anh còn đem lòng ép liễu nài hoa? Người ta đã nói người ta đi thăm bà con, mà sao anh còn cản ngăn bắt buộc? Anh phải thả người ta đi, anh đừng làm điều phi-vi mà mang tiếng đời hủy báng ».

Quái thay ! Những lời ngay thẳng của Bạch-đăng-Vân như vậy mà lại trái tai không hợp ý Bạch-khuru-Hoanh, cho nên va nghe rồi trợn mắt hét lớn lên rằng : « Mày không phải là mẹ tao mà mày dạy khôn dạy dại ; mày không nhớ câu « Quyền-huynh thế-phụ » cha mẹ chết rồi tao là anh, tao muốn làm gì thì tao trợn quyền làm, mày không đừng phép cản. Mày phải biết một người tươi tốt như hoa nở, đẹp đẽ như ngọc đời vậy là dễ kiếm lắm sao ? Đã vậy mà trời khiến chúng nó lạc lối đến đây có phải là duyên nợ của ta chăng ? »

Bạch-khuru-Hoanh nói rồi dậm chơn bước lại mà nắm tay Nguyệt-Mai. Bạch-đăng-Vân thấy anh lụy vì sắc, đắm vì người, không kể lời ngay tiếng phải nên nổi giận, nâng lấy tay xô anh ra mà nói xẵng rằng : « Anh thật là một người không có chút lương tâm, anh chỉ biết một điều tàn bạo hung hăng ; không biết thương kẻ lạc bước lỡ đường, chẳng thương người đồng bào lỡ vận, anh lại viện cớ rằng : Quyền-huynh thế-phụ, anh làm gì cũng phải tùy theo, anh muốn gì không đừng cãi lẽ. Anh nói sao anh không biết xét ! Ai chẳng biết cha mẹ chết hết còn anh là lớn, anh nói em phải nghe ; nhưng nghe là nghe việc phải, thuận là thuận những việc hay, chớ những điều tàn bạo phi-vi, thương phong bại tục, đoạt vợ cướp con người ta, nhận ghe đốt xóm người ta, thì làm sao mà nghe theo anh đừng ? Tôi nói thiệt với anh, anh muốn hiếp đáp cô này, trước khi anh phải giết tôi đi rồi anh mới hiếp đáp đừng ».

Bạch-khuru-Hoanh nghe Đăng-Vân nói thì lấy làm căm giận, nhưng biết sức em, nên không dấm đương cự, mới chỉ mặt Đăng-Vân mà nói rằng : « Ta chưa hề thấy một đứa em ai mà ngỗ nghịch như mi vậy ? Thôi để ta cầm tù hai con này cho đến chết coi mi làm sao ta cho biết ».

Bạch-khư-Hoanh nói rồi biểu lâu la dẫn Nguyệt-Mai và Trần-Loan đem bỏ trong cái nhà bí-mật.

Bạch-đăng-Vân thấy vậy rất mừng, quyết rồi đây sẽ ra tay giải cứu; còn cô cháu Nguyệt-Mai thì biết có người bảo hộ, nên bớt sợ Khư-Hoanh làm nhục.

Bóng trăng lơ lạc, hơi gió hắt hiu, ruột gan thất theo trăm chiều, tâm chí bồi hồi lo liệu; Nguyệt-Mai cứ khóc cứ than, Trần-Loan cứ khuyên cứ giải, cho tới canh hai thì nghe có người mở cửa bước vô, tay cầm đèn đưa lên mà nói rằng: « Hai chị hãy theo tôi, để tôi dắt đi cho khỏi tay tàn bạo là anh tôi ».

Nguyệt-Mai nhìn kỹ thì là Bạch-đăng-Vân, nên rất mừng vội vã theo chơn Đăng-Vân.

Bây giờ trong cái đường chẹt sau lưng san-trại kia, ba cái bóng đen đen, khi mau khi chậm, khi tỏ khi mờ, lần lần bước vẫn bước dài, chầm rãi hồi quanh hồi quẹo, đó là Bạch-đăng-Vân đưa Nguyệt-Mai và Trần-Loan xuống san-trại.

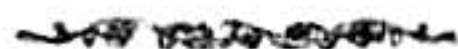
Lúc bấy giờ bóng trăng đã xế, véo von tiếng dế giục thức canh chầy, thì Bạch-đăng-Vân dắt cô cháu Nguyệt-Mai tới một cái xóm thuộc làng Chung-thọ, rồi lấy tay chỉ cho Nguyệt-Mai mà nói rằng: « Xóm này là xóm êm ái hòa nhã, người ta ở đây toàn là bậc nhân đức hiền lành, hai chị hãy vào đó mà kiếm nơi nương dựa, để tôi trở về san-trại kéo anh tôi nghỉ ngơi ».

Nguyệt-Mai thấy Bạch-đăng-Vân có lòng nghĩa hiệp như vậy thì rất kính phục, vội vàng quì xuống chấp tay để tạ ơn cứu mạng; ai ngờ nàng vừa quì xuống thì Bạch-đăng-Vân đỡ dậy mà nói rằng: « Chị đừng hành trọng lễ, mà tôi tổn đức bình sanh, tôi cứu chị khỏi nơi tai họa là tôi nghĩ phận gái ai cũng như ai, không lẽ thấy vậy mà đành lòng mất nợ tai diếc. Vả lại tôi hàng thì ơn bổ đức, họa may ngày sau tôi có hạnh phúc gì chẳng, chớ bây giờ tôi còn ở trong cái cảnh tàn bạo hung hăng của anh tôi thì tôi bức mình hết sức. Chị không biết, chớ tôi với anh tôi tuy là một máu, một bào thì mặc dầu, nhưng mà tánh tình không giống, ý kiến chẳng đồng, cho nên thường hay xung đột cãi lầy nhau, cũng như việc rồi của chị đó ».

Nguyệt-Mai nghe Bạch-đăng-Vân nói thì càng yêu kính mà nói rằng : « Cô là người cải tử huân sanh của hai tôi, lấy một cái nghị lực mạnh mẽ mà can ngăn trại chủ trong lúc lửa dục đương phùng, trong cơn lòng tà sôi nổi, nếu không có chị ra tay thì hai tôi cũng bị trại chủ vầy hoa dập liễu chớ chẳng không. Bây giờ cô chẳng nại phận gái đem trường, vầy sanh dập sỏi lứt bụi xông bờ mà đưa chị em tôi đi. Cái đại ơn ấy hai tôi chẳng biết chi đền bồi cho xứng, nên muốn lạy cô ba lạy để gọi chút đền ơn ».

Bạch-đăng-Vân lắc đầu mà nói : « Tôi đã nói với hai chị, phận gái cùng nhau thì phải thương phải giúp mới phải là người đồng chủng ở trong cái thời buổi đảo điên này. Còn lấy lý ra mà nói, thì tôi dắt hai chị thoát ly hổ khẩu, là tôi muốn cứu anh tôi cho khỏi tội cường bức người ta, cho khỏi tội phá phẩm tiết người ta. Tội ấy là tội nặng, tội ấy sẽ bị hình phạt một cách rất lớn lao đó hai chị. Thôi, tôi đã cạn lời với hai chị rồi, xin hai chị hãy đi đi để tôi trở về san trại ».

Bạch-đăng-Vân nói rồi cúi đầu từ giả cô cháu Nguyệt-Mai. Nguyệt-Mai đứng ngó theo mà gục gặc đầu để ý khen thầm cho người hiệp nữ, rồi cô cháu lần hồi nhắm xóm đi vô.



HỒI THỨ TÁM

Biết hiền nhân, Nguyệt-Mai chịu làm con.

Vì háo sắc, Mã-Châu đành già chợ.

Chợt trời rưng rưng điểm hồng, mặt đất lần lần phát bạch ; cô cháu Nguyệt-Mai lần hồi vô tới xóm, Trần-Loan ngó quanh quất giây phút rồi chỉ một cái nhà cao lớn ở giữa xóm mà nói với Nguyệt-Mai rằng : « Thừa Tiểu-thơ ! Tôi nhầm cái nhà đó coi đồ sộ nguy nga, có lẽ là nhà của quan chi hồi hưu, không nữa cũng là danh gia hào hộ ; có khi cô cháu ta vào nương dựa đặng ».

Nguyệt-Mai là người như chim bị nã, như cá bị nôm, tâm chí thần hồn đã sa vào cảnh kinh hoàng sầu não, không còn tự chủ việc gì ; cho nên nghe Trần-Loan nói thì ưng thuận đi liền. Đi gần tới nhà ấy, Nguyệt-Mai sức nhớ nổi mình thì dặn Trần-Loan rằng : « Trần-Loan em ôi !... Em hãy nhớ, chúng ta ra thân lưu lạc như vậy, gian nan hoạn nạn đến thế này, là tại bị bọn gian thần siểm nịnh không dung. Em ôi !... Chi tưởng chúng nó tìm kiếm mà giết chị em mình. Vậy thì từ này sắp lên em đừng kêu chị bằng Tiểu-thơ nữa mà chúng biết đặng ; hãy kêu nhau bằng em chị thì tiện hơn ».

Cô cháu dặn dò nhau thì đi đã tới cửa ngõ nhà ấy. Cô cháu thấy cửa đóng then gài thì lấy làm ngã lòng muốn bỏ đi chỗ khác ; may đâu vừa dợm chơn đi thì có một ông già ra mở cửa.

Nguyệt-Mai thấy ông già trạc chừng năm mươi tuổi mà tướng tá còn mạnh dạn, râu le the mà đã điểm bạc; mình mặc áo vắn quần cụt, hình dung diện mạo xem ra người già dịch trong nhà ấy, thì bước lại thưa rằng: « Thưa ông, nhà này là nhà ai vậy ông? »

Ông già nghe hỏi thì nhìn cô cháu Nguyệt-Mai rồi nói: « Nhà này là nhà của quan Ngự-sử hồi hưu, hai cháu hỏi làm gì vậy? »

Nguyệt-Mai nghe ông già nói êm ái thì nàng dạn dĩ nói rằng: « Chị em tôi đều là mồ côi cha mẹ đi kiếm bà con mà không gặp, lạc bước đến đây trong bụng không cơm cháo, muốn vào xin ăn không biết có đặng không vậy ông? »

Ông già nghe nói thì lấy làm thương xót mà nói rằng: « Đặng! Đặng lắm! Quan lớn là người hiền lương hơn đức hay bố thí chần bần lắm. Ngài hay thương người lỡ vận thất thời, hay giúp kẻ đói cơm rách áo, hai cháu cứ việc đi vào để ông thưa giùm cho ».

Ông nói rồi quai quả đi vô, cô cháu Nguyệt-Mai nghe ông già nói rất mừng vội vã đi theo. Vô tới cửa, ông già dạy lại nói rằng: « Hai cháu đứng đây để ông vô thưa cho quan lớn hay rồi sẽ vô ».

Ông già nói rồi gài nút áo và lột khăn xuống rồi cóm róm đi vô. Ông vô đâu dặng giây phút rồi trở ra nói rằng: « Quan lớn đòi cháu vào, thôi hai cháu vào đi để ông đi làm cỏ ngoài vườn ». Ông già nói rồi bỏ đi, hai cô cháu Nguyệt-Mai khép nép đi vô. Vô vừa khỏi cửa, Nguyệt-Mai ngó trong khách đường thấy quan Ngự-sử đương chờ; nàng nhìn kỹ thì thấy ông mặt thôn, trán cao, mũi ngay, râu dài mà đã bạc trắng. Ông người hình cao vóc ốm, hai mắt có tinh thần lắm. Đầu ông bịt khăn đen, mình mặc áo sô bông lớn, quần trắng chơn mang thảo hài. Ông vừa ngó thấy cô cháu Nguyệt-Mai thì ông bước ra tiếp rước. Cô cháu Nguyệt-Mai thấy ông thì cả hai quì xuống bái phục. Ông vội vã đưa tay nói rằng: « Hai cháu hãy đứng dậy cho ông hỏi thăm, đừng lay lục làm gì cho mệt nhọc ».

Nguyệt-Mai và Trần-Loan vâng lời đứng dậy xá ông. Ông nhắm diện mạo hai cô cháu Nguyệt-Mai thì ông lấy làm suy nghĩ rồi biểu hai cô cháu Nguyệt-Mai ngồi nơi ghế dựa vách đó, rồi ông lại bàn ngồi, ông hút một hơi thuốc bình, ông phà khói lên, ông ngó theo vầng khói rồi ông nhú mày suy nghĩ dường như ông muốn vận động tâm thần để nhớ chuyện xưa tích cũ vậy. Ông suy nghĩ giây phút rồi ông ngó Nguyệt-Mai mà hỏi rằng: « Hai cháu ở đâu? Nhà cửa phương nào? Cha mẹ còn mất, mà ra thân đói khát như vậy? Hai cháu đừng nghi ngại gì hết; ông đây là người hay giúp cho kẻ lỡ vận thất thời lâm, hai cháu cứ việc nói ngay rồi muốn việc gì ông sẽ giúp đỡ cho. Ông nói thiệt cho hai cháu biếtặng hai cháu hết nghi sợ: Ông đây tên là Trần-thoại-Đông làm quan đời tiền đế, ba mươi mấy năm khó nhọc mà đến cái đời hôn-quân vô-đạo này, bị gian thần siểm nịnh, nó khi quân lộng quyền, ám hại trung-thần nghĩa-sĩ, ông thấy vậy đã nhiều phen giảng chúa, chúa đã không nghe mà còn trở lại quả phạt. Ông thấy vậy cáo bình hồi hưu về ở đây, đã ba năm nay, ấy là cái tánh tình của ông vậy đó hai cháu chớ ngại ngừng cứ nói thiệt cho ông nghe »

Nguyệt-Mai nghe quan Ngự-sử Trần-thoại-Đông nói thì nhớ lại rằng: Khi trước ông còn ở trào thường hay qua đình cha mình chơi nên nàng không nghi ngại, bèn đem hết việc nhà cha mình bị gian thần ám hại, vua tam ban triều điển và nỗi mình hoạn nạn ra sao thuật hết lại cho quan Ngự-sử nghe.

Quan Ngự-sử Trần-thoại-Đông nghe Nguyệt-Mai nói thì ông sững sờ rồi nói lớn lên rằng: « Ủa! Té ra ông thân cháu bị hại rồi sao? Vậy mà chú có hay đâu ». Trần-thoại-Đông nói đến đó thì giọng châu là chả, mạch thâm không ngăn, làm cho Nguyệt-Mai và Trần-Loan cũng động lòng rơi lệ.

Thoại-Đông khóc một hồi rồi lau lệ nói với Nguyệt-Mai rằng: « Cháu ôi!... Thôi thì cháu hãy ở đây với chú, chú là bạn thân giao với ông thân cháu, hồi chú còn ở trào thì

thường ngày chú với ông thân cháu hay tới lui trò chuyện tương thân tương đắc nhau lắm. Cháu ôi ! Chú thấy chúa thượng hôn-quân vô-đạo, gian thần chuyên chể lộng quyền, chú hằng khuyên ông thân cháu cáo lão hồi hưu, ông thân cháu không nghe, bây giờ mới ra nông nỗi ».

Ông Trần-thoại-Đông nói rồi đứng dậy dắt cô cháu Nguyệt-Mai vô hậu đường và thuật chuyện lại cho phu-nhân nghe.

Hoàng-thị phu-nhân nghe ông nói bà cũng chạnh lòng rơi lệ rồi vuốt ve Nguyệt-Mai mà nói rằng : « Cháu ôi !... Chắc sao gian thần nó không dung cháu, nó sẽ tìm kiếm mà giết cháu chứ chẳng không, vậy thì vợ chồng qua không con, chỉ có một thằng cháu đó thôi. Bây giờ qua muốn giấu nhem cháu thì qua hãy nuôi cháu làm con mới che mắt gian thần siểm nịnh dặng. Ý qua nghĩ vậy, cháu có bằng lòng không ? »

Nguyệt-Mai nghe phu-nhân nói thì rất mừng vội vàng quì xuống chấp tay thưa rằng : « Phu-nhân có lòng bác ái thương kẻ khốn cùng, dung nạp con làm con, con rất đội ơn phu-nhân ».

Nguyệt-Mai nói rồi cúi đầu lạy phu-nhân và quan Ngự-sử và kêu bằng cha mẹ. Phu-nhân đổi áo thay xiêm cho Nguyệt-Mai, rồi ông cải tên Nguyệt-Mai lại là Trần-như-Mai. Ông truyền cho gia dịch trong dinh kêu bằng Tiểu-thơ và cấm không cho lậu tin người ngoài biết.

Chim gặp cây xanh, cá nường vịnh thắm ; từ đây Nguyệt-Mai là một vị Tiểu-thơ ở nhà quan Ngự-sử, đã dặng lòng phu-nhân thương tưởng, đã dặng lòng tới tới yêu vì. Trong cái sự tương thân tương ái càng ngày càng buộc là nhờ lòng dạ phu-nhân hiền lành nhân đức, hay thương kẻ lỡ vận thất thời; còn Nguyệt-Mai thì tánh tình siêng năng hòa nhã, biết bổn phận mình ở ăn chiều lòn hiếu thảo. Hai đàng đối đãi nhau như vậy cho nên phu-nhân càng ngày càng thương yêu Nguyệt-Mai, Nguyệt-Mai càng bữa càng kính vì phu-nhân. Cái tình nghĩa ấy có nhiều kẻ ở xa mới thấy, chắc họ lầm tưởng là mẹ ruột con ruột chứ không biết là chùm gởi cây dâu.

Than ôi !... Cuộc đời còn lắm sự trở xảy, kẻ hiền đức còn nhiều cơn hoạn nạn ; Nguyệt-Mai ở nhà quan Ngự-sử Trần-thoại-Đông vừa đặng một năm thì thằng cháu của phu-nhân là Tả-mã-Châu đi học về. Mã-Châu tuổi trên hai mươi, vóc mập thân lùn, da đen mày rậm, ăn học tầm thường, mà lại có tánh háo sắc. Tánh tình ăn ở thường làm cho quan Ngự-sử và phu-nhân nhọc sức rầy la dạy dỗ.

Mã-Châu về đặng một bữa, chàng thấy Nguyệt-Mai ra vào thì hỏi phu-nhân.

Phu-nhân biết ý cháu nên nói việc Nguyệt-Mai cho chàng nghe, rồi căn dặn phải ở ăn cho phải phép. Nhưng, lời ngay của phu-nhân căn dặn, đường thẳng của phu-nhân chỉ vẽ, thì chàng giả dạng dạ dạ, ừ ừ mà trong lòng chàng hăm hăm muốn nựng hoa vuốt liễu. Ngoài mặt chàng giả dạng anh anh em em đặng cho gần gũi mà trò chuyện lại qua, còn trong lòng chàng chứa những quí quĩ ma ma, muốn làm sao cho kẻ vóc ngọc, dựa má đào mới thỏa dạ.

Cái lòng dục vọng của Mã-Châu bây giờ không thể ngăn đặng ; làm cho chàng thấy mặt Nguyệt-Mai không liếc mắt đưa tình, thì cũng kiếm lời cười cợt ; càng ngày càng lộ cái thói xấu ra.

Nguyệt-Mai thấy cái tình trạng xấu xa thô bỉ của Mã-Châu, thì nàng đã thấu đặng tim đen của hắn, nên cái vở tường sầu nào của nàng bây giờ lại trở lại như trước. Nàng thường hay khóc lóc than van với Trần-Loan. Trần-Loan cũng nuốt thầm ăn sầu với nàng, nhưng biết làm sao, chim đã lìa cây, cá đã xa nước, biết đâu là ổ là hang mà mong kiếm tìm nương dựa.

Than ôi !... Lòng sầu dồn dập, mạch thảm chứa chan của cô cháu Nguyệt-Mai vậy, mà phu-nhân và quan Ngự-sử không hay. Bởi trước mặt ông bà thì Nguyệt-Mai và Trần-Loan cứ vui vẻ như thường, không lộ chút gì buồn thảm.

Lửa tình lừng lầy, lòng dục khôn ngăn, một hôm Mã-Châu thừa lúc canh khuya trời tối, mặc quần áo đen, giả ra con chó mực ở nhà, rồi bò xuống lán mò vô phòng Nguyệt-Mai. Đến nơi thấy thếp dầu chong trên ghế leo lét, còn Nguyệt-Mai thì nằm trên giường day mặt vô vách, lòi càn cổ và hai cườm chơn trắng nõn.

Cái cảnh trạng ấy làm cho hồn phách Mã-Châu không còn tự chủ lấy mình, bèn quên làm chó vụt đứng hai chơn quyết lại vầy hoa vuốt liễu; nhưng trời kia có mắt không dung túng kẻ gian, khiến cho chàng vừa vói tay ôm Nguyệt-Mai thì bị một cây chổi đánh trên lưng một cái bịch. Chàng hoảng hồn day lại thấy Trần-Loan, rồi quên mình là người, lại trở làm chó lật đật bò xuống la quáo quáo, chun tuột ra khỏi phòng. Bấy giờ trong nhà đã náo động, bị Trần-Loan miêng la chó chơn đuổi theo Mã-Châu rất gấp. Quan Ngự-sử và phu-nhân cùng tới trong nhà đều thức dậy đèn đuốc nổi lên sáng giới như ban ngày.

Mã-Châu bị Trần-Loan đuổi theo, hươu chổi đập càng, thì hoảng hồn không còn biết chi là chi bèn chạy riết ra sau rồi chun vô lò mà trốn.

Quan Ngự-sử và phu-nhân thấy Trần-Loan xách chổi đứng đó thì hỏi việc gì, Trần-Loan thưa rằng: « Bẩm quan lớn, bà lớn, có con chó ở đầu lán quá nó vô phòng Tiểu-thor muốn cắn Tiểu-thor nên con rượt nó, nó chun trong lò trốn kia cả ».

Phu-nhân nghe nói day lại thấy Nguyệt-Mai đứng sau lưng thì hỏi rằng: « Chó ấy có cắn con đặng không vậy? » Nguyệt-Mai nói rằng: « Thưa mẹ, nó vừa chồm lên thì Trần-Loan đã hay và đuổi nó đi nên nó chưa cắn đặng con ».

Quan Ngự-sử nghe Nguyệt-Mai nói chó chưa cắn đặng thì rất mừng rồi dắt phu-nhân và Nguyệt-Mai, Trần-Loan lại vi bắt cho được. Quan Ngự-sử tay cầm đoản kiếm rồi biểu thằng Lam rọi đèn coi. Ông coi thấy lòi hai bàn cẳng ngoài miệng lò thì lấy làm lạ, nên day lại nói với phu-nhân rằng: « Phu-nhân thấy không? Chó sao hai cẳng giống cẳng người ta dữ vậy? »

Quan Ngự-sử nói rồi biểu thằng Lam kéo ra ; bây giờ Mã-Châu hết phương giả dạng, bèn cúi đầu lạy quan Ngự-sử và phu-nhân lia lịa. Quan Ngự-sử và phu-nhân thấy mặt mày dính lọ đen thui không biết là ai, mới biểu thằng Lam lấy nước rửa mặt.

Thằng Lam rửa mặt cho Mã-Châu sạch rồi nhìn tỏ rõ, nó la lớn lên rằng : « Trời ôi !... Cậu hai đây chớ phải chớ mèo gì đâu ».

Phu-nhân thấy Mã-Châu thì hổ thẹn trăm bề, còn quan Ngự-sử thì đỏ mặt tía tai, rồi kêu Mã-Châu lên khách đường mà nói rằng : « Mã-Châu ! Ta thấy mi mồ côi cha mẹ, còn có một người dì mi đây, ta thương mi, đem mi về nuôi dưỡng ; cho mi đi ăn học. Mi lại thường bỏ học để đi chơi bời phóng túng, theo bọn thất giáo hoang đàng. Mi lại oa trử một cái tánh háo sắc vô trong trí mi ; mi không xem xét cho kỹ càng, những người trăm anh, kẻ trịnh nữ, đụng ai mi cứ ghẹo chọc người ta, làm cho họ đến đây mắng vốn đã nhiều lần. Mã-Châu ! Ta đã lắm phen răn đe dạy dỗ mi mà sao mi không bỏ cái tánh xấu ấy đi. Ta hỏi mi : Đêm khuya vắng vẻ mi giả ra chớ vô phòng Nguyệt-Mai làm gì ? Mi muốn làm nhục con nuôi ta phải không ? »

Quan Ngự-sử nói rồi day qua nói với phu-nhân rằng : « Phu-nhân nghĩ coi ! Vợ chồng mình không con thấy nó mồ côi mình tính nuôi nó để làm con ; ai ngờ cái thằng này ngu quá, không biết gì là phải quấy, cứ theo làm xấu vợ chồng mình hoài. Trông thế nó không muốn vợ chồng mình nuôi nó nữa hay sao mà nó không bỏ cái tánh xấu của nó. Vậy thời phu-nhân hãy liệu cho nó cách nào chớ để rồi đây nó làm họa cho nhà ta chớ chẳng không ».

Phu-nhân nghe lời chí lý của ông nói thì rất giận Mã-Châu, nên chỉ mặt Mã-Châu mà nói : « Mã-Châu ! Ta với mi vì tình dì ruột cháu ruột nên ta thương mi cũng như con, dạy dỗ mi đến điều, khuyên lơn mi hết tiếng mà sao mi không nghe. Ta nghĩ ta

rất buồn cho mi ! Làm người như mi không bằng con mèo con chó. Con mèo con chó người ta la nó, nó còn biết nghe biết sợ, chó mi thì thôi ! La mặc la, nói mặc nói, mi cứ làm xấu hoài. Năm rồi ta đã đuổi mi hết một lần nhờ dượng mi cản ngăn, nên ta dung thứ, bây giờ mi lại làm xấu nữa. Thôi bận này mi hãy đi cho khỏi nhà ta, ta không nhìn mi là cháu nữa ».

Mã-Châu vì bị xấu hổ, vì bị nhiếc mắng không còn mặt mũi nào mà yêu cầu điều gì nữa, nên cúi lạy phu-nhân và quan Ngự-sử rồi xuống nhà sau chờ sáng mới đi.

Nguyệt-Mai nghe vợ chồng quan Ngự-sử đuổi Mã-Châu thì lấy làm lo ngại ; nàng lật đật lên lạy vợ chồng Ngự-sử mà xin tội cho Mã-Châu, nhưng vợ chồng quan Ngự-sử không cho, nên nàng phải trở về phòng bàn luận với Trần-Loan.

Cô cháu bàn luận với nhau, không chi khác hơn là sợ nỗi Mã-Châu thù oán mà ăn ở không yên. Ôi !... Canh trường bản bạc, đêm lung thở than, gà xóm gáy tan, mõ chùa dứt giọng, mà cô cháu Nguyệt-Mai không hề nhắm mắt.

Rạng ngày Mã-Châu cuốn gói đi, không cáo từ với phu-nhân và quan Ngự-sử. Mã-Châu đi vắng giấy lâu thì ông già Xuân lên thưa với quan Ngự-sử rằng : « Bẩm quan lớn : Hồi khuya này tôi đi ngang qua phòng cậu Mã-Châu, nghe nói rầm rì, tôi đứng lại rình nghe, thì nghe cậu nói với thằng Nhỏ rằng : Cậu giận quan lớn bà lớn lắm ! Cậu tính lên quan trấn, mách rằng, quan lớn có chứa Nguyệt-Mai là người mà nhà vua đã rao bắt ».

Quan Ngự-sử Trần-thoại-Đông nghe ông già Xuân nói thì lấy làm bối rối, ông cho mời phu-nhân và Nguyệt-Mai ra ông thuật chuyện ông già Xuân nói lại cho phu-nhân và Nguyệt-Mai nghe.

Phu-nhân và Nguyệt-Mai nghe vậy đều kinh hồn, rồi kêu thằng Nhỏ lên hỏi thì nó nói cũng như ông già Xuân vậy.

Quan Ngự-sử Trần-thoại-Đông chau mày suy nghĩ một hồi rồi nói với phu-nhân rằng : « Bây giờ phải tính như vậy mới khỏi họa. Cho người đem Tiểu-thơ lên gọi cho Viên-ngoại Trần-Tấn là người đồng tông với tôi mà ông với tôi lại yêu thương nhau lắm. Gọi Tiểu-thơ lên đó ít ngày chừng nào quan trấn xét rồi mình sẽ đem về không sao mà sợ ».

Ông Trần-thoại-Đông nói rồi ông đi viết một phong thư để gọi cho Trần-Tấn ; còn phu-nhân thì biểu ông già Xuân và thằng Nhỏ đi sửa soạn ghe đặng đưa Nguyệt-Mai và Trần-Loan đi.

Nguyệt-Mai sửa soạn hành lý rồi hai cô cháu bái từ vợ chồng quan Ngự-sử mà đi. Nhưng trong lúc chia tay Nguyệt-Mai khóc lóc và để nhiều lời hiếu hạnh thương mến quan Ngự-sử và phu-nhân ; còn vợ chồng quan Ngự-sử thì cũng ngậm ngùi thương xót, rồi cũng có nhiều câu an ủi khuyên lơn Nguyệt-Mai.

Vợ chồng quan Ngự-sử đưa Nguyệt-Mai đi rồi, ông bà nhớ tới Mã-Châu thì cảm hận, rồi than rằng : « Nước trở tôi gian thì nước phải đảo điên, nhà sanh con nghịch thì nhà bại hoại ». Than vậy rồi trở lại hậu dinh để coi tình đời ra sao cho biết.



HỒI THỨ CHÍN

Kiến bắt bình Phụng-Hiếu ra tay, ..

Vì hảo sắc Mã-Châu bị hại.

Nước nhà điên đảo, người hiền lắm nỗi dơ dang, thời thế khó khăn, kẻ trí thành ra cùng khổ. Có một chàng thanh-niên anh-khiet tên là Lê-phụng-Hiếu tuổi mới mười, ở làng Bằng-tôn phủ Thanh-hóa. Người sanh ra trán rộng, miệng to, mắt lớn, da hồng mà cao lớn mạnh dạn, đi đứng lẹ làng, trở tay như chớp. Tướng mạo của chàng những kẻ tầm thường trông thấy phải nể oai khiếp vía. Mỗi lần chàng bắt bình việc gì chàng hét lên một tiếng cũng như trời sét và hai con mắt chàng ngó thẳng khác như đèn chong.

Lê-phụng-Hiếu mồ côi cha mẹ lúc mới bảy tuổi, không có anh em nương dựa, chàng theo một ông thầy trên núi học tập văn võ mười mấy năm rồi ông thầy chết chàng mới về ở đó. Chàng ở một cái chòi lá rách trước trống sau, bốn mùa lấy gió làm quạt, lấy trăng làm đèn. Chàng ăn ở nội vùng đó ai nấy đều yêu mến kính vì, nhưng người ta chịu tai trời ách nước mà thành ra nghèo nàn hết không ai giúp đỡ chàng dặng; cho nên chàng chịu khổn cùng, ba ngày chàng đi làm mướn làm thuê, tối tập văn luyện võ. Cái cảnh ngộ nghèo nàn của chàng càng ngày càng tăng, công việc thì ít có mà chàng ăn thì nhiều quá; mỗi bữa ăn hết một thúng cơm lớn. Vì chàng ăn bạo như vậy mà không đủ ăn phải bẻ rau rừng để ăn phụ.

Than ôi!... Một đấng anh tài đường ấy mà bị thời suy nước bại; vua lo tưu sắc hoang dâm, không lo cầu hiền nạp sĩ, cho nên phải chịu mai một khốn cùng nghĩ thật khá thương.

Vùng hồng chói bóng, mây bạc rẽ luồng, chim tìm ăn trên trời đảo đảo, cá lấy hơi mé biển nhớn nhोर, Lê-phụng-Hiểu về buồn nỗi vận lỗi thời, mới thân thơ nơi ranh làng Cổ-bi mà giải muộn. Chàng đương ngắm cảnh xem trời, thì đang trước một đám dân bên làng Đàm-xá trước chừng ba bốn trăm kéo qua đánh với dân làng Cổ-bi. Dân làng Cổ-bi yếu sức đánh không lại bỏ chạy tứ tán, để ruộng đất dân làng Đàm-xá đoạt hết.

Phụng-Hiểu thấy vậy bắt binh bên đôn hỏi một người làng Cổ-bi; người ấy thuật công việc dân làng Đàm-xá ý sức mạnh đánh làng Cổ-bi mà đoạt ruộng; chàng nghe vậy nổi giận nhổ một cây lớn bằng bắp vế rồi chạy xốc lại đánh mấy trăm dân làng Đàm-xá chạy hết mà lấy ruộng đất lại cho làng Cổ-bi.

Dân làng Cổ-bi dựng ruộng đất lại thì rất mừng, kẻ ít người nhiều đem gạo cho Phụng-Hiểu dựng mười mấy thúng; rồi qua ngày sau chúng dân xúm lại thiết tiệc dựa ranh ruộng mà đãi đãi Phụng-Hiểu.

Cơn chén tạc chén thù, cười cười nói nói, thì thấy bên làng Đàm-xá kéo qua có trăm người, trong đó có ba chục vị Võ-sư. Phụng-Hiểu thấy vậy biết chúng nó đi báo thù bên vọt và xách cái ách trâu xông ra ngăn cản; còn dân làng Cổ-bi thì cũng cụ bị gươm giáo nên không sợ điều gì áp ra để trợ lực với Phụng-Hiểu.

Bọn Võ-sư bên Đàm-xá thấy Phụng-Hiểu xốc ra thì một thằng xốc tới nói lớn lên rằng: « Mi có phải là thằng binh vọt làng Cổ-bi không? »

Phụng-Hiểu cười rồi nói: « Tôi đây chớ ai! Mấy chú muốn kiếm tôi đặng đánh trả thù phải không? Như mấy chú muốn vậy thì cho tôi nói ít lời rồi sẽ đánh có đặng không? »

Bọn Võ-sư ấy tưởng Phụng-Hiểu yêu cầu điều chi nên trợn mắt nói lớn rằng: « Mi nói chi thì nói cho mau, bằng chậm chạp chúng ta đập bể đầu »

Phụng-Hiểu cười rồi nói : « Mấy chú muốn đánh tôi bể đầu chỉ đánh ; nhưng tôi hỏi mấy chú sao mấy chú không có lương tâm, chẳng biết thương người một nước, đương ở trong cái thời buổi khó khăn. Mấy chú lại ý đông, ý mạnh, rủ nhau tới đánh người giết ruộng. Tôi nói mấy chú biết, từ đây phải bỏ cái thói đó đi, nếu còn vậy nữa thì tôi đưa mấy chú về âm phủ hết ».

Bọn Võ-sư nghe Phụng-Hiểu nói cả thấy đều nóng giận, thằng đi đầu cầm côn nhảy tới nhắm đầu Phụng-Hiểu đập đại. Phụng-Hiểu đưa cái ách ra đỡ cây côn làm cho thằng Võ-sư ấy tức tay buông cây côn văng ra xa có mấy thước. Phụng-Hiểu thừa thế đá thằng Võ-sư ấy, thằng Võ-sư nhảy trái qua một bên rồi đưa tay lên nói lớn rằng : « Mi có tài thì mi quăng cái ách đó đi rồi thi võ với anh em ta, như anh em ta thua, thì anh em ta không dám xâm phạm tới ruộng đất này ; còn như mi thua thì chết mi chịu mà ruộng đất này phải về tay chúng ta lấy ».

Phụng-Hiểu nghe nói thì gạt đầu mà rằng : « Chú phân rầy tôi vui lòng lắm ! Đây tôi quăng cái ách đây ». Nói rồi quăng cái ách xa có trăm thước.

Thằng Võ-sư thấy vậy nhảy vô đánh quờn với Phụng-Hiểu. Nhưng sức lực hăn địch không lại Phụng-Hiểu, nên sang qua trở lại vài ba hiệp thì bị Phụng-Hiểu đá lăn cù.

Bọn Võ-sư kia đứng ngoài thấy vậy nổi giận áp vào vây Phụng-Hiểu mà đánh. Phụng-Hiểu không nao núng ; tả xông hữu đột một hồi rồi bắt đặng hai thằng Võ-sư, hai tay nắm cứng hai đũa, vung qua đập lại, đánh với bọn Võ-sư và mấy mươi dân rất dữ.

Bọn Võ-sư và mấy mươi dân không thể địch lại ; kẻ gãy tay người dập mặt tan ra chạy hết. Phụng-Hiểu thấy vậy quăng hai thằng Võ-sư ấy xuống đất rồi rượt bọn Võ-sư kia mà bắt. Bọn Võ-sư chạy không kịp bị Phụng-Hiểu bắt đặng bảy tám đũa quăng xuống ao sinh, còn bao nhiêu chạy thoát hết.

Phụng-Hiểu đứng ngó bọn chạy và mấy thằng Võ-sư dưới ao mà chau mày rồi nói rằng : « Tại chúng người làm dữ nên t-

phải ra tay ; chớ chẳng phải ta thù oán chúng người việc chi mà đánh chúng người đến thế ». Chàng nói rồi day lại thấy bọn dân làng Cổ-bi đứng vây coi hai thằng Võ-sư, thì không biết việc gì mới trở lại coi, thì là hai thằng Võ-sư chàng quăng khi này, đã bẻ sọ lòi con mắt chết ngất, máu thịt văng ra xem thấy rất ghê gớm ; làm cho Phụng-Hiểu thấy vậy động lòng rồi thở ra than rằng : « Ta giết mi đây ta nghĩ ta cũng thương tâm lắm đó. Nhưng tại mi buộc cái chết vào mình, ta hết sức nhượng mi, ta cứ đỡ gạt cho mi chạy, mi không nghe, mi quyết muốn giết ta, nên ta phải giết mi vậy ».

Phụng-Hiểu nói rồi biểu dân làng Cổ-bi chôn cất hai thằng Võ-sư chết đó cho tử tế.

Bảy tám thằng Võ-sư bị quăng dưới ao khi này ngóc cổ dòm thấy đã vắng Phụng-Hiểu và dân làng Cổ-bi thì rủ nhau lội lên. Thằng kia ngó thằng nọ, thằng nọ ngó thằng kia, mà thằng nào không biết thằng nào hết ; bởi bị bùn lầy lấp mặt lấp mày không thấy ai tỏ rõ. Nhưng vậy mà không dám rửa mặt cứ cong lưng chạy cang về bên làng Đàm-xá, từ đó không dám léo hánh qua làng Cổ-bi nữa.

Lần hồi ngày lụn tháng qua Phụng-Hiểu ở đó đã đứng năm dư ; bây giờ chàng nghĩ sông hẹp, kinh ngư lúng túng, rừng con, bèo-điều khó bay, nên từ giả làng Cổ-bi để trở bước giang hồ tìm người hào-kiệt.

Làng Cổ-bi niệm công chàng giúp đỡ xúm nhau thắt tiệc đãi chàng rồi đậu nhau kẻ ít người nhiều đựng vài nén bạc đưa chàng lên đường. Phụng-Hiểu từ chối đòi ba phen không đựng rồi phải lãnh bạc mang gói lên đường.

Mây sầu cuộn cuộn, bóng ác lơ mờ, gió thổi dạt dờ, ngọn gió lao xao động ; cái quang cảnh con đường Hoàn-san, hai bên núi cao rừng rậm, chính giữa cỏ đóng rêu phong, đầu non vượn hú cuối triền ve ngâm. Nơi chốn thê lương vắng vẻ ấy có một chàng thanh niên đầu quấn khăn đen mình mặc y võ, chơn mang võ hải, vai vác đoản côn, lưng đai đoản kiếm và đi và xem phong cảnh và chiêm nghiệm việc đời ấy là Lê-phụng-Hiểu.

Phụng-Hiểu vừa đi vừa hứng cảnh thì cảnh lại biến nhiên, thỉnh thoảng một vùng mây đen ở hướng Tây kéo lên rồi che tối mặt trời làm cho bốn bề lờ mờ u ám, rồi kể đó gió lạnh thổi lên thì thấy lai rai đổ giọt. Ban đầu mưa nhỏ rồi lần lần mưa to; nhưng mà Phụng-Hiểu cũng không nao núng cứ đi cứ cười để coi con tạo làm gì cho biết.

Phụng-Hiểu dầm mưa đi trót ba giờ đồng hồ, trời mới bớt hột thì chàng đi tới một dải núi đất; thoát nghe đằng trước có tiếng người la hoảng om sòm. Chàng nghĩ rằng có ai bị cọp hùm chi đó, nên chàng vội vã chạy tới để cứu. Chàng chạy rút tới thì ba người ở trên ngọn cây la bài hải. Chàng kêu xuống để hỏi thì ba người ấy không nghe cứ việc la hoài; chàng không biết làm sao bèn lại nắm cây rung cho ba người ấy ngó xuống, ai ngờ ba người ấy lại tưởng là cọp nên càng la hơn nữa.

Lê-phụng-Hiểu thấy vậy nực cười tính muốn leo lên để hỏi họ thì ở đâu chạy lại một con cọp rất lớn. Cọp ấy thấy Phụng-Hiểu thì xù lông giương vầu nhảy đại lại chụp Phụng-Hiểu. Phụng-Hiểu lệ mắt tràn qua một bên, cọp ấy chụp hụt rồi quất đuôi day lại chụp nữa. Phụng-Hiểu cũng tránh khỏi. Bây giờ người, cọp nổi xung chiến nhau rất dữ; cọp nhảy ra nhảy vô nhả răng bả miệng muốn bắt người; còn người điệu võ giương hai tròng qua né lại quyết giết cho đặng cọp.

Cọp chiến với Phụng-Hiểu rất lâu, bị chụp hụt nhảy càng mà lần lần đuối sức cong lưng muốn chạy; nhưng mạng kia đã hết, số nợ tới rồi, nên vừa dợm chạy thì bị Phụng-Hiểu đá vô hông một cái rất mạnh, chẳng khác như búa đồng đập, làm cho cọp lưng hông gãy sườn lòi ruột ra, dẫy dựa một hồi chết tươi.

Phụng-Hiểu thấy cọp chết thì rất mừng, tính theo thịt cọp rồi kiếm chỗ khô nướng ăn; ai ngờ bụng vừa tính vậy thì mắt đã thấy hai con cọp cao lớn chạy lại chụp chàng. Chàng nổi giận hét lên một tiếng như trời sét làm cho hai cọp phải dừng mình, rồi chàng huơi côn loạn đá với hai cọp. Hai cọp nhảy lên nhảy xuống chạy qua lòn lại một hồi bị Phụng-Hiểu đập một

con bẻ đầu vong mạng, còn một con nữa cong đuôi vụt chạy; nhưng không thoát khỏi, Phụng-Hiểu rượt theo đập một con gãy xương sống nằm ngay, rồi bị Phụng-Hiểu cho một con nữa đầu nát như tương.

Phụng-Hiểu giết ba con cọp dữ rồi, kéo thây bỏ lại một đồng thì thấy ba người trên cây đã leo xuống xâm xâm đi lại. Phụng-Hiểu thấy người đi trước mình mặc áo bào, đầu đội anh quang, mặt đen mắt lộ, mày xước râu rìa; xem qua tướng mạo là người quan tướng, còn hai người đi sau là quân hầu, thì lấy làm lạ rồi bước tới chấp tay thi lễ với người đi trước ấy.

Người đội anh quang và cười và hỏi: « Tráng sĩ ở đâu mà tài lực giỏi dữ vậy? Ta hồi nhỏ cũng giỏi như tráng sĩ vậy, cũng giết một lần năm bảy con, sức lực ta lúc đó mạnh lắm, cho nên khi Nguyên-soái ta đi bình các động Hà-man, ta giết biết bao nhiêu tướng giặc, bây giờ tuổi lớn rồi mới bị ba con cọp dữ này nó rượt vậy ».

Phụng-Hiểu nghe nói thì biết là một vị tướng quân của Lý Nguyên-soái, nên chấp tay thưa rằng: « Bẩm quan lớn! Quan lớn quý hiệu là chi, tiểu-sanh không biết xin quan lớn miễn chấp ».

Người đội anh quang vỗ tay cười lớn rồi nói:

« Té ra cháu không biết qua sao? Qua đây tự xưng Đào-Quì, Bình nam hổ tướng, môn hạ của Tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ, kiêm Quận công và Bình nam đại Nguyên-soái Lý công-Uẩn. Ta vì vâng lệnh Nguyên-soái đi tuần văn miệt này rủi vào đây bị ba con cọp dữ rượt ta, túng thét ta với hai tên quân phải leo lên cây mà trốn, bỏ ba con ngựa chạy đầu mất hay là bị cọp ăn rồi không biết ».

Đào-Quì nói rồi hỏi tên họ Phụng-Hiểu và quê quán. Phụng-Hiểu đem hết nỗi mình thuật lại cho Đào-Quì nghe. Đào-Quì nghe nói chạnh thương rồi nói rằng: « Ta thấy tráng sĩ vậy ta rất thương, như tráng sĩ muốn lập chữ công danh thì tìm tới Diên-châu vào đầu Nguyên-soái thì chắc sao

Nguyên-soái cũng trọng dụng. Tráng sĩ cứ việc đến đó ta tiễn
dẫn cho, không sao mà sợ. Ta với Nguyên-soái thân nhau lắm;
thường hay ăn chung nằm chung, ta nói chuyện gì Nguyên-
soái cũng nghe hết ».

Đào-Quì nói vậy rồi lần lưng lấy ra một nén bạc đưa cho
Phụng-Hiểu mà nói tiếp rằng : « Tráng sĩ hãy lấy nén bạc này
để làm lộ phí mà đi, để ta tuần miệt trên rồi ta về ». Đào-Quì
nói rồi dắt hai tên quân nhắm đường bèn tả mà đi.

Phụng-Hiểu đứng ngó theo giày phút rồi trở gót nhắm
Trường an trực chỉ.

Ve kêu như giục lòng sầu, chim hót đường chào khách lạ,
Phụng-Hiểu đi hết dải núi đất tới cái đồng trống, hết cái
đồng trống, tới đám rừng chồi, hết đám rừng chồi, tới mé
sông thì bên tai nghe tiếng sóng bủa lao xao, ngược mắt thấy
trời đã xế bóng. Phụng-Hiểu và đi và ngắm cảnh mà trí thì
nghĩ đâu đâu dường như cái bức tranh ở mé Bồng-giang có
chiu trêu ghẹo chàng vậy. Chàng thấy bầy chim nháy nhót trên
cây, liu liu lảng lảng rồi con đậu con bay, chàng thấy đám bèo
trôi dạt mé sông vì gió, hiệp hiệp tan tan rồi phân chia rời rã;
thì chàng nghĩ cho nổi chàng chẳng khác như bèo kia chim nọ,
chưa gặp thời thì cũng nhảy bay bay nhảy, hiệp tan tan hiệp vậy.

Mãng dờ lẩn nẻo quẹo đường quanh, suy tính cuộc đời bốn
phận thì thỉnh thoảng nghe tiếng người la cầu cứu inh ỏi đằng
sau, kể đó thấy bốn con ngựa chạy ngang qua, con ngựa đầu
có một chàng da đen mắt lộ râu tóc xồm xoàm, có chở một người
con gái rất phương phi, còn ba thằng cỡi ngựa chạy theo, thằng
nào thằng nấy bộ tướng rất dữ dằn. Ngựa chạy qua khỏi thì
hai người trể một già kêu la inh ỏi. Phụng-Hiểu thấy vậy cản
lại hỏi thì ông già nói : « Quân cướp bắt người cỡi ngựa chạy
trước đó ». Chàng nghe vậy rồi bụng ông già ra lật đật chạy
theo để cứu cấp.

Phụng-Hiểu khi bình thường hay chạy đua chơi với ngựa, chàng chạy không thua ngựa cho nên bây giờ muốn cứu người nên chạy càng mau lắm. Đã vậy mà lướt bụi xông bờ chạy tắt nên không mấy phút thì đã gặp ngựa quân cướp. Chàng chạy cách thẳng cỡi ngựa sau chừng vài chục thước, chàng lấy còn nhăm lưng thẳng cướp mà phóng tới. Con bay như tên bắn, thẳng cướp không đề phòng, bị trúng một con gậy xương sống nhào xuống ngựa mạng vong.

Phụng-Hiểu thấy vậy chạy tới đoạt con ngựa rồi rượt theo ba thằng kia. Ba thằng cướp quay ngựa lại cự chiến với Phụng-Hiểu. Phụng-Hiểu trợn mắt hét lên một tiếng làm cho trong bọn cướp có một thằng kinh hồn ngã ngựa xuống ngựa; thằng có đai người con gái nổi giận luới thước bằng đập đại Phụng-Hiểu. Phụng-Hiểu lấy cựa gạt ra một cái rất mạnh, làm cho cây thước của thằng cướp ấy văng xa có mười mấy thước. Thằng cướp ấy hoảng hồn quay ngựa chở nàng con gái chạy dòng. Phụng-Hiểu muốn rượt theo thì bị thằng cướp kia xóc lại đánh, chàng nổi giận đánh với thằng đó đầu đụng mười hiệp thì chàng gạt cây còn của thằng cướp rồi thừa thế với qua bắt sống thằng cướp ấy đè xuống bấp vể rồi giục ngựa đuổi theo thằng kia.

Bụi tuôn gió cuốn, đất lở cỏ bay Phụng-Hiểu rượt thằng cướp đó vừa mất cái đồng lớn mới kịp; chàng thấy thằng cướp đó tay không thì không nỡ sát hại bèn quăng thẳng bắt trước đó xuống đất, mới giục ngựa chạy sát mình thằng cướp kia rồi với tay gạt thằng cướp đó xuống ngựa, chàng mới chạy qua ngựa thằng cướp đó mà đỡ nàng con gái ấy. Chàng thấy người con gái ấy mồ hôi đầm mình thì biết nàng đã kinh hoảng mới mệt; nên gò ngựa lại rồi đỡ nàng xuống, dắt lại gò đất để ngồi; rồi trở lại coi hai thằng cướp ấy. Thằng trước bị chàng đè vô bấp vể mạnh quá nên gãy sườn hết, máu họng trào ra chết hồi nào không biết, còn thằng sau thì gãy hết một tay. Chàng thấy vậy lắc đầu rồi chỉ thẳng gãy tay mà nói: « Ta không phải không có lương tâm; vì tại chúng bây chẳng biết

thời vụ; cơn thanh thiên bạch nhật mà đi bắt con người ta, ta đã rượt theo mà chúng bây cũng không thả ra, có phải là số bây đáng chết, bây chớ khá trách ai ».

Thằng gậy tay không trả lời bèn ôm tay rồi nhắm rùng chạy mất. Phụng-Hiểu đứng ngó theo, thấy thằng cướp ấy chạy khuất rồi thì lắc đầu tỏ vẻ thâm thương rồi trở lại bèn nâng con gái khi nãy, thì thấy nàng nằm chèo queo dưới đất mà rên. Cái tiếng của nàng nghe ra như giọng sầu ai oán thâm trầm khiến cho gan sắt ruột đồng của Phụng-Hiểu phải mềm phải yếu; chàng cảm lòng không đau phải ngồi xè bên nàng rồi hỏi rằng: « Cô nương! Trong mình cô ra sao mà cô rên lăm vậy? Cô có bệnh hoạn chi không, hay là cô bị sợ sệt mà ra thế ấy? Xin cô chớ ngại, cô có điều chi cứ việc nói cho tôi biết đi, tôi đã giết bọn cướp hết rồi ».

Người con gái ấy nghe nói mở mắt ra ngó Phụng-Hiểu rồi gượng ngồi dậy chống tay lên trán bặm môi mà nói rằng: « Ân nhân ôi!... Tôi bị quân cướp nổ dần vật lôi kéo mà tôi mới mê mình mấy bữa hoải tay chơn và khát nước lắm, ân nhân ôi! »

Phụng-Hiểu nghe nàng ấy nói thì rất xót thương rồi đứng dậy nói rằng: « Cô nương hãy tạm ngồi đây, để tôi đi kiếm nước cho cô nương uống ».

Phụng-Hiểu nói rồi đi dọc theo mé lau mà kiếm nước, đi đầuặng một hồi bèn đem lại một chầm nước thì thấy nàng con gái cũng nằm cũng rên như hồi nãy. Phụng-Hiểu ngồi xuống lấy tay vỗ vai nàng ấy mà nói: « Cô nương! Cô nương hãy ráng gượng dậy mà uống nước, tôi đã mức về đây ».

Nàng ấy nghe vậy gượng ngồi, nhưng ngồi không vững nàng ngã xiêu, Phụng-Hiểu phải lấy tay đỡ nàng rồi đưa chầm nước cho nàng uống.

Nàng ấy uống hết cái chầm nước rồi mà không biết cái chầm nước ấy là nước cam lồ của Quan-Âm bồ-tát, hay là thuốc nước cải tử huồn sanh của Thái-thượng lão-quân, cho nên nàng

uống vừa khỏi cổ thì đã khỏe khoắn tinh thần, mười phần giảm bệnh hết chín. Bây giờ nàng định tĩnh, nhưng đầu còn hơi nặng nên nàng ngồi chống tay lên trán liếc mắt xem Phụng-Hiếu; thấy Phụng-Hiếu hình cao vóc lớn, tướng mạo phi phàm thì biết là người anh-hùng hào-kiệt, nên cái nét hoa của nàng nửa thẹn nửa mừng. Nàng thẹn là bấy lâu khuê phòng đóng chặt chưa từng gần gũi con trai mà bây giờ vào tay người nưng đỡ, lại ở giữa chốn vắng vẻ một trai một gái, còn nàng mừng là mừng may gặp trang nghĩa hiệp sau này có lẽ nhờ người trừ gian diệt nịnh.

Cái tâm tư của nàng dường ấy; còn Phụng-Hiếu thì thấy cái hình dung mỹ lệ của nàng mà bị bụi tó đất lấm vạt vả vấy bừa thì chạnh lòng thương mà hỏi rằng : « Quý nương ! Chẳng hay quý nương ở đâu ? Duyên cớ làm sao mà bị quân cướp bắt vậy ? Xin quý nương nói thiệt cho tôi nghe rồi tôi sẽ đưa quý nương về ».

Nàng ấy thấy tướng mạo và nghe lời nói của Phụng-Hiếu thì biết là người trượng phu quân-tử nên không giấu giếm, nàng rưng rưng nước mắt mà nói rằng : « Ân nhân ôi !... Tôi đây tên là Hoàng-nguyệt-Mai con quan Binh bộ thượng thư Hoàng-gia-Tĩnh. Cha tôi bị gian thần ám hại, vua tam ban trào diễn chết một cách rất thảm thương ; còn nhà cửa sự nghiệp bị gian thần nó tịch biên hết. Đã vậy mà chúng nó không dúng còn kiếm tìm bắt tôi mà giết ».

Nguyệt-Mai nói tới đó thì không ngăn mạch sầu, khó cầm giọt lụy ; làm cho Phụng-Hiếu héo ruột anh-hùng, thương thân bồ-liều, rồi lắc đầu thở ra tỏ tình xót ngọc thương hoa.

Nguyệt-Mai khóc suốt một hồi rồi lấy vạt áo lau nước mắt mà nói tiếp rằng : « Ân nhân ôi !... Cái thân tôi hoạn nạn không biết tới đâu cho cùng. Tôi với Trần-Loan cô cháu dật nhau trốn khỏi bọn nịnh, lại lạc vào rừng sâu, rồi bị cường san bắt đặng, nhờ có em gái chủ trại dật trốn chớ không thì cũng mạng vong. Cô cháu tôi thoát khỏi tay cường san rồi dật nhau vào dinh quan Ngự-sử hưu trí, ông là bạn thân với cha tôi nên ông nghe tôi nói việc nhà tôi, ông động lòng nuôi tôi làm con.

« Ân nhân ôi ! Vì cái hoạn nạn tôi chưa hết, nên bị thằng cháu của cha nuôi tôi nó làm le muốn vầy hoa đập liễu, làm cho cha mẹ nuôi tôi phải gởi tôi đi ở với người bạn là Viên-ngoại Trần-Tấn. Ai ngờ ghe đi chưa tới thì bị thằng Mã-Châu là ch' của mẹ nuôi tôi dẫn ăn cướp đón ghe bắt tôi rồi đem lên bờ nhỏ trên ngựa mà đi, may nhờ ân nhân cứu mạng nếu không thì c' lại biết chúng nó xử trí tôi cách nào. Ân nhân ôi !... Tôi n' nhân cứu, còn con Trần-Loan không biết sống thác lẽ nào, góc đó

Nguyệt-Mai nói rồi lại khóc ; Phụng-Hiểu nghe Ông già Mai kể hết đầu đuôi tự sự thì chàng nữa giận nữa lời sự tích lại là giận quân gian thần siểm nịnh hại kẻ trung lương nỗi giận nức thương một vị Tiểu-thor, dung mạo đáng ngàn vàng ; nhưng bị trần vất vả, lại thấy Nguyệt-Mai khóc thì chạnh lòng Nguyệt-mới khuyên rằng : « Tiểu-thor ôi ! Xin Tiểu-thor là đưa phạm thai mất thịt, tôi ngỡ người dân ; muốn đi đâu không dè một vị Tiểu-thor lạc loài ; vậy thì cái hành c' nhà viên này giờ có gì vô phép xin Tiểu-thor thứ tội ».

Nguyệt-Mai nghe những lời quân tử thì cảm động ; nói rằng : « Ân nhân để chỉ những lời quá trọng, cho tôi thêm tội phạm lạc loài ; ân nhân có phạm phép gì với tôi đâu mà ân nhân ái ngại. Vì tôi mà ân nhân phải mỏi sức nhọc công, xông bờ lướt bụi, xát tử vong sanh đánh với quân cướp mà cứu tôi. Cái ơn cái nghĩa của ân nhân rất nặng, tôi không biết lấy chi đền đáp cho đáng, tôi xin lạy ân nhân ba lạy để gọi chút nghĩa bọt bèo ».

Nguyệt-Mai nói rồi cúi đầu muốn lạy, Phụng-Hiểu đỡ tay nàng rồi nói rằng : « Tiểu-thor đừng lạy lục mà tôi tổn đức bình sanh, tôi cứu Tiểu-thor đó là tự lương tâm nó buộc tôi, chớ không ơn gì với Tiểu-thor, mà Tiểu-thor phải để dạ. Bây giờ tôi xin hỏi Tiểu-thor, Tiểu-thor muốn về đâu tôi sẽ đưa về ; còn những điều oan uổng của quan lớn, tôi hứa chắc với Tiểu-thor có ngày tôi sẽ giết nịnh trừ gian để trả hồn giùm cho Tiểu-thor ».